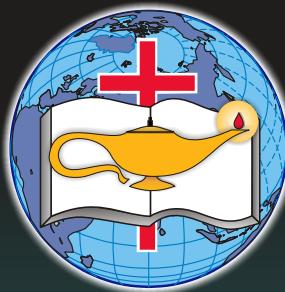


Hiểu-Biết

Chân-Lý

Understanding The Truth

I

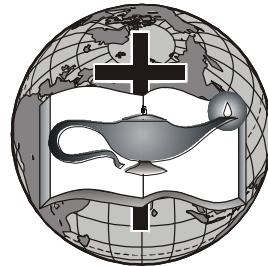


Mục-sư Phan-Thanh-Bình

HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ

**UNDERSTANDING
THE TRUTH**

I



**In lần thứ nhứt
Tháng 6 năm 2000
1,000 cuốn**

Mục-sư Phan-thanh-Bình

*“Ngài muốn cho mọi người được
cứu-rỗi và hiểu biết chân-lý”*

(I Ti-mô-thê 2:4)

*“Các người sẽ biết chân-lý và
chân-lý sẽ buông-tha các người”*

(Giăng 8:32)

*“Hầu cho chân-lý của Tin-Lành
được vững-bền trong anh em”*

(Ga-la-ti 2:5)

MỤC-LỤC

I. Từ Luân-lý đến Chân-lý	7
1. Luân-lý	
2. Triết-lý	
3. Giáo-lý	
4. Chân-lý	
II. Giáo-lý Cơ-đốc giáo	21
1. Phát-xuất Giáo-lý Cơ-đốc Giáo	
2. Nền-tảng Giáo-lý Cơ-đốc Giáo	
3. Niềm tin Giáo-lý Cơ-đốc Giáo	
III. Kinh-Thánh	45
1. Sự kỳ-diệu của Kinh-Thánh	
2. Sự hà-hơi của Kinh-Thánh	
3. Sự khải-thị của Kinh-Thánh	
4. Sự chính-xác của Kinh-Thánh	
5. Nội-dung Kinh-Thánh	
6. Lịch-sử Kinh-Thánh	
7. Cách giải-nghĩa Kinh-Thánh	
8. Công-dụng của Kinh-Thánh	
IV. Đức Chúa Trời	69
1. Đức Chúa Trời thực-hữu	
2. Đặc-tính của Đức Chúa Trời	
3. Luật-pháp của Đức Chúa Trời	
4. Công-việc của Đức Chúa Trời	
5. Đức Chúa Trời Ba Ngôi	
6. Tên của Đức Chúa Trời	

Phần Một

TỪ LUÂN-LÝ ĐẾN CHÂN-LÝ

Con người có một thể-xác tuyệt vời – tiểu vũ-trụ. Con người có tâm-hồn với xã-hội tính nên con người không sống theo bản-năng nhưng sống theo tâm-hồn – phát sinh ra Luân-Lý. Con người có tâm-linh nên phát sinh ra Đạo-Giáo và từ Đạo-giáo mà có Giáo-lý. Qua Giáo-lý con người có tham-vọng tìm ra Chân-lý vì nhận-thức Chân-lý là nồng-cốt của Giáo-lý để con người sanh-động trong niềm tin.

1. LUÂN-LÝ

Nếu một người lạc vào hoang đảo và sống mãi tại đó, nhứt định chỗ đó không có luân-lý. Không thể nào có luân-lý với một người. Luân-lý là cái gì tương-quan ràng-buộc với hai người trở lên. Con người là sinh vật xã-hội, sống hợp-quần, sống có đoàn-thể, có gia-dình, có làng-xóm, có xã-hội, có quốc-gia. Người người giao-dịch với nhau, nương-cậy nơi nhau, nên loài người ý-thức được về bốn-phận, về trách-nhiệm. Đó là manh-nha của luân-lý.

Trong xã-hội chúng ta sống, chúng ta hiểu-biết thế nào là danh-dự, là công-lý, là trách-nhiệm. Chúng ta biết được một số quy-tắc về thật-thà, về sự tôn-trọng sinh-mạng

con người. Biết chắc thế nào là bốn-phận đối với gia-đình, đối với nghề-nghiệp, bốn-phận làm công-dân trong một nước, bốn-phận làm một người trong xã-hội. Chúng ta chấp-nhận một số tập-tục trong hôn-nhân, trong tang-chế. Chúng ta chấp-nhận một số khế-ước bất thành văn: “*Có qua có lại mới toại lòng nhau*”; “*hòn đất quăng đi, hòn chì quăng lại*”. v.v. Nên khi khế-ước, nguyên-tắc trách-nhiệm, bốn-phận bị xâm-phạm hoặc khiếm-khuyết, người ta xúm lại một nơi nào đó như một cuộc hẹn-hò có qui-ước để bàn-tán, để bất-bình với con người vừa phạm vào việc TRÁI ... với luân-lý. Người ta trách-phiền trong phẫn-nộ, bàn-tán trong hằn-học. Một thứ phẫn-nộ, hằn-học không riêng ai cả, mà là của quần chúng với chính nghĩa bảo-tồn luân-lý.

Như vậy luân-lý không phải là phát kiến của các triết-gia. Nó là một thực-thể sinh-hoạt trong tâm-lý quần-chúng ở ngoài xã-hội. Nó là cái ý-thức kết-hợp tâm-lý quần-chúng, mà mỗi ý-thức cá-nhân chúng ta đều có dự phần. Vì cớ đó luân-lý luôn-luôn thay đổi theo thời, theo ý-thức đa-số cá-nhân.

Hồi xa-xưa, luân-lý coi bỏ làng-mạc, bỏ nơi chôn nhau, cắt rốn ra đi là đứa đốn mạt. Sau đó luân-lý chấp-nhận cái mộng hải-hồ.

Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.

Rồi sau tháng 4 năm 1975, ai lìa quê cha đất tổ ra đi, lại được nhiều người cho là may-mắn, phước-hạnh.

Có một thời luân-lý chấp-nhận “*Trẻ cậy cha, già cậy con*”. Luân-lý này bị bác-bỏ bởi một loại luân-lý theo chủ-nghĩa cá-nhân: “*Đời cua, cua máy, đời cây, cây đào*”. Luân-lý thời Khổng-Tử: “*Quân-thần, phụ-tử*” – Vua-tôi, cha-con. Đến thời Mạnh-Tử, luân-lý: “*Dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh*” – Dân quý nhất, quốc-gia thứ nhì, vua hạng chót. Chỉ có hai đời thôi

mà “thế-thái nhân-tình đảo ngược ru”.

Luân-lý có thay đổi, nhưng một số nguyên-tắc luân-lý trường-cửu được in sâu vào bản-tính con người. Cái luân-lý không thay đổi đó hướng thượng. “Trời che, đất chở”; “hợp lẽ Trời”; “Ở lối-sởi, Trời gởi cho. Ở bo-bo, Trời lấy lại”; “Trời có mắt”; “Lưới Trời lồng-lộng, thưa mà không lọt”; “Sau con mưa, trời lại sáng”. Cái trường-cửu đó người ta xếp vào Đạo lý; là cái lý đương-nhiên ai cũng công-nhận, một con đường chung cho mọi người bước đi để hiệp với ý Trời. Đạo-lý và Đạo-đức đi chung với nhau trở nên “chuẩn-mực” cho đời sống con người; trở nên “chỉ đạo” cho hành-động của con người. Con người tự sửa mình theo “chuẩn-mực” mà sống, theo “chỉ đạo” mà hành-động thì con người đó đã được “giáo hóa”. Rồi từ đạo-lý với đạo-đức, con người được giáo-hóa chuyển qua thiên-lý với ý-niệm “thuận Thiên giã tồn, nghịch Thiên giã vong” – Thuận với Trời thì còn, nghịch với trời thì mất (Khổng-Tử). Từ thiên-lý mà Nguyễn-Trãi đưa ra:

Lấy đại-nghĩa thắng hung-tàn

Đem chí nhân thay cường bạo

Đại sách Bình-Ngô

Phảm mưu việc lớn phải lấy nhân-nghĩa làm gốc

Nên công to phải lấy nhân-nghĩa làm đầu

Duy nhân-nghĩa gồm đủ thì công việc mới thành đạt được

Quân Trung từ mệnh tập

Từ luân-lý qua đạo-lý, chuyển thành thiên-lý – luật-định của Trời. Con người suy-tư thêm về con người với mục-dích tìm-kiếm sự khôn-ngoan để con người thích-ứng với hoàn-cảnh và tiến lên. Từ suy-tư này mà ra triết-lý.

2. TRIẾT-LÝ

Do suy-tư về con người mà nẩy ra không biết bao nhiêu là thắc-mắc. Những thắc-mắc làm rối trí con người

vẫn là: Tại sao ta có trên đời? Ta có trên đời để làm gì? Và khi ta chết rồi sẽ ra sao? Tìm cách giải-dáp những thắc-mắc này mà có triết lý. Nhưng triết lý là gì nhỉ? Người ta đã cố-gắng định-nghĩa triết-lý, nhưng khó quá. Có người cho triết lý là môn học để biết cách sống cho đáng sống. Có người lại cho triết lý là biết dùng tư-tưởng để tìm hạnh-phúc hay vượt thoát con người để thành thần. Có người lại quả-quyết triết-lý là lối biết vượt trên mọi lối biết, là nghệ-thuật vượt trên mọi nghệ-thuật, một môn học không bị hạn-hẹp vào một địa-hạt riêng-biệt nào cả. Chưa có một định-nghĩa nào khả-dĩ được chấp-nhận chung. Nói cách dễ hiểu hơn – Triết-lý vừa là thể-hiện tư-tưởng linh-động vừa là suy-tư về tư-tưởng linh-động ấy; hay triết-lý vừa là hành-động vừa là thái-độ giải-thích cho hành-động. Do kinh-nghiệm bản-thân mà mỗi người nhận-thức được đâu là bản-chất triết-lý ở đời. Vậy nên, triết-lý là con đường dẫn con người về trọng-tâm, nơi đây họ mới nhận-thức được chính họ trong khi dấn-thân vào cuộc đời.

Rồi với suy-tư về con người và đời sống con người ở những miền khác nhau trên trái đất mà có triết-lý đông phương và triết lý tây phương. Các nhà trí-thức Việt-Nam nhận thấy sự suy-tư của dân Việt có nhiều điểm đặc-đáo, nên giáo-sư Nguyễn-đăng-Thục khởi xướng Việt Triết. Giáo-sư Lương-kim-Định viết bộ *Triết-lý An Vị* vào cuối thập niên 1960, được coi như là những suy-tư làm nền Việt Triết. Nhưng về sau các học-giả Việt thấy Việt Triết này hơi “lai Tàu”. Tiến-sĩ Hán Chương Vũ-đình-Trác nghiên-cứu đặc-biệt về Nguyễn-công-Trứ với *triết-lý chấp-sinh* và Nguyễn-Du với *triết-lý nhân-bản* để làm nền-tảng cho Việt Triết.

Triết học là môn học về nguyên-lý tối hậu giải-thích vũ-trụ và định-mệnh con người, hay những nguyên-nhân chính-yếu về con người và vũ-trụ. Hai nhà triết học lừng danh là Socrates và Aristotle cho triết học là triết học về con

người. Triết học mang mục-dích giúp con người nhận-thức được chính con người. Vì vậy triết học thường có sự mâu-thuẫn giữa các triết gia vì triết học cũng là môn học tìm kiếm lối giải-đáp tối hậu cho những vấn-nạn con người.

Từ xưa đến nay không thiếu gì người công-kích triết-lý. Nhẹ nhàng thì mỉa-mai triết-lý vô-bổ như nhai kẹo cao-su – nhai thật nhiều mà nuốt chẳng bao nhiêu. Nặng một chút thì coi triết-lý như thứ đồ thừa, vô-dụng, chẳng giải quyết được vấn-de gì, cũng chẳng cứu nguy được ai. Triết-lý còn tỏ ra bất-lực trước những nhu-cầu cấp-bách và thực-dụng trong cuộc sống hàng ngày. Thalès - nhà triết học cổ Hy-lạp mải-mê nhìn trời suy-tư, xẩy chân rớt xuống giếng. Sự việc đã khiến người tớ gái của triết gia thắc-mắc: Không hiểu ông hiền-triết này lo chuyện gì xa-xôi mà lại vụng-về trong cuộc sống hiện-tại. Nặng hơn thì cho triết-lý chỉ là một thứ mê-hoặc con người. Các triết-gia không lo đến việc xây-dựng, cải-tạo xã-hội, mà chỉ mải-miết giải-thích trần-gian bằng những lý-thuyết vớ-vẩn.

Như vậy mục-dích của triết-lý cũng rất mơ-hồ. Các triết-gia Hy-lạp cho rằng mục-dích của họ là tìm-kiếm sự khôn-ngoan. Song khôn-ngoan có ích gì, có giá-trị gì nếu không giúp con người đạt đến mục-dích nào đó. Triết-lý cũng không tìm ra cái “mục-dích” để đưa con người tới.

Dẫu vậy, nhờ suy-tư, nhờ triết-lý, con người nhận thấy sự bất-lực của mình đối với vũ-trụ và những hoàn-cảnh phức-tạp trong cuộc sống. Bất con người phải suy-nghĩ đến một đấng thiêng-liêng cao-cả có ảnh-hưởng và chi-phối vào đời sống con người. Sự suy-tư này phát-sinh Đạo-giáo.

3. GIÁO-LÝ

Các nhà nhân-chủng học cho rằng con người thời nguyên-thủy sống giữa thiên-nhiên với tâm-hồn sơ-khai mộc-mạc, chưa có tư-tưởng về Đạo-giáo. Song nhìn những

hiện-tượng tự-nhiên hay đặc-biệt trong thiên-nhiên từ cây-cối, chim muông đến sấm-sét, bão-tổ. Họ cố-gắng tìm-hiểu, cất-nghĩa những hiện-tượng trong thiên-nhiên, họ cảm thấy dường như có một năng-lực huyền-bí nào đó. Với trí-óc thông-thiển, họ hình-dung ra những vị thần khổng-lồ với hình-dạng cổ-quái khác người. Con người khiếp-sợ các vị thần ấy. Họ cũng tưởng-tượng ra những thần đầy quyền-năng nhưng lại hiền-lành, chất-phát, vô-tư luôn tìm cách giúp đỡ con người yếu-đuối trong một vũ-trụ quá rộng lớn. Con người cảm-tình, thân-thiện, để lòng tin-cậy các vị thần ấy.

Cũng bởi suy-tư với tâm-hồn hướng thượng, con người đã sáng-tạo ra các vị thần. Các nhà xã-hội học nhận-định rằng: Sự sáng tạo ra các vị thần là một trong những công-việc tự-nhiên, lâu đài, sâu-xa, cao-cả nhất của con người. Đó là sự tối cao của những kinh-nghiệm sâu-sắc, kết-quả bí-ẩn của nhiều tâm-hồn hướng-thượng kết-tụ lại. Có biết bao nhiêu tư-tưởng, ước-vọng họp lại để tạo nên một vị thần. Thực-tế các vị thần ở trong địa-hạt tinh-thần, nhưng là thực-tế cao-cả. Trong tất cả các vị thần do con người sáng-tạo, con người bởi suy-tư mà cảm-nhận ra một vị thần cao-cả hơn hết là Thiên Chúa. Sự tìm-hiểu về Thiên Chúa là thần-bí quan-trọng hơn hết cho các triết-gia và cả các nhà tầm Đạo. Kabir - một nhà suy-tư về Thiên Chúa ở Ấn-độ vào thế-kỷ 15 đã nhẫn-nhủ các nhà triết-học và tầm-đạo bằng bài thơ:

Học-hành mà làm chi, suy-nghĩ mà làm chi?

Nghe có ích gì? Nghe để làm chi?

Nếu anh chưa kinh-nghiệm về Tuyệt-đối?

Hỏi người nguruẩn, nếu anh không gọi tên Thiên Chúa

Thì suy-nghĩ làm gì cho uổng công?

... Anh sẽ không bao giờ thấy rừng,

Nếu anh không biết cây là gì.

Cũng thế, anh sẽ không bao giờ gặp Thiên Chúa,

Nếu anh tìm Ngài trong những ý-niệm trừu-tượng.

Từ suy-tư về thần-linh, Thiên Chúa mà nảy sinh ra Đạo. Đạo – không thể tìm ra căn-nguyên. Đạo dường như là một sự chuyển-hóa liên-tục để thực-sự tạo ra những điều-kiện làm cho con người có được chiêu-hướng vươn lên với những lý-tưởng vô cùng tốt-dep, nhưng lại rất mơ-hồ.

Trước Quán-Tử, một nhà đạo học trong thời Xuân-Thu. Dân tộc Trung-Hoa quan-niệm về đạo chỉ là cái công-dụng thực-tế, dầu Đạo bao-quát cách rộng-rãi cả tam tài: Thiên, địa, nhân. Thì mục-đích của Đạo là làm sao dung-hòa được Thiên Đạo với Địa Đạo để Nhân Đạo được hoàn-toàn phát-triển. Thiên Hồng Phạm trong Kinh-Thư nói: “*Vô đảng, vô thiên, vương đạo đăng đăng; Vô phản, vô trắc, vương đạo chính trực*” – Không bè đảng, không thiên-lệch, cái đạo vương thật bằng-phẳng; không giáo-dở, không nghiêng-ngửa, cái đạo vương thật ngay thẳng. Như vậy Đạo không ra ngoài nhân-luân, nhật-dụng của đời người.

Sau đó con người đã tiến-bộ hơn về Đạo. Một quan-niệm thuần-túy siêu-hình về Đạo được khai-triển. Bộ Đạo-Đức Kinh mở đầu bằng câu: “*Đạo khả đạo, phi thường Đạo*” – Đạo mà có thể nói ra được không phải là đạo thường. Rồi cũng có câu: “*Chí đạo chí tinh, ảo ảo minh minh; chí đạo chí cực, hôn hôn mặc mặc*” – Cái tinh của chí đạo ảo ảo minh minh; cái cung-cực của chí đạo, mờ mờ mịt mịt. Thế là đạo đã rời hẳn cõi nhân sinh để bước vào cái khu-vực ảo-minh huyền-bí.

Rẽ sóng thời-gian, tìm nghĩa lý

Khai lòng trời đất, lấy tinh-hoa.

Thế rồi, Đạo – là đường-lối sống sao cho toàn thiện. Cố-gắng triển-khai mầm-mống thiện sẵn có tới mức chí thiện để được hòa-đồng, phối-hợp với Trời – Một Đấng Tối-Linh Trọn-Vẹn nào đó.

Đạo – là đường-lối khám-phá ra được tầng-lớp sâu-thẳm nhất trong con người, là bản-tính mà triết-học ngày nay

gọi là bản-thể hay vô-thức, để con người biết trung-hiếu, tiết-liệt, nhân-hậu, từ-nhượng, liêm-sỉ, tín-thành.

Đạo – là đường lối cải-thiện nội-tâm để xây-dựng con người và xã-hội loài người trong hòa-bình, trật-tự trên nền-tảng đạo-đức với niềm mơ một thế-giới đại-đồng.

Đạo – là đường-lối tìm những định-luật thiên-nhiên chi-phối mọi sự biến-dịch trong vũ-trụ và đời sống con người để con người sống, động và tồn-tại.

Đạo – là đường-lối hối-thúc con người cố-gắng, nỗ-lực vươn lên, hướng-thượng để đạt tới chí-thành, chí-thiên, lên địa-vị thánh-nhân. Sống phổi-hiệp với Thiên Chúa ngay từ khi còn ở nơi trần-thế.

Công-đồng Vaticanô II có nêu lên những điểm quan-trọng trong Đạo:

“Trong Đạo – con người tìm sự giải-đáp cho những vấn-khúc về nhân-sinh. Những suy-tư đè nặng tâm-hồn con người ngày nay cũng là những khúc-mắc của người xưa. Con người là gì? Ý-nghĩa và mục-đích của lẽ sống là gì? Thế nào là thiện, thế nào là ác? Khổ từ đâu mà ra và sẽ đưa đến đâu? Làm sao có được niềm hạnh-phúc thật? Sau hết, cùng-đích huyền-diệu khôn-tả mà ấp-ủ lẽ sinh trong vũ-trụ là gì?”

Với những mục-tiêu của Đạo mà có Giáo-lý để dạy Đạo cho con người – Đạo Giáo.

Đạo-Giáo chú-tâm đến con người, chú-tâm đến sự cao-cả của con người. Mỗi Đạo-Giáo nhìn con người ở một cách-thể riêng-biệt để tạo nên một lực-lượng tinh-thần, đạp-đổ mọi dị-biệt để gần-gũi với nhau trong khoan-dung, từ-bi và bác-áí v.v. Nên mỗi Đạo đều có Giáo-lý để dạy Đạo cho người theo Đạo hâu-biết mà Hành Đạo trong tin-tưởng.

Nhưng trong Giáo-lý phải có Chân-lý.

4. CHÂN-LÝ

Quan-tòa Phi-lát hỏi: “Chân-lý là cái gì?” (Giăng 18:31).

Chân-lý là cái gì mà bao nhà hiền-triết, đạo-đức đã và đang cố-gắng tìm cho bằng được. Có người đã tìm ra cái hiệu-năng của chân-lý mà cứ ngỡ là nguồn-cội chân-lý. Có người đã tìm ra được cái hữu lý lại cứ đinh-ninh là chân-lý.

Vùng trời Á có biết bao nhiêu vị đi tìm chân-lý, song chúng ta phần nhiều chỉ biết đến hai vị danh tiếng nhất là Đức Phật Thích-Ca và Đức Khổng-Phu-Tử.

Đức Phật Thích-Ca đã tìm được Tứ Thánh Đế hay Tứ Diệu Đế gồm có: Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế và Đạo Đế, mà Ngài cho là chân-lý.

1. Khổ Đế – Đời sống con người – sinh, lão, bệnh, tử là khổ. Mọi sự không như ý là khổ; ước-vọng không thành là khổ. Và hàng trăm thứ khác tạo thành bể khổ mà con người đang ngụp-lặn trong đó. Đức Phật đã than: “*Nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển*”.

2. Tập Đế – Tập là kết-hợp – là nguồn-gốc của khổ – là cái ái-dục trong con người. Ái-dục cho ta ham sống sợ chết nên cứ luẩn-quẩn sinh-tử luân-hồi. Tập Đế gồm có nhị thập nhân duyên: 1) Vô-minh (mê-muội). 2) Hành (làm). 3) Thức (biết). 4) Danh Sắc (tên và hình của mọi vật). 5) Lục xứ hay Lục nhập (6 giác-quan tiếp-xúc với ngoại vật là tai, mắt, mũi, luõi, thân và ý). 6) Xúc (tiếp xúc âm-thanh, hình sắc ngoại vật). 7) Thủ (chịu ảnh-hưởng ngoại vật). 8) Ái (yêu). 9) Thủ (nắm giữ). 10) Hữu (có). 11) Sinh (sinh ra). 12) Lão-Tử (già rồi chết). 12 nhân-duyên này trói buộc chúng sinh vào bể khổ gọi là Tập.

3. Diệt Đế – là dứt-bỎ, là đoạn-tuyệt. Phải diệt cái Ái-Dục. Phải cởi nút ngược từ số 12 lên đến số 1.

4. Đạo Đế – là con đường phải theo gồm có Bát Chính Đạo: 1) Chánh-kiến (nhận-định đúng). 2) Chánh Tư-đuy (suy-nghĩ đúng). 3) Chánh ngữ (lời nói đúng). 4) Chánh Nghieriệp (làm đúng). 5) Chánh Mệnh (sống đúng). 6) Chánh Tinh-tấn (cố-gắng đúng). 7) Chánh Niệm (ý-niệm đúng). 8)

Chánh Định (Thiền-định đúng). Nhưng Đức Phật không cho biết thế nào là “đúng”.

Bất cứ ai theo được Bát Chánh Đạo, qua được Tứ Thánh Đế sẽ tới Niết-Bàn, là bước vào một trạng-thái sắc-sắc không-không trong tâm-thức.

Đức Khổng-Tử lại cho học-hỏi và suy-tư là chân-lý. Học để rút kinh-nghiệm của tiền nhân. Suy-tư để tìm ra đường lối mới. Trước kia Đức Khổng chỉ lo suy-tư. Sau Ngài nói: “Trước đây ta mang trầm-tư mặc-tưởng, mà trọn ngày quên ăn, trọn đêm quên ngủ. Xét ra sự ấy không mấy ích cho ta bằng học” (Luận-Ngữ). Đức Phật cũng vậy, trong khi đi tìm chân-lý. Ngài cũng đã làm khi dùng phương-pháp khổ-hạnh. Ngài bỏ đường-lối khổ-hạnh mà trở về với lẽ phải thông-thường, xuống sông tắm gội cho thân-thể sạch-sẽ nhẹ-nhàng, uống bát sữa hòa mật ong của nàng Sujata bồ-thí. Ngài đến gốc cây bồ-đề ngồi suy-tư thiền-định mà đạt được Tối Chính Giác.

Đức Khổng đã để tâm-trí vào việc học từ hồi 15 tuổi. Ngài tâm-sự rằng: “Đến 30 tuổi ta vững chí mà tiến lên trên đường đạo-đức. Đến 40 tuổi, tâm-tư ta sáng-suốt, hiểu rõ việc phải trái, đạt được sự lý, chẳng còn nghi-hoặc. Qua 50 tuổi, ta biết mạng Trời (là biết cẩn-cốt và định-mệnh con người). Đến 60 tuổi, lời chi, tiếng chi lọt vào tai ta, thì ta đã hiểu ngay, chẳng cần suy-nghĩ lâu dài. Đến 70 tuổi, trong tâm ta đều có muôn sự chi cũng chẳng hề sai phép” (Luận-Ngữ).

Những điều Đức Khổng-Tử tìm ra được và Ngài cho là chân-lý là: 1) Biết rằng trong thâm tâm mình có Trời là căn-cơ. 2) Biết rằng con người sinh ra là cốt để thực-hiện một định-mệnh sáng cả, là sống một cuộc đời toàn thiện, thuận theo thiên-lý, sống phôi-kết với Trời. 3) Chủ-trương rằng con người phải làm bừng sáng ngọn lửa thiện chán, vốn đã tiềm-ẩn, đã âm-ỉ nơi đáy lòng: Phải tiến mãi trên đường tu đức, tu đạo, cho đến chỗ chí thành, chí thiện (Đại Hoc).

Chân-lý của Đức Phật lập căn-cơ vào người.

Chân-lý của Đức Khổng lập căn-cơ vào Trời.

Vậy chân-lý là gì, có phải là điều người ta suy-tư và tin-tưởng?

Chân-lý không phải là cái lẽ phải theo luận-lý. Chân-lý không phải là cái hữu lý đã được chứng-minh. Ngay cả những định-luật bất di bất dịch trong vũ-trụ cũng không phải là chân-lý. Làm sao chúng ta có thể gọi cái đèn điện, cái quạt điện, cái nút điện, sợi dây điện là điện được. Nó có điện, nó chứa điện, nó hành-động bởi điện, nhưng chắc-chắn nó không phải là điện.

Chúng ta tìm được những định-luật bất di bất dịch trong vũ-trụ là vũ-trụ đã chứa đựng chân-lý. Chúng ta có lẽ-phải, có cái hữu-lý là chúng ta đã được chân-lý chi-phối. Như vậy, chân-lý không phải là một sự-kiện mà là một bản-thể, không phải là một ý-niệm, mà phải là một Đấng.

Đấng mà ngay câu đầu Kinh-Thánh đã ghi: “*Ban đầu Đức Chúa Trời*” (Sáng-thế ký 1:1). Là Đấng tự chứng rằng: “*Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu*” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14); “*Là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có và Còn Đến, là Đấng Toàn-Năng*” phán rằng: *Ta là An-pha và Ô-mê-ga ... là Đấng Trước Hết và là Đấng Sau Cùng*” (Khải-huyền 1:8,17). Đức Chúa Trời là Chân-lý dẫu “*chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:18).

Đức Chúa Trời là Chân-Lý. Là Đấng trước đây hai ngàn năm “*đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và chân-lý*” (Giăng 1:14). Là Đấng tự chứng rằng: “*Ta là Đường đi, Chân-lý và Sự Sống*” (Giăng 14:6). Đức Chúa Jêsus Christ là Chân-lý. Nhân-loại đã thấy Ngài. Lịch-sử nhân-loại đã ghi nhận sự hiện-hữu của Ngài tại thế. Nhân-loại đã có Ngài, không có nghĩa nhân-loại đã có Chân-lý. Chúng ta chỉ tìm được Chân-lý khi chúng ta tìm biết Ngài là Đấng Cứu-Thế. Chúng ta chỉ có được Chân-lý khi chúng ta tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa. Và chúng ta chỉ hưởng được

quyền-lực của Chân-lý khi Chúa Jêsus sống trong chúng ta.

Đức Chúa Trời là Chân-lý. Đức Chúa Jêsus là Chân-lý. Đức Chúa Jêsus đã về trời trong thân-xác con người sau khi đã chịu chết đền tội cho loài người; sau khi đã sống lại để hoàn-thành công-cuộc cứu-chuộc và xưng-nghĩa cho loài người. Ngài đã sai Thánh-Linh Ngài là Thần Chân-lý đến ở với loài người. Ngài đã phán: “*Ta sē sai Ngài đến ... Thần Chân-lý sē đến, thì Ngài dǎn các người vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:7, 13).

Ba Ngôi Đức Chúa Trời là Chân-lý. Mọi ý-niệm của Ngài là Chân-lý. Mọi lời nói của Ngài là Chân-lý. “*Lời Cha tức là Chân-lý*” (Giăng 17:17). “*Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn*” (II Ti-mô-thê 3:16), Kinh-Thánh là Chân-lý. Tội-nghiệp, nhiều người ngày nay “*bịt tai không nghe chân-lý mà xây hướng về chuyện huyền*” (II Ti-mô-thê 4:4).

Sự cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời là Chân-lý. Phương-cách cứu-rỗi của Ngài là Chân-lý. Nên “*Đạo Chân-lý, là Tin-Lành về sự cứu-rỗi anh em*” (Ê-phê-sô 1:13). Tội-nghiệp! Biết bao người cố-gắng “*không chịu nghe đạo lành*” (II Ti-mô-thê 4:3) là “*Tin-Lành Chân-lý*” (Cô-lô-se 1:5) trong khi lại cố-gắng lần-mò đi tìm Chân-lý.

Có một điểm lạ-lùng về Chân-lý mà chúng ta không ngờ. Chúng ta không cần nỗ-lực làm theo Chân-lý, mà chỉ cần biết đến Chân-lý, thừa nhận Chân-lý. Rồi Chân-lý hành-động – hành-động trong chúng ta bởi chính năng-lực của Chân-lý, để đem chúng ta đến Chân-lý. Mọi kỳ-diệu của Chân-lý gồm tóm trong lời này: “*Các người sē biết Chân-lý, và Chân-lý sē buông tha các người*” (Giăng 8:32).

Mục-đích Chân-lý hành-động trong chúng ta là để buông-tha chúng ta ra khỏi mọi năng-lực cầm-giữ hầu chúng ta đạt đến hai phương-diện của Chân-lý: Sự thánh-khiết trọn-vẹn như “*Đức Chúa Trời là Thánh*” (I Phi-e-rơ 1:6). Sự

yêu-thương chân-thật như “*Đức Chúa Trời là sự yêu-thương*” (I Giăng 4:5).

Thánh-khiết là Chân-lý; yêu-thương là Chân-lý. Chúng ta há cần thêm chân-lý nào nữa bổ-sung để con người đủ điều-kiện phôi-kết với Đấng Chân-lý là Đức Chúa Trời ư? – Không. Như vậy là đủ.

Cơ-đốc nhân là chi-thể của Đấng Christ. Toàn thể Cơ-đốc nhân là thân-thể của Đấng Christ. “*tức là Hội-thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của chân-lý*” (I Ti-mô-thê 3:15). Đức tin chúng ta đã lập trên “*một nền đã lập, là Đức Chúa Jésus-Christ*” (I Cô-rinh-tô 3:11). Hội-thánh là “*trụ và nền của chân-lý*”. “*Trụ*” đây không có nghĩa là chống-đỡ mà là phô-trương. Phao-lô đã liên-tưởng đến các trụ của đền thờ Ði-anh tại thành Ê-phê-sô – một trong bảy kỳ-quan của thế-giới. Đền có 127 trụ đá cẩm-thạch cẩn vàng, bạc, kim-cương sáng chói của 127 vua trên thế-giới gởi tặng. Chúng ta phải làm sao cho mọi người thấy rõ Chân-lý nơi Hội-Thánh Đức Chúa Trời, nơi chúng ta. Đó là bốn-phận và trách-nhiệm của Hội-Thánh và của mỗi chúng ta.

“*Hãy mua chân-lý*” (Châm-ngôn 23:23). Đây là lời khuyên của vị vua khôn-ngoan Sa-lô-môn. Chắc chúng ta không phải “*trả*” một cái gì để có Chân-lý. Nhưng ít nhất cũng phải tốn thì-giờ đọc cuốn sách này để học cho biết Chân-lý.

Nhà thơ Tường-Lưu diễn ý bài thơ của đại thi-hào Victor Hugo với hai câu kết ứng-dụng tuyệt vời.

LA SOURCE TOMBAIT DU ROCKER

La source tombait du rocker

Goutte à goutte à la mer affreuse.

L’Océan, fatal au nocher,

Lui dit: “Que me veux-tu, pleureuse?

“Je suis la tempête et l’effroi;
“Je finis où le ciel commence.
“Est-ce que j’ai besoin de toi,
“Petite, moi qui suis l’immense?”

La source dit au gouffre amer:
“Je te donne, sans bruit ni gloire,
“Ce qui te manque, ô vaste mer!
“Une goutte d’eau qu’on peut boire.”

NƯỚC NGUỒN TÙNG GIỌT

Nước nguồn tung giọt chảy
Trên đá, ra biển xa
Đại dương gần giọng hỏi:
“Người muốn xin gì ta?

“**T**a, bão-tổ cuồng-phong
“Suốt chân trời mênh-mông
“Người nhỏ, ta vĩ-đại
“Liệu có cần người không?”

Nước nguồn cay-đắng nói:
“Lặng-lẽ ta cho người
“Điều người thiếu trầm-trọng
“Giọt nước uống cho người”

Triết-thuyết mênh-mông như biển cả
Không bằng giọt “chân lý” cứu người.

Phần Hai

GIÁO-LÝ CƠ-ĐỐC GIÁO

7rong cuốn Good Question Good Answer của Đại-Đức Shravasti Dhammika. Ngài là một nhà sư người Úc. Ngài là giảng-sư lối-lạc về môn Phật Giáo ở các trường đại học. Sách được dịch ra tiếng Việt do Phạm-Kim-Khánh. Chương I hỏi đáp về “Phật Giáo là gì?”

Vấn: Phật Giáo là gì?

Đáp: Danh từ Phật Giáo (Buddhism) xuất nguyên từ chữ “buddhi” có nghĩa là “giác-ngộ”, “thức-tỉnh”, và như vậy, Phật Giáo là tôn-giáo đưa đến giác-ngộ. *Giáo thuyết* này phát-xuất từ kinh-nghiệm của một người, Ngài là Siddhattha Gotama, tự mình giác-ngộ vào lúc 36 tuổi và được tôn-xưng là Phật. Đến nay Phật giáo tồn-tại hơn 2500 năm và có khoảng 300 triệu tín-đồ trên khắp thế-giới. Cho nên cách đây độ 100 năm Phật giáo chánh-yếu là một triết học của người Á-dông, nhưng rồi dần-dần có thêm nhiều người Âu và Mỹ lưu-tâm đến.

Vấn: Như vậy Phật giáo là một triết học (philosophy)?

Đáp: Danh-từ “philosophy”, triết học, có hai phần: “philo” có nghĩa là ưa-thích, yêu-chuộng, và “sophia” có nghĩa là trí-tuệ. Như vậy triết học, (philosophy) là sự yêu-

chuộng trí-tuệ. Cả hai ý-nghĩa này mô-tả Phật-giáo một cách toàn-hảo. Phật giáo dạy ta nên cố-gắng phát-triển trọn-vẹn khả-năng trí-thức để có thể thông-suốt rõ-ràng. Phật giáo cũng dạy ta phát-triển lòng từ-bi để có thể là người bạn thật sự của tất cả mọi chúng sinh. Như vậy Phật giáo là một triết-học, nhưng không phải chỉ là một triết-học. Phật giáo là triết-học tối-thượng.

Rất tiếc Đại-Đức không nói rõ tính-cách “tối-thượng” của triết-học Phật-giáo so với các triết-học khác.

1. PHÁT-XUẤT GIÁO-LÝ CƠ-ĐỐC GIÁO

Cơ-đốc giáo có phải là một thứ “triết học” – “phát-xuất từ kinh-nghiệm của một người” mang tên là Jêsus-Christ chăng? – Không.

Giáo-lý Cơ-đốc giáo không phát-xuất từ một người, từ sự suy-tư của một người hay một nhóm người. Giáo-lý Cơ-đốc giáo phát-xuất từ Đức Chúa Trời. Giáo-lý Cơ-đốc giáo có ngay từ khi Đức Chúa Trời dựng nên loài người và thể-hiện trong một Đấng Thần-Nhân là Jêsus Christ.

Giáo-lý Cơ-đốc giáo được Đức Chúa Trời bày-tỏ trong quyển-sách duy-nhứt là Kinh-Thánh. Giáo-lý của Cơ-đốc giáo được Đức Chúa Trời bày-tỏ trong một người duy-nhứt là Đức Chúa Jêsus Christ. Chúa Jêsus đã đem Kinh-Thánh nói với hai môn-đồ trên đường về làng Em-ma-út: “*Đoạn Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi Đáng tiên-tri mà cắt-nghĩa (dạy) cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-Thánh*” (Lu-ca 24:27). Dạy – teaching có cùng một gốc với Doctrine như chữ “giáo” có nghĩa là “dạy”.

Học giáo-lý có ích gì chăng? Có ích lắm vì nó “đụng” đến nhu-cầu của chúng ta. Do nguyên-tri, chúng ta biết có Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta không hiểu rõ Ngài. Kinh-Thánh ghi rõ: “*Đức Chúa Trời phán: Chúng ta hãy làm nên*

loài người như hình ta và theo tượng ta" (Sáng-thế ký 1:26). Thế mà loài người lại tưởng-tượng về Đức Chúa Trời theo "hình ta và theo tượng ta", biết Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên chúng ta cách sai lầm, tất nhiên chúng ta hiểu sai lầm tất cả những điều thuộc về chúng ta và cả những điều liên-quan đến Đức Chúa Trời.

Về con người, vật thọ tạo tối linh mà các triết học đang gắng công ra sức để biết rõ nguồn gốc con người, mục đích đời sống con người và khi con người chết thì "đi về đâu". Trong cuốn "**Niềm Suy-Tư**" ở chương đầu tôi đã viết:

Đời sống con người – không phải chỉ tính bắt đầu bằng sự sinh ra đời, ăn-uống, sanh-hoạt theo bản-năng rồi chấm-dứt bằng cái chết. Những câu hỏi lớn làm rối trí con người, đưa con người vào suy-tư: Tại sao ta có trên đời? Ta có trên đời để làm gì? Và khi ta chết rồi sẽ ra sao?

Ngày nay con người tự khoe và hãnh-diện là đang tiến và không một ai có thể cho biết con người đang tiến về đâu? Chỉ vì con người không biết tự đâu mà đến.

Chẳng lẽ chúng ta sống để mà sống, phải sống và thèm sống. Nhưng đời sống là gì nhỉ? – Không rõ. Nên nẩy sinh ra những vụng-về, tráo-trở, những biến-chuyển về tâm-trạng, những bất-trắc về luân-lý và xã-hội. Vui-sướng không khỏa-lấp đau-khổ, những ước-vọng đạt được không lấp đầy tham-vọng. Thêm vào đó bệnh-tật, chiến-tranh và ô-nhiễm luôn đe-dọa chấm-dứt đời sống con người sớm hơn dự liệu. Đó là mối lo-âu, là giấc mơ kinh-hoàng khiến cho một số người bực-dọc, oán-trách: Tôi không yêu-cầu người ta đưa tôi vào đời và khi tôi bị hất ra khỏi đời cũng chẳng ai thèm hỏi đến ý-kiến của tôi. Một số người khác lại thấy cái đích của đời sống chỉ là cái chết, thế thì đến đích sớm chừng nào đỡ gian-nan chừng nấy. – Tự-tử – Chỉ vì con người không rõ sống để làm gì?

Ý-nghĩa cuộc sống không rõ-ràng, thì từ-bỏ cuộc

sống bằng tự-nghügen hay bắt-buộc lại là nỗi bất-an lớn nhất của con người. Dầu có nghĩ chết là hết, nhưng lý-trí không thể thắng nổi tâm-hồn, một tiếng nhỏ-nhé nhắc-nhở không hết. Chết chỉ là tình-trạng “qua đời” – bỏ đời này qua đời khác.

Những thắc-mắc trên đều được giải-dáp thỏa-đáng trong Giáo-Lý Cơ-đốc giáo. Thỏa-đáng vì chính Đức Chúa Trời cho chúng ta biết những điều trên. Điều này há không khiến chúng ta hăm-hở học Giáo-lý Cơ-đốc giáo sao?

2. NỀN-TẢNG GIÁO-LÝ CƠ-ĐỐC GIÁO

Người ta thường sửa đổi giáo-lý cho hợp thời. Anthony de Mello đã viết trong cuốn “Bài Ca Của Chim” (do văn-phòng Mục-vụ Công-giáo Việt-Nam tại Hoa-kỳ ấn-hành năm 1992) có chuyện “sửa kinh” như vầy: Một ngày kia, có một học giả đến gặp Đức Phật và nói:

- Thưa thầy, những điều thầy dạy không thấy ghi trong sách kinh. Đức Phật ôn-tồn trả lời:

- Vậy thì ngươi hãy viết thêm vào.

Sau một tháng suy-nghĩ, nhà học-giả này lại tới Đức Phật trình:

- Thưa thầy, xin cho phép con liều-lĩnh thưa với thầy rằng: một vài điều thầy dạy xem ra mâu-thuẫn với sách kinh. Đức Phật bảo:

- Vậy sách kinh đó cần phải sửa lại.

Giáo-lý Cơ-đốc giáo không đặt căn-bản trên sự suy-tư của người nào, nhưng đặt căn-bản trên Kinh-Thánh. Do sự suy-gãm Kinh-Thánh – Chân-lý mà ra giáo-lý. Bất cứ giáo-lý nào không hiệp với Kinh-Thánh, người Cơ-đốc chân-chính không chấp-nhận. Vì cớ Kinh-Thánh không bao giờ thay đổi nên giáo-lý Cơ-đốc giáo không nay thêm, mai bớt cho hợp thời. Cũng không bớt khi đem “lý-tính khoa-học” xét dường như không hiệp cách. Một số học-giả Cơ-đốc nhân

cũng có “máu triết”, theo “suy-tư” của mình mà “sửa” Kinh-Thánh cho hiệp với niềm tin. Họ dịch Kinh-thánh với cách “diễn dịch”, rồi dùng “diễn-dịch” làm nền tảng cho giáo-lý. Đơn cử: Sự cứu-rỗi trong Cơ-đốc giáo không cẩn-cứ vào việc hành-đạo, nhưng cẩn-cứ vào chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời đã được thành-toàn trong Đức Chúa Jêsus Christ. Tất cả chân-lý về sự cứu-rỗi nằm trong lời Đức Chúa Jêsus phán: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài* (Chúa Jêsus), *hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16). Sự cứu-rỗi chắc-chắn đó đã được hỗ-trợ bằng nhiều câu Kinh-Thánh. – “*Vả, ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ* để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:8-10). Người tin Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, được tái-sinh, “*là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ*”. Cơ-đốc nhân “*trở nên con cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Chẳng những vậy thôi, Cơ-đốc nhân còn được “*Ấn-chứng bằng Đức Thánh-Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy là của cầm về cơ-nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những người mà Ngài đã được để khen-ngợi sự vinh-hiển Ngài*” (Ê-phê-sô 1:13-14).

Những Cơ-đốc nhân sống bê-bối, không làm sáng danh Chúa và chúng ta suy-luận những người như vậy sẽ mất sự cứu-rỗi cẩn-cứ vào hai chữ “*hư-mất*” trong lời Kinh-Thánh này: “*Lắm người có cách ăn-ở như kẻ thù-nghịch thập-tự giá của Đấng Christ. Sự cuối cùng của họ là hư-mất; họ lấy bụng mình làm Chúa mình, và lấy sự xấu-hổ của mình làm vinh-hiển, chỉ tư-tưởng về các việc thế-gian mà thôi*”

(Phi-líp 3:18-19). “*Hư-mất*” mà Phao-lô đê-cập ở đây là “*mất phần-thuởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song đường như qua lửa vậy*” (I Cô-rinh-tô 3:15). Cơ-đốc nhân là người được tái-sinh, - “*Ngài ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Giả-dụ – Cơ-đốc nhân phạm tội, mất sự cứu-rỗi thì bắt buộc Đức Chúa Trời phải dùng “*quyền-phép*” làm cho Cơ-đốc nhân “*trở nên*” con cái của ma-quỉ. Đức Chúa Trời lại phải dùng quyền-lực đưa người phạm tội từ “*sáng-láng*” qua “*tối-tăm*”; từ “*Đức Chúa Trời*” trao-trả về “*quyền-lực của quỷ Sa-tan*” (Công-vụ các sứ-đồ 26:15). Phải như vậy, người vốn là “*con cái Đức Chúa Trời*” mới có thể mất sự cứu-rỗi. Cả Kinh-Thánh tôi không tìm ra câu nào hàm ý người được cứu-rỗi, tái-sinh lại mất sự cứu-rỗi. Nhưng nếu có người “*tin*” rằng con cái Chúa có thể bị mất sự cứu-rỗi nếu không có đời sống đạo-hạnh như lời Chúa dạy. Quý vị đó có quyền “*tin*” như vậy. Nhưng đừng “*sứa*” Kinh-Thánh cho hiệp với niềm tin của mình. Ga-la-ti 5:19-21 như vầy: “*Vả, các việc làm của xác-thịt là rõ-ràng lầm: ấy là gian-dâm, ô-uế, luông-tuồng, thò hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-đấu, ghen-ghét, buôn-giận, cãi-lãy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gổ, say-sưa, mê ăn-uống, cùng các sự khác như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm những việc thế ấy thì không hưởng được nước Đức Chúa Trời*”. Phạm tội thì “*không hưởng được nước Đức Chúa Trời*” là “*không hưởng được*” những ơn phước của “*nước Đức Chúa Trời*”. Như người phạm tội bị giam ở Hoa-kỳ thì không hưởng được sự tự-do trong một nước tự-do nhất thế giới. Thế mà lại dịch “*diễn ý*” như vậy cho phù-hiệp niềm tin “*mất sự cứu-rỗi*” – “*Con người bị lôi-cuốn vào gian-dâm, ô-uế, truy-lạc, thò thần-tượng, yêu-thuật, hận-thù, tranh-chấp, ganh-ghét, giận-dữ, khích-bác, bè-phái, tà-giáo, ghen-tị, say-sưa, chè-chén và những điều tương-tự. Tôi cảnh-cáo anh em như tôi đã nói rồi, người làm những việc*

Ấy không thể nào làm con dân của Thượng-đế” (Kinh-Thánh Diễn ý). –Thì, ô-hô! Tất cả Cơ-đốc nhân đều có hi vọng “*hư-mất*”. Chúa Jêsus xác quyết về sự cứu-rỗi Ngài ban cho người tin nhận Ngài làm Cứu Chúa như vầy: “*Ta ban cho nó sự sống đời-đời; nó chẳng chết mất bao-giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó và chẳng ai cướp nó khỏi tay Cha*” (Giăng 10:28-29).

Kinh-Thánh của hội Chứng nhân Đức Giê-hô-va (The Jehovah’s Witnesses) thì họ đổi rất nhiều để phù-hợp với niềm tin. Giăng 1:1 “*Ngôi-Lời là Đức Chúa Trời*” thì thành “*Ngôi-Lời là Thần*” vì họ không tin Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus phán: “*Vả, ta phán cùng các ngươi, nếu ai để vợ mình không phải vì cớ ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà-dâm*” (Ma-thi-ơ 19:9). Kinh-Thánh giáo-hội Công-giáo La-mã: “Tôi nói cho các ông biết: ngoại trừ trường-hợp **hôn-nhân bất hợp pháp**, ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình”. Việc xét “hôn-nhân bất-hợp pháp” do giáo-hội đề ra, dầu cặp vợ chồng đã chịu phép bí-tích hôn-phối nơi nhà thờ vẫn có lý-do chính đáng “tiêu hôn” để cưới vợ khác mà không “phạm tội ngoại tình”.

Con cái Chúa phải có tinh-thần như con cái Chúa tại Bê-rê xưa kia, “*sẵn-sàng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh-Thánh, để xem lời giảng (lời dạy giáo-lý) có thật chẳng (có hiệp với Kinh-Thánh chẳng)*” (Công-vụ các sứ-đồ 17:11).

Tùy theo trình-độ thuộc-linh và sự học biết Kinh-Thánh, chúng ta có thể hiểu sai lời Kinh-Thánh. – “*Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư-tưởng như con trẻ, suy-xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhân, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ*” (I Cô-rinh-tô 13:11). Thà cứ theo mức-độ tiến-tới bậc “*thành-nhơn*” mà “*bỏ những điều thuộc về con*

trẻ”. Nhưng không thể sửa Kinh-Thánh cho hiệp với sự hiểu sai của mình.

Đối với Cơ-đốc giáo, sau khi bộ Kinh-Thánh hoàn-tất. Tất cả giáo-lý phải có Kinh-thánh làm nền-tảng. Không một người nào có thẩm-quyền đặt thêm “giáo-lý” phụ theo “*lời truyền-khẩu*” – ngoài Kinh-Thánh để đáp ứng nhu-cầu giáo-hội, hoặc để củng-cố giáo-hội, tạo uy-quyền cho một số người trong giáo-hội. Chuyện “giáo-lý” phụ này có lâu đài. Chúa Jêsus đã phán với đám tạo thêm “giáo-lý” phụ như vậy: “*Các người bỏ điều-răn Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền-khẩu của loài người ... Các người lấy lời truyền-khẩu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các người còn làm nhiều việc khác nữa giống nhau vậy*” (Mác 7:6,13). Ngày nay trong Cơ-đốc giáo không thiếu gì giáo-phái “*dạy theo những điều-răn* (giáo-lý) mà chỉ bởi người ta đặt ra” (Mác 7:7). Một số giáo-phái Tin-Lành có cuốn giáo-nghi, giáo-điều được coi như “cuốn kinh-thánh thứ hai” làm chuẩn cho đời sống tin-kính Chúa.

Như vậy học giáo-lý với nền-tảng Kinh-Thánh, chúng ta không sợ “tin sai”. Học giáo-lý với nền-tảng Kinh-Thánh, chúng ta dám “*đem lòng tin trọn-vẹn mà nhận lấy*” (I Ti-mô-thê 1:15).

3. NIỀM TIN GIÁO-LÝ CƠ-ĐỐC GIÁO

Đối với giáo-lý Cơ-đốc giáo, chúng ta học không phải chỉ để biết, nhưng học để tin quyết. Niềm tin Cơ-đốc giáo chú-trọng đến đức-tin. Cơ-đốc giáo là “*đạo đức-tin*” (Rô-ma 10:8). Mở đầu niềm tin của người Cơ-đốc là “tin” Chúa Jêsus để được sự cứu-rỗi.

Người Cơ-đốc phải xử-dụng đức-tin mình. Trong Tân-ước dùng đến 150 lần nói về đức-tin. 30 lần “đức-tin” là danh từ (faith), còn lại là động-từ (believe). Đức Phật Thích-Ca chưa bao giờ nói với đệ tử “hãy tin ta”. Đức Khổng-Tử

hay Lão-Tử cũng không bao giờ kêu gọi môn-đệ “hãy tin ta”. Nhưng Chúa Jêsus phán: “*Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa*” (Giăng 14:1). Tuy vậy, người Cơ-đốc phải hiểu rõ thế nào là đức-tin. Phải nhớ đức-tin không quan trọng bằng đối-tượng của đức-tin. Nếu tin quyết vào một đối-tượng sai-lầm, đức-tin đó vô-dụng. Đức-tin ta giống như cái móc ở toa xe lửa, nếu móc vào đầu máy xe lửa, toa xe sẽ chuyển động, nhưng nếu móc vào chiếc xe đạp thì toa xe chỉ đứng yên một chỗ. Nếu đối-tượng của đức-tin ta là chân-lý, chúng ta sẽ hưởng được linh-nghiệm lời Chúa phán: “*Các ngươi sẽ biết chân-lý và chân-lý sẽ buông-tha các ngươi*” (Giăng 8:32).

Kinh-Thánh định-nghĩa đức-tin như vầy: “*Vả, đức-tin là sự biết chắc vững-vàng (thực chất – being) của những điều mình đương trong mong. Là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy*” (Hê-bô-rơ 11:1).

Con người có 6 giác-quan mà Phật giáo xem như là cửa ngõ để đưa những điều ham-muốn vào con người (lục nhập) ấy là: thính-giác, thị-giác, khứu-giác, vị-giác, xúc-giác và ý. Nhưng nếu con người không có 6 giác-quan trên thì không sao hiểu được những vật chung-quanh mình. Làm sao diễn-tả được màu-sắc cho người thiếu thị-giác – mù mắt; người thiếu thính-giác – điếc làm sao cảm được tiếng gió reo, tiếng chim hót, tiếng tơ đồng; người thiếu khứu-giác thì chẳng ý-thức được thế nào là hương-thơm. Ngồi trước một món ăn trông hấp-dẫn, vị ngon, song “mùi” thì chịu. Để rồi qua ngũ-giác mà “ý” chấp-nhận điều này, từ chối điều khác, vui-thỏa với “mùi” này, khó-chịu với “vị” kia. Con người nhờ các giác-quan mà đem ngoại-giới vào trong mình, đưa mình hòa-đồng với ngoại-giới. Nhưng những điều thuộc-linh thì chỉ có “*đức-tin*” mới hiểu thấu vấn-đề thuộc-linh và đưa mình hòa- nhập vào những điều thuộc-linh là điều mà lục-giác không thể nhận ra. Ngay cả tiếp nhận vui-thỏa những

điều thuộc linh cũng không phải bởi “ý” – đồng ý, mà bởi “*đức-tin*”.

A. Được cứu bởi đức-tin

Chúng ta thử hỏi những người đặt niềm tin trong tôn-giáo của họ – Quý vị tin để được gì và có chắc không?

Trong Cơ-đốc giáo, chúng ta tin Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế, chịu chết đền tội cho chúng ta trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời.

- “*Vả, ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 2:8).

Người cai-ngục hỏi Phao-lô và Sí-la: “*Các chúa ơi, tôi phải làm chi cho được cứu? Hai người trả lời rằng: Hãy tin Đức Chúa Jêsus thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi*” (Công-vụ các sứ-đồ 16:30-31).

Chúa Jêsus phán với Ni-cô-đem và cả nhân-loại rằng: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16).

Nhưng phải “tin” Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế – “*Đức Chúa Jêsus đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15) mới được cứu-rỗi.

Nếu “tin” Chúa Jêsus là Lương Y Đại Tài để cứu mình ra khỏi bệnh ngặt-nghèo thì không được cứu-rỗi.

Nếu “tin” Chúa Jêsus là Đấng Ban phước để buôn may bán đắt, làm ăn phát tài thì không được cứu-rỗi.

Nếu “tin” Chúa Jêsus là Đấng Phù-hộ để tai qua nạn khói, thì không được cứu-rỗi.

Sự “cứu-rỗi” là được cứu ra khỏi cơn thịnh-nô, đoán-phạt của Đức Chúa Trời đối với chúng ta là tội-nhân.

- “*Ai tin Con, thì được sự sống đời-đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh-nô của*

Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó” (Giăng 3:36).

- “*Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus Christ*” (Rô-ma 8:1).

Dầu vậy, “đức-tin” vẫn phải cần đến sự hiểu-biết, cảm-xúc và ý-chí.

* **Hiểu-biết** – Chúng ta không thể đặt niềm tin vào điều chúng ta không biết. Người tin Chúa Jêsus trước nhất phải biết về Chúa Jêsus. Chỉ biết về Chúa Jêsus không được cứu.

Người tin phải biết mình có tội và là tội-nhân đối với Đức Chúa Trời. “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23).

Người tin phải biết Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời đã chết để tội cho chúng ta. “*Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đáng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8).

* **Cảm-xúc** – Hiểu-biết về Chúa không đủ, cần cảm-xúc về điều chúng ta hiểu-biết. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hãy hết lòng tin-cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương-cậy nơi sự thông-sáng của con*” (Châm-ngôn 3:5). Khi nghe về Chúa Jêsus và chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời thì trong lòng có cảm-xúc. “*Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm-động*” (Công-vụ các sứ-đồ 2:37).

* **Ý-chí** – Có cảm-xúc cũng chưa đủ. Vì cảm-xúc không thể từ-bỏ “đường xưa lối cũ”, những lề-thói cố hữu, đối tượng cũ của niềm-tin. Như vậy, người cảm-xúc còn phải vận-dụng ý-chí quyết-định xử-dụng đức-tin, tuyên-xưng đức-tin tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Lời Kinh-Thánh khẳng-định: “*Vậy, nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công-bình, còn bởi miệng làm chứng*

mà được sự cứu-rỗi” (Rô-ma 10:9-10).

B- Được xưng-nghĩa bởi đức-tin

Sự cứu-rỗi gồm có hai phần: Được cứu ra khỏi sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời và được trở nên người công-nghĩa trước mặt Đức Chúa Trời. Thật là tuyệt-diệu: Đức Chúa Jêsus là Đấng vô-tội, là Đấng công-nghĩa và Ngài bằng lòng gánh hết tội-lỗi của cả nhân-loại, trở nên người tội-lỗi, chịu sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời. Chúng ta là người tội-lỗi, bởi sự tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Chúng ta lấy ngay sự công-nghĩa của Đức Chúa Jêsus làm sự công-nghĩa của mình. Nên Đức Chúa Trời thấy chúng ta là người công-nghĩa như lời Kinh-Thánh dạy: “*Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta (người tội-lỗi) nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-nghĩa của Đức Chúa Trời*” (II Cô-rinh-tô 5:21). Trong thời Cựu-ước – “*Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công-nghĩa cho người*” (Sáng-thế ký 15:6). Trong thời Tân-ước, bất cứ ai lấy đức-tin tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình thì lập-tức được Đức Chúa Trời “*ban cho quyền-phép trở nên con cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Sự xưng-nghĩa này chúng ta khó cảm thấy, song chúng ta tin vào lời Kinh-Thánh khẳng định về tình-trạng này: “*Vậy chúng ta được xưng công-nghĩa bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức-tin mà vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông-cậy về vinh-hiển Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 5:1-2). Cơ-đốc nhân phải tin và biết chắc mình là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12). Cơ-đốc nhân dạn-dĩ gọi Đức Chúa Trời là “A-ba! Cha” (Ga-la-ti 4:6).

C. Sống bởi đức-tin

Chúa Jêsus đã ví đức-tin như hạt cải: “*Nếu các người có đức-tin bằng hột cải*” (Ma-thi-ơ 17:20). Ngài không ví đức-tin bằng hột cát. Dung-tích hột cải, hột cát như nhau, nhưng hột cải có sự sống. Người Cơ-đốc được cứu bởi đức-tin và người Cơ-đốc cũng phải sống bởi đức-tin. “*Vì trong Tin-Lành này có bày-tổ sự công-bình của Đức Chúa Trời, bởi đức-tin mà được, lại dẫn đến đức-tin nữa, như có chép rằng: Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin*” (Rô-ma 1:17). “*Sống bởi đức-tin*” – Chúa Jêsus phán về sự sống của con người: “*Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời*” (Ma-thi-ơ 4:4). Người Cơ-đốc có đời sống thuộc-thể và có đời sống thuộc linh. Đời sống thuộc-thể phải “nhờ bánh”, song đời sống thuộc-linh phải “nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Cơ-đốc nhân nhở học Kinh-Thánh mà nẩy sanh đức-tin. – “*Đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đáng Christ được rao-giảng*” (Rô-ma 10:17). Sống bởi đức-tin là sống với lòng tin-cậy vào Chúa và Lời Chúa. Là sống “*vững-vàng trong đức-tin*” (I Cô-rinh-tô 16:13); “*Người chẳng còn lưỡng-lự hoặc hối-nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh-mẽ trong đức-tin, và ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được*” (Rô-ma 4:20-21). Đời sống thuộc-linh mạnh khi người Cơ-đốc ham-mến học Lời Chúa, lấy Lời Chúa làm tiêu-chuẩn cho đời sống, hết lòng nhờ cậy Chúa Jêsus, thì người đó chiêm-nghiệm: “*Nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đáng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi*” (Ga-la-ti 2:20)

D. Sanh-động bởi đức-tin

Người Cơ-đốc sanh-động trong đức-tin là “*tập-tành sự tin-kính*” (I Ti-mô-thê 4:7). “*Tập-tành sự tin-kính*” gồm những bước:

* **Suy-nghĩ** – Suy-nghĩ đúng, hành-động đúng. Đức Phật đưa ra bát chánh đạo – tám con đường đúng để người ta làm theo. Nhưng Đức Phật không đưa ra một căn-bản nào để xác-định “đúng” trên tám con đường đó. Cơ-đốc nhân có căn-bản “đúng” là Kinh-Thánh. “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh-sáng cho đường lối tôi*” (Thi-thiên 119:105). Người Cơ-đốc cần “*suy-gẫm ngày và đêm*” Lời Kinh-Thánh (Giô-suê 1:8). Từ suy-gẫm Lời Chúa, người Cơ-đốc có suy-huống “*phàm điều chi chân-thật, điều chi đáng tôn, điều chi công-bình, điều chi thanh-sạch, điều chi đáng yêu-chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân-đức đáng khen thì anh em phải nghĩ đến*” (Phi-líp 4:8). Đời sống ngày hôm nay của chúng ta là kết-quả sự suy-nghĩ trong quá-khứ. Đời sống của chúng ta sẽ ra sao trong tương-lai tùy-thuộc vào sự suy-nghĩ của chúng ta hôm nay.

* **Thấy xa** – “*Đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong*” (Hê-bơ-rơ 11:1). Người Cơ-đốc tin chắc khi qua đời là “*đi ở với Đáng Christ, là điều rất tốt hơn*” (Phi-líp 1:23), nên “*xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất*” (Hê-bơ-rơ 11:13). Có người “*bộ hành*” nào mà nặng lòng với những vật dụng linh-tinh làm thỏa-mãn xác-thịt đòi-hỏi. “*Kẻ khách và bộ-hành*” càng nhẹ gánh, càng tho-thới “*ham-mến các sự ở trên trời*” (Cô-lô-se 3:2). Có một du-khách tới thăm một giáo-sĩ ở miền sơn-cước đèo heo hút gió. Bước vào nhà của vị giáo-sĩ, du-khách chỉ thấy có cái giường, cái bàn làm việc và một ít vật dụng cho đời sống thường nhụt. Vị du-khách ngạc nhiên hỏi giáo-sĩ:

- Giáo-sĩ sống thế này mà sống được sao?

- Ông không có những thứ tôi có mà vẫn sống được chứ?

- Ô, tôi là du-khách mà, tôi đâu có cần những thứ đó.

- Tôi cũng vậy, tôi đang là “*bô-hành*”.

* **Ước-muốn** – Chúng ta sanh-động để đạt đến một vài điều lòng mình mong-muốn. Nhưng người Cơ-đốc sanh-động chỉ ước-muốn sao cho mình trở nên “*giống như Ngài*” (Phi-líp 3:10). Chúa Jêsus là “*sự sáng của thế-gian*” (Giăng 8:12); Chúa kỳ-vọng tất cả Cơ-đốc nhân đều giống như Ngài. Ngài phán: “*Các người là sự sáng của thế-gian*” (Ma-thi-ơ 5:14). Qua Cơ-đốc nhân “*Danh Cha được tôn thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nêu, ở đất như trời*” (Ma-thi-ơ 6:9-10).

* **Làm theo** – Hai ngàn năm qua, nhờ nhiều con cái Chúa “*có lòng tin-cậy Đức Chúa Trời rằng sẽ xảy ra như lời Ngài đã phán*” (Công-vụ các sứ-đồ 27:25) nên sanh-động trong đức-tin khiến cho Tin-Lành được rao ra “*từ thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8).

Cơ-đốc nhân học giáo-lý chưa đủ, phải sanh-động theo điều mình được học. “*Hãy làm theo lời* (Kinh-Thánh), *chớ lấy nghe làm đủ mà lừa-dối mình*” (Gia-cơ 1:22).

Không phải tất cả ước-muốn chúng ta đều thành. Song có những ước-muốn không thành vì không chịu làm, làm lơ-là, làm cẩu-thả, làm không hết sức và làm nửa chừng bỏ. Nhưng ước-muốn của người Cơ-đốc chắc-chắn thành-tựu nếu chịu khó làm. Người Cơ-đốc làm với năng-lực của Chúa. “*Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em, vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài. Phàm làm việc gì chớ nên lầm-bầm và lưỡng-lự*” (Phi-líp 2:13-14). Lý-do “*lầm-bầm và lưỡng-lự*” vì nhiều khi người làm việc Chúa không dùng ý chí phấn-đấu gạt bỏ ý mình để đầu-phục “*ý tốt Ngài*”.

Tóm lại một lời, người Cơ-đốc thực-hành giáo-lý là

sống và sanh-động với đức-tin bình-thường, là loại đức-tin “*bởi đức-tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những người tin*” (Ga-la-ti 3:22). Người Cơ-đốc phải tâm-niệm: “*Vả, không có đức-tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài*” (Hê-bơ-rơ 11:6).

E. Đức-tin tăng-trưởng

Mọi người sinh ra bình-thường đều như nhau. Nhưng muôn lớn lên đúng mức thì thân-xác đòi hỏi một vài điều kiện cần và đủ. Đức-tin cũng vậy, mọi Cơ-đốc nhân đều có chung một loại đức-tin “*bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những người tin*” (Ga-la-ti 3:22). Nhưng sau đó, đức-tin phải được tăng-trưởng. Chúa Jêsus đã ví “đức-tin” như “hột cải” – có sự sống, có tăng-trưởng. Tăng-trưởng của cơ-thể là hằng ngày thì sự tăng-trưởng của đức-tin cũng vậy.

Những điều-kiện giúp đức-tin tăng-trưởng là:

* **Lời Chúa** – Người Cơ-đốc muôn đức-tin tăng-trưởng phải học lời Chúa. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hãy ham-thích sữa thiêng-liêng của Đạo (Lời Chúa), hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rỗi linh-hồn*” (I Phi-e-rơ 2:2). “ham-thích” là “lấy làm vui-vẻ về luật-pháp của Đức Giê-hô-va, và suy-gẫm ngày và đêm”. Đức-tin người đó sẽ tăng-trưởng “như cây trồng gần dòng nước, sanh bông-trái theo thì-tiết, lá nó cũng chẳng tàn-héo; mọi sự người làm đều sẽ thanh-vượng” (Thi-thiên 1:2-3).

* **Sự tận-hiến** – Người Cơ-đốc phải biết phó-thác mình cho Ngài, đầu-phục Ngài, đi theo sự dẫn-dắt của Ngài. “*Vì chúng ta bước đi bởi đức-tin, chờ chẳng phải bởi mắt thấy*” (II Cô-rinh-tô 5:7). Muốn vậy, trước hết chúng ta phải tuân theo lời Kinh-Thánh dạy: “*Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em phải dâng thân-thể mình làm lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa*

Trời. Ấy là sự thờ-phượng phải lē của anh em” (Rô-ma 12:1). Và sau đó là “*hãy tôn Đáng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình*” (I Phi-e-rơ 4:15).

* **Giữ sự liên-kết với Chúa** – Chúa Jêsus kêu gọi tất cả Cơ-đốc nhân: “*Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta*” (Ma-thi-ơ 11:29). Để “*chính mình bắt chước Đáng Christ*” (I Cô-rinh-tô 11:1); “*làm cho tôi nên giống như Ngài*” (Phi-líp 3:10), là Đáng “*căn-nghuyên và thành-toàn của đức-tin*” (Hê-bơ-rơ 12:2).

* **Chịu thử-thách** – Người Cơ-đốc chấp-nhận thực-thi Lời Chúa đều phải đương đầu với những khó-khăn. Chính sự khó-khăn trong đời sống Cơ-đốc nhân làm cho đức-tin lớn mạnh. “*Vì trong Tin-Lành này có bày-tỏ sự công-bình của Đức Chúa Trời, bởi đức-tin mà được, lại dẫn đến đức-tin nữa, như có chép rằng: Người công-bình sẽ sống bởi đức-tin*” (Rô-ma 1:17). “*Anh em vui-mừng về điều đó, đều hiện nay anh em vì sự thử-thách trăm bề buộc phải buồn-bã ít lâu; hầu cho sự thử-thách đức-tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, đều đã bị thử lửa, sanh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đáng anh em không thấy, mà yêu-mến; đều bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui-mừng lắm một cách không xiết-kể và vinh-hiển*” (I Phi-e-rơ 1:6-8).

Muốn đức-tin tăng-trưởng không thể thiếu bốn điều trên.

F. Ân-tứ đức-tin

Ngoài đức-tin bình-thường mà mỗi Cơ-đốc nhân đều có, Đức Chúa Trời còn ban cho một số Cơ-đốc nhân có “ân-tứ đức-tin” – “*Bởi một Đức Thánh-Linh, cho người này được đức-tin*” (I Cô-rinh-tô 12:9), là thứ “đức-tin” trỗi hơn để làm công-việc phi-thường mà Chúa giao-phó.

* **Đức-tin dời núi** – Chúa Jêsus đã dạy về loại đức-

tin này. “*Nếu các ngươi có đức-tin bằng hột cải, sẽ khiến núi này r滾: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các ngươi chẳng làm được*” (Ma-thi-ơ 17:20). Phao-lô nói đến loại đức-tin này: “*Dầu tôi có cả đức-tin đến nỗi dời núi được*” (I Cô-rinh-tô 13:2).

Hội-thánh của Đức Chúa Trời luôn gặp những trở-nại như những hòn núi chặn bước đường tiến của Hội-thánh. Gặp những trở-nại, Hội-thánh thường bi-quan tính chuyện đục hầm xuyên qua núi với đôi bàn tay yếu-ớt, với dụng-cụ thô-sơ. Hay dự tính một con đường khác tránh núi, tránh trở-nại. Hội-thánh thường có thái-độ chấp-nhận trở-nại hoặc đầu hàng trở-nại. Trong hoàn-cảnh này, Chúa ban cho con cái Ngài có ân-tứ đức-tin để dời núi, để cất bỏ trở-nại.

Người có ân-tứ đức-tin này thấy rõ quyền-năng Chúa sẽ hành-động và trở-nại sẽ biến mất. Họ đương đầu với trở-nại nhưng không chấp-nhận trở-nại như là một sự-kiện cố-định. Qua sự tương-giao với Chúa, họ nhìn biết trở-nại sẽ biến mất. Trong đức-tin, họ không cầu-nguyện xin Chúa thêm sức cho họ, để họ có thể trèo qua núi, có thể vượt qua trở-nại. Song họ cầu xin Chúa dời núi, cất trở-nại. Người có ân-tứ đức-tin này không tin đợi, tin liều, nhưng “*biết chắc những điều mình đương trong mong*” (Hê-bơ-rơ 11:1). Người có ân-tứ này biết chắc Chúa sẽ hành-động qua đức-tin của mình có, nên dám thi-hành bằng lời cầu-nguyện, nên dám khởi-sự công-việc bằng hai bàn tay trắng nhưng biết giơ cao lên hướng về Đức Chúa Trời quyền-năng. Hội-thánh thường nhắc đến một người có ân-tứ đức-tin để làm điển-hình – George Muller. George Muller đã thấy hàng ngàn đứa trẻ mồ-côi và động lòng thương-xót. Ông nghe được lời Chúa phán: “*Chính các ngươi phải cho họ ăn*” (Mác 6:37). Lúc ấy trong túi George Muller chỉ có vài đồng bạc. Thế mà bởi đức-tin, George Muller bắt đầu thu-nhận trẻ mồ-côi, lập

viện mồ-côi tại thành-phố Bristol, Anh quốc. Ông đã nuôi trên 10,000 trẻ mồ-côi và nuôi chúng hàng ngày bởi đức-tin. Trong sách viết về ông kể lại rằng: Vào một buổi sáng, thực-phẩm trong viện đã hết, không còn gì cho các em ăn bữa sáng. Dầu vậy, ông vẫn cho dọn bàn và các trẻ mồ-côi ngồi vào bàn ăn như thường-lệ. George Muller dâng lên lời cảm-tạ ơn Chúa về thức ăn Ngài sắp-sửa sai người đem tới buổi sáng hôm nay. Vừa dứt lời cầu-nguyệt, một xe hơi bánh mì dừng lại trước viện và người chủ lò bánh vào nói rằng: Sáng nay vào lúc 2 giờ sáng, tôi thức dậy và cảm thấy cần làm gấp một số bánh đem tới viện. Chắc-chắn viện đang cần số bánh này. Người này vừa dứt lời, thì một người khác chạy vào nói với Muller: Xe sữa của tôi bị hư, tôi phải kéo nó về chữa. Nhưng phải bỏ hết sữa trong hai thùng chứa đầy, không biết ông có cần sữa nầy không? Muller nói Chúa đã cung-cấp thực-phẩm cho cô-nhi hàng ngàn lần như vậy. Muller không bao giờ cầu-nguyệt xin tiền, ông chỉ cầu-nguyệt xin Chúa gởi thêm cô-nhi vào viện.

Trong Hội-thánh không có nhiều George Muller, nhưng Hội-thánh có rất nhiều người có ân-tứ đức-tin, đến nỗi không nao-núng trước trớ-ngại, mà còn biết khích-lệ con cái Chúa vững tin vào sự can-thiệp hay tiếp-trợ từ nơi Chúa.

* **Ân-tứ đức-tin vâng theo điều Chúa dạy** – Trong Hê-bơ-rơ 11 có ghi lại những vị anh-hùng đức-tin. Về Áp-ra-ham, Kinh-Thánh ghi như vầy: “*Bởi đức-tin, Áp-ra-ham vâng-lời Chúa gọi, đi đến xít mình sê nhận làm cơ-nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu*” (c. 8). Chúa thường ban ân-tứ đức-tin cho người có lòng nghĩ đến công-việc Nhà Chúa trong một hoàn-cảnh khó-khăn. Chúa bảo họ làm những việc vượt quá khả-năng, không hợp cảnh-ngộ, có khi lại có vẻ ngược đời. Phần nhiều trong chúng ta biết và thuộc lời hứa này của Đức Chúa Trời: “*Hãy kêu-cầu ta, ta sê trả-lời cho; ta sê tò cho người những việc lớn và khó, là những*

việc người chưa từng biết” (Giê-rê-mi 33:3). Chúng ta có con mắt tinh-tường thấy rõ nhu-cầu việc Chúa. Chúng ta trình lên Chúa nhu-cầu trong công-việc Nhà Ngài. Đúng theo lời hứa của Chúa, Ngài “tỏ cho” chúng ta “những việc lớn và khó, là những việc” chúng ta “chưa từng biết”. Người có lòng nghĩ đến công-việc Chúa và “kêu-cầu”. Ngài “tỏ cho” người. Sau khi người nhận biết “những việc lớn” – quá năng-lực; “và khó” – thiếu khả-năng, “là những việc … chưa từng biết” – không có kinh-nghiệm. Thế mà nhiều người đã hoàn-tất công-việc Chúa “tỏ cho” chỉ vì được ân-tứ đức-tin.

Lịch-sử truyền-giáo có ghi lại nhà truyền-giáo có ân-tứ đức-tin – Adomiram Judson. Judson sau khi tốt-nghiệp thần-học đã được Hội-thánh ở Boston mời về làm phó mục-sư. Mẹ và chị của Judson rất vui-mừng vì Judson được hầu-việc Chúa ở một Hội-thánh khá lớn – Một ước-mơ của nhiều sinh-viên thần-học và được sống chung với gia-đình. Nhưng niềm vui của mọi người không được bao lâu khi nghe Judson tỏ cho biết: Công-việc Chúa giao cho tôi không phải là ở đây mà là ở Miến-điện (Burma), một nước Á-châu. Ở Boston cũng hầu việc Chúa, ở Miến-điện cũng hầu-việc Chúa. Nhưng tôi biết Chúa chỉ đẹp lòng khi tôi hầu-việc Chúa theo ý Ngài. Và Judson đã cùng vợ lên đường đi Miến-điện để truyền-giáo cho một dân-tộc có quốc giáo là Phật giáo. Suốt sáu năm trời truyền-giáo, Judson không đem được một người trở về cùng Chúa. Mỗi Chúa nhựt đầu tháng, hai vợ chồng Judson dự Tiệc-Thánh với nhau. Kết-thúc Tiệc-Thánh bao giờ Judson cũng tuyên-bố: Chúng ta sẽ có Hội-thánh Chúa tại Miến-điện. Vào năm thứ năm, nhiều bạn-bè ông viết thư khuyên ông về nước hầu-việc Chúa. Nhưng ông trả-lời quả-quyết: Đức Chúa Trời sẽ làm việc lớn của Ngài ở Miến-điện. Quả như đức-tin của ông bà, sau đó ông bà lập được nhiều Hội-thánh và số con cái Chúa lên đến trên năm mươi ngàn.

Hội-thánh Chúa không có nhiều người đặc-biệt như Adomiram Judson. Song Hội-thánh có rất nhiều người có ân-tứ đức-tin đã hoàn-tất công-việc Chúa giao-phó một cách chẳng thể ngờ. Tôi biết một thanh-niên mắc bệnh cà-lăm được Chúa kêu-gọi đi giảng đạo. Anh bị bạn-bè chế-diều. Anh bị một mục-sư nói quyết Chúa không thể dùng người cà-lăm đi giảng-đạo, đừng phí thì-giờ đi học thần-học. Vì mục-sư khuyên anh nên chọn một nghề không liên-quan đến việc thuyết-giảng. Nhưng thanh-niên này biết Chúa kêu gọi mình vào chức-vụ giảng-đạo. Anh có đức-tin và chỉ biết vâng-lời Chúa dạy. Bệnh cà-lăm của anh đột nhiên biến mất. Hiện anh đang hâu-việc Chúa với chức-vụ mục-sư.

Biết bao Hội-thánh đã được thành-lập bởi những con cái Chúa có ân-tứ đức-tin. Ngay Hội-thánh lúc ban đầu cũng vậy. “*Những kẻ bị tản-lạc bởi sự bắt-bớ xảy đến về dịp È-tiên, bèn đi đến xứ Phê-nê-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa thôi. Nhưng trong đám những người ấy có một vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-ốt, cũng giảng-dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus cho họ. Tay Chúa ở cùng mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều*” (Công-vụ các sứ-đồ 11:19-21). Tại quê nhà cũng như tại hải-ngoại, nhiều con cái Chúa có ân-tứ đức-tin dám làm công-việc “lớn và khó, là những việc ... chưa từng biết”.

* **Ân-tứ đức-tin để cầu-nguyện** – Mỗi con cái Chúa đều biết cầu-nguyện. Cầu-nguyện là một trong những cách tương-giao với Chúa. Chúng ta thường trình lên Chúa những nhu-cầu thuộc-thể và thuộc-linh, xin Ngài giúp-đỡ hoặc ban phước. Chúng ta thường cầu-nguyện và chờ-đợi sự trả lời của Chúa theo ý Chúa. Nhưng người có ân-tứ đức-tin thì cầu-nguyện xin Chúa làm liền theo sở-nguyện có cần cho công-việc Chúa. Như È-li – “*Người cầu-nguyện cố xin cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi.*

Đoạn, người cầu-nguyễn lại, trời bèn mưa, và đất sanh hoa-mẫu” (Gia-cơ 5:17).

Người có ân-tứ đức-tin có năng-quyền trong khi cầu-nguyễn vì biết rõ Chúa muốn như vậy. George Muller đã ghi lại những việc Chúa nhậm lời cầu-nguyễn tức-thì của ông trong 3,000 trang sách, nói đến 50,000 trường-hợp. Đây là một trong những trường-hợp ấy. Goerge Muller xuống tàu ở Newfoundland để đi Quebec. Nhưng trời sương mù dày đặc đến nỗi tàu không sao khởi-hành như dự tính. George Muller tới gặp vị thuyền trưởng và nói rằng: Tôi phải đến Quebec vào chiều thứ bảy mà hôm nay đã thứ tư rồi, nếu không khởi-hành ngay bây giờ thì tôi không thể nào đến Quebec đúng hẹn. Vị thuyền trưởng cho biết về tình-trạng sương mù nên không thể khởi hành được. George Muller nói: Nếu thuyền trưởng không thể đưa tôi đến Quebec, Đức Chúa Trời sẽ dùng cách khác đưa tôi đến Quebec đúng hẹn, vì tôi chưa hề thất hẹn trong vòng 57 năm hưu-việc Chúa. Vì thuyền trưởng tỏ ra muốn giúp đỡ George Muller, nhưng không biết làm sao. George Muller đề-nghị với vị thuyền trưởng xuống hầm tàu cầu-nguyễn. Trước khi đi, vị thuyền trưởng còn nói thêm: Chắc ông không rõ tình-trạng sương mù. George Muller trả-lời: Con mắt tôi không nhìn sương mù, nhưng nhìn lên Đức Chúa Trời là Đáng đang kiểm-soát sương mù và kiểm-soát đời sống tôi. Sau đó hai người xuống hầm tàu. George Muller quỳ gối cầu-nguyễn vắn-tắt: Hỡi Chúa, nếu Ngài muốn, xin làm tan sương mù trong vòng 5 phút. Ngài biết tôi phải có mặt tại Quebec chiều thứ bảy này.

Cầu-nguyễn xong, George Muller đứng dậy, đặt tay lên vai thuyền trưởng và nói rằng: Tôi biết ông không tin Đức Chúa Trời có thể làm điều này, nên ông không cần cầu-nguyễn. Còn tôi, tôi tin Đức Chúa Trời đã làm rồi. Ông hãy mở cửa sổ nhìn ra ngoài để biết chắc sương mù không còn

nữa. Vì thuyền trưởng mở cửa nhìn ra và y như lời George Muller nói. George Muller đã đến Quebec đúng dự tính.

Một câu chuyện khác tôi đọc được về mục-sư Ray Crawford. Vào năm 1973, mục-sư Ray Crawford cùng với Hội-thánh xây-cất một nhà thờ ở đường 46 tại thành-phố Netcong, N.J. Khi xây xong nhà thờ thì hết tiền và không thể phá hòn núi nhỏ ở phía sau để làm chỗ đậu xe như dự tính, theo đơn xin phép xây-cất. Vào một sáng Chúa Nhựt, mục-sư Ray Crawford dùng Ma-thi-ơ 17:20. “*Ngài đáp rằng: Ấy là tại các ngươi ít đức-tin: vì ta nói thật cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức-tin bằng một hột cải, sẽ khiến núi này rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các ngươi chẳng làm được*”. Mục-sư nói với Hội-thánh: Ai tin lời Chúa phán hãy đến nhà thờ tối thứ tư hiệp với tôi cầu-nguyện xin Chúa dời hòn núi nhỏ này đi chỗ khác. Nhưng vừa qua sáng thứ hai, mục-sư nhận được điện-thoại của một công-ty điện-thoại. Họ cho biết công-ty điện-thoại muốn xây thêm một tòa nhà, nhưng phải cần một số đất để lấp một cái vũng sâu. Họ nhận biết hòn núi nhỏ phía sau nhà thờ là loại đất sét có trộn lẫn cát và đá, là loại đất mà họ cần để đổ đầy cái vũng sâu. Họ đề nghị trả cho nhà thờ 5,400\$00 để mua đất hòn núi đó. Kết-cuộc hòn núi đã được dời đi và Hội-thánh có dư tiền làm bãi đậu xe. Ray Crawford là người có ân-tứ đức-tin.

Không phải bất cứ ai có ân-tứ đức-tin đều làm những việc phi-thường đáng ghi vào lịch-sử Hội-thánh. Nhưng trong mỗi Hội-thánh, Chúa thường ban cho một vài người có ân-tứ đức-tin để gây-dựng Hội-thánh trong ơn Chúa. Khi tôi hầu-việc Chúa ở xã Lạc-Lâm, quận Đơn-dương, tỉnh Tuyên-đức. Hội-thánh xây-cất một nhà thờ nhỏ. Các con cái Chúa phần đông là nghèo, nhưng có lòng chung-lo công-việc Nhà Chúa. Cụ Chủ Hoành lấy đức-tin hứa dâng một số tiền khá lớn cẩn-cứ vào vườn cà-rốt của cụ, nếu bán được giá cũng chỉ

được hơn phân nửa số tiền cụ hứa dâng. Cà-rốt được mùa, giá hạ, con buôn lại đèm giá, chê đám cà-rốt của cụ đủ thứ. Các vươn cà-rốt xung-quanh đã được con buôn mua, nhổ chất lèn xe chở xuống Sài-gòn. Duy có đám cà-rốt của cụ chẳng ai thèm động đến. Nhưng đoàn xe chở rau bị dừng lại đèo Bảo-lộc đến 4 ngày vì Việt Cộng phá đường và gây trở ngại. Cà-rốt trên xe bị hư. Các con buôn đã trả lại dành mua cho được vươn cà-rốt của cụ và cụ đã có dư số tiền mà cụ lấy đức-tin hứa dâng.

Hơn 40 năm hưu-việc Chúa, tôi đã thấy đức-tin trong nhiều con cái Ngài. Những việc tương-tự như trên kể sao cho hết. Bởi ân-tứ này mà Hội-thánh đã vững tiến dầu gặp khó-khăn, trở-ngại. Bởi ân-tứ này mà biết bao con cái Chúa đã làm công-việc lớn-lao, khó-khăn mà Chúa giao-phó. Bởi ân-tứ này biết bao lời cầu-nguyện chứng-tỏ quyền-năng Chúa, dấy động con cái Ngài trong công-trưởng thuộc-linh.

Mỗi con cái Chúa có thể cầu-xin cùng Chúa rằng: “*Xin thêm đức-tin cho chúng tôi*” (Lu-ca 17:5).

(Phần Ân-Tứ Đức-Tin trích trong sách **ÂN-TỨ THÁNH-LINH** của mục-sư Phan-thanh-Bình. Xuất bản năm 1992).

Phần Ba

HIỂU BIẾT

KINH-THÁNH

Ngày nay thế-giới tràn ngập sách vở. Sách kỹ-thuật khoa-học, sách khảo-cứu, sách văn chương, triết học, sách chuyện, sách nhảm-nhí nhiều vô-số kể. Sách về tôn-giáo cũng khá nhiều, sách về đạo-đức thì hơi ít. Châu Á sách đạo đức phải kể đến bộ Đạo-Đức Kinh của Đức Khổng-Phu-Tử. Ấn-độ phải nói đến sách kinh Rig-Veda, một cuốn kinh của Ấn-độ giáo có ảnh hưởng sâu-đậm trong dân chúng. Vùng Trung-Đông có kinh Avesta do Zoriaster một người Ba-tư viết. Kinh này kém phần đạo-đức. Thế-giới Hồi-giáo có kinh Koran. Đặc-biệt kinh Koran mô-tả thiên-đàng cho những người Hồi giáo là nơi đầy thú vui xác-thịt dâm-loạn rất hấp-dẫn. Và cả thế-giới loài người có quyển Kinh-Thánh.

Kinh-Thánh khác với tất cả các sách trên thế-giới. Là một cuốn sách kỳ-diệu phi-thường, vượt quá sự hiểu-biết của con người. Là cuốn sách có tiêu-chuẩn đạo-đức cao hơn hết; là cuốn sách nói về khởi-nguyên và kết-thúc thế giới này; là cuốn sách giải-bày Đức Chúa Trời một cách chính-xác; là cuốn sách nói lên hết ý-muốn của Đức Chúa Trời đối với loài người; là cuốn sách minh-định lịch-sử và tiến-trình

của con người. Là cuốn sách của Đức Chúa Trời ban cho loài người – qua cuốn Kinh-Thánh nhân-loại có thể biết đường-lối Đức Chúa Trời mà tuân theo, hầu hưởng được tất cả phước-hạnh Đức Chúa Trời dành cho loài người. Là cuốn sách lên án tất cả những ai quyết-định từ-khước đường lối Đức Chúa Trời. Là cuốn sách bày-tỏ hậu-quả khủng-khiếp cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời đối với những kẻ bất tuân. Là cuốn sách được mệnh danh là LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI. Tính đến cuối năm 1999, Kinh-Thánh được dịch ra 2,233 thứ tiếng. Nhân-loại có chừng 6,500 thứ tiếng.

1. SỰ KỲ-DIỆU CỦA KINH-THÁNH

Quyển Kinh-Thánh – Một quyển sách gồm 66 quyển, được chia ra làm hai phần chính: Cựu-Uớc gồm 39 sách, nguyên văn viết bằng tiếng Hi-bá-lai (Hebrew – tiếng cổ-ngữ của người Do-thái). Tân-Uớc gồm 27 sách, nguyên-văn viết bằng tiếng Hi-lạp (Greek). Người chép quyển đầu tiên trong Kinh-Thánh là Môise – một lãnh-tụ của dân Do-thái sống trước Chúa Jêsus 1,500 năm. Người viết sách cuối cùng trong Kinh-Thánh là thánh Giăng – vị Sứ-đồ của Chúa Jêsus viết vào khoảng 100 năm sau Chúa. Như vậy Kinh-Thánh được chép vào khoảng thời-gian 1,600 năm, theo nhà thần học Graham Scroggie là 55 thế-hệ.

Bây giờ chúng ta thử chơi một trò chơi như vậy. Số người tham dự độ 10 người. Mỗi người lấy theo số thứ-tự từ 1 đến 10. Cách-thức – Người hướng-dẫn đưa ra một đề-tài, ví-dụ – Viết về một buổi sáng mùa xuân. Sau đó người hướng-dẫn trao giấy cho người số 1 viết phần mở đầu. Người thứ nhất viết xong gấp phần mình viết lại ra phía sau để người thứ hai không thấy, rồi trao cho người thứ hai viết tiếp. Người thứ hai phải đoán xem người thứ nhứt viết gì để viết tiếp sao cho mạch-lạc. Người thứ hai viết xong, gấp phần của mình ra phía sau và trao cho người thứ ba. Cứ như vậy

cho đến hết số người tham-dự. Thế là chúng ta có một đoán văn đặc-sắc do sự đóng góp của nhiều người. Người hướng-dẫn đọc to đoán văn trên cho mọi người thưởng-thức. Thế là trận cười nổ tung. Cú-pháp lộn-xộn, râu ông nọ cắm bà kia. Ý-tứ lung-tung, đầu Ngô mình Sở.

Cùng chung một thời-gian, ở trong một không-gian, có một chủ-đề, đồng một tri-thức để viết chung một đoán văn mà kết-quả chỉ là một trò cười.

Chúng ta nghĩ sao về cuốn Kinh-Thánh? Với khoảng thời-gian 1,600 năm, với 36 trước-giả thuộc mọi thành phần, giao-cấp khác nhau: nào là vua, y-sĩ, thi-nhân, ngư-phủ, mục-đồng v.v. Họ sống không cùng một chỗ, nhưng ở rải-rác từ La-mã, Ba-by-lôn đến Do-thái, vùng Tiểu-Á và bên kia Địa-Trung-Hải. Họ viết sách một cách độc-lập. Họ không hề có ý-tưởng về tác-phẩm của họ sẽ được sưu-tầm làm thành một bộ sách sau này. Ấy vậy, mà khi tác-phẩm của họ được cấu-kết thành một bộ sách, thì kỳ-diệu thay – Bộ sách đó có một nội-dung thuần-nhứt. Điều gì viết mở đầu trong sách Sáng-thế ký thì được kết-luận trong sách Khải-huyền. Giải-thích sao đây?

2. SỰ HÀ-HƠI CỦA KINH-THÁNH

Làm sao có thể giải-thích sự hiệp-nhứt của Kinh-Thánh. Sự hiệp nhứt này chứng-tỏ Kinh-Thánh phải có tính-cách Thần-Linh hoặc được Thần-Linh hướng-dẫn. Đó là sự “hà-hơi” (inspiration).

A. Ý-nghĩa sự hà-hơi

Chỉ có một cách giải-thích do chính Kinh-Thánh xác-định: “*Cả Kinh-Thánh đều bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn*” (II Ti-mô-thê 3:16). Kinh-Thánh được viết bởi Đức Chúa Trời qua con người. Động-từ “soi-dẫn” (inspire) nguyên gốc Greek là “thở trên” hoặc “hà hơi vào” – nghĩa là Đức Chúa

Trời “hà hơi vào” người viết, người viết được “hơi” – Linh của Đức Chúa Trời chủ động. “Nhưng có thần-linh ở trong loài người, và hơi thở của Đáng Toàn-năng cho chúng sự khôn-sáng” (Gióp 32:8). Thánh Phi-e-rơ đã giải-nghĩa thêm về sự huyền-nhiệm này: “Vì chẳng hề có lời tiên-trí nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phi-e-rơ 1:21). Như vậy, sự “hà-hơi” sản-xuất Kinh-Thánh và Kinh-Thánh có thần quyến.

B. Đức Thánh-Linh chủ động

Khi vua Đa-vít nói thì nói theo “Thần” Chúa: “Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán, và lời Ngài ở nơi lưỡi miệng ta” (II Sa-mu-ên 23:2). Phao-lô cảm-nhận khi viết: “Chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói và sự khôn-ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn-ngoan mà Đức Thánh-Linh đã dạy” (I Cô-rinh-tô 2:13). Ngay cả Chúa Jêsus cũng vậy. “Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền-lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào” (Giăng 12:49). Như vậy, sự “hà-hơi” có nghĩa là trước-c-giả Kinh-Thánh được Thánh-Linh Chúa dẫn-dắt nói điều gì, viết điều gì Đức Chúa Trời muốn chớ không do trước-c-giả lựa-chọn. Ngày nay, một số người không hiểu Kinh-Thánh, cứ tưởng Đức Thánh-Linh vẫn chủ-động như thời Cứu-Uớc cho mình nói ra điều gì Đức Chúa Trời muốn nói. Nên khi người đó giảng dạy Lời Chúa, không chịu tra-cứu, suy-gãm, đến khi giảng-dạy thì cầu-nguyễn: Lạy Chúa môi-miệng con đây, xin Chúa dùng nói ra ý-chỉ của Ngài, lời Ngài. Lời con nói không phải là lời của con nữa, mà là lời Chúa phán qua môi-miệng con. Rồi nói gì cũng “đổ thừa” Chúa nói.

C. Tác-giả được sử-dụng

Dẫu vậy, cá-tính và lối hành-văn của mỗi tác-giả không bị loại bỏ bởi “*hở thở của Đáng Toàn-năng*”. Tiến-sĩ A. H. Strong, một nhà thần-học hiện-đại, tác-giả bộ “Hệ-thống Thần-học” (Systematic Theology) đã giải-luận về vấn-đề này như sau: “Các tác-giả Kinh-Thánh đã nhờ Đức Thánh-Linh “soi-dẫn” đặc-biệt đến nỗi họ ý-thức và cảm-nhận mọi chân-lý mới mẻ sắp bày-tỏ, như những tư-tưởng chính-mình đã khám-phá, và đã tự-do vận-động tư-tưởng để phát-huy những chân-lý ấy, với ngoại-lệ duy-nhứt là trong sự lựa-chọn từ-ngữ, các trược-giả đã tránh được thần-tình những điều sai-lầm, và nếu cần-tối, thì có những từ-ngữ chính-xác” (trang 103). Như vậy, sự “hà-hơi” mang ý-nghĩa Thánh-Linh Chúa cộng-tác với con người, nên “văn phong” của mỗi người rất rõ-rệt trong tác-phẩm của họ. Chúng ta thấy tác-giả 4 sách Tin-Lành. Ma-thi-ơ là người thâu-thuế, có liên-quan đến chính-quyền, có khuynh-hướng về một triều-đại của nước Y-sơ-ra-ên. Ma-thi-ơ đã viết Chúa Jêsus ở phuơng-diện Vua. Mác là môn-đệ của Phi-e-rơ nên cũng chịu tánh nóng-nảy của Phi-e-rơ. Trong sách Tin-Lành Mác, chúng ta bắt gặp sự việc xảy ra “tức-thì” (straightway), tức-khắc (immediately). Lu-ca là một thầy thuốc nên cái gì cũng nghiên-cứu kỹ-càng về “Con người”. Giăng là sứ-đồ được Chúa yêu nên viết gì cũng có tình yêu. Vậy nên, khi học Kinh-Thánh chúng ta cũng cần lưu-ý đến trược-giả.

D. Chữ được lựa-chọn chính-xác

Sự “soi-dẫn” vì thế có tính-cách từng chữ, từng lời. Chúa Jêsus phán: “Vì ta nói thật cùng các người, đương khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm, một nét trong luật-pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn” (Ma-thi-ơ 5:18). “chấm” (Jot) “Yod” chữ thứ 9 trong mẫu-tự, là mẫu-tự nhỏ nhất trong mẫu-tự Hebrew; “nét” (tittle) là một

nét nhô ra từ mẫu-tự làm chữ này khác với chữ kia – giống như nét ơ với o trong chữ Việt. Vậy nên, Kinh-Thánh là tác-phẩm vô-ngộ của Đức Chúa Trời, cũng như chính Đức Chúa Trời là vô-ngộ.

E. Bằng chứng sự hà-hơi

Văn là người – người làm sao nói ra làm vậy. Đối với người chỉ đúng phần nào vì con người “giả-hình” hơi nhiều. Nhưng người làm sao nói ra làm vậy thật đúng với Đức Chúa Trời. Khi đem bản-chất Kinh-Thánh đối chiếu với bản-chất Đức Chúa Trời được Ngài khải-thị. Chúng ta thấy Kinh-Thánh và Đức Chúa Trời cùng bản-chất. Ngài là Đáng Thánh (Ê-sai 6:3) - Lời Kinh-Thánh làm cho người ta không phạm tội (Thi-thiên 119:9-11). Đức Chúa Trời Thánh thì Kinh-Thánh. Cá Thi-thiên 119 nói về Kinh-Thánh hiệp với bản-tánh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi thì Kinh-Thánh cũng chẳng bao giờ đổi thay. Đức Chúa Trời là Đáng Đời-đời thì Kinh-Thánh – Lời Ngài cũng còn lại đời-đời.

F. Cho mọi người

Trong thế-gian không có một cuốn sách nào mà mọi người đều có thể đọc, học, hiểu, ngoại-trừ cuốn Kinh-Thánh. Không một nhà thần học nào có vài bằng tiến-sĩ dám tự-hào hiểu hết Kinh-Thánh. Cũng chẳng có một người ngu dốt nào đến nỗi đọc Kinh-Thánh mà chẳng hiểu chi. Ở nhà thờ, có lớp dạy Kinh-Thánh cho người lớn, cũng có lớp dạy Kinh-Thánh cho trẻ em. Ti-mô-thê “*khi còn thơ-ấu đã biết Kinh-Thánh vốn có thể khiến con khôn-ngoan để được cứu-rỗi trong Đức Chúa Jésus Christ*” (II Ti-mô-thê 3:15). Người văn-minh cũng học Kinh-Thánh như người dã-man. Tại sao có sự-kiện này? – vì Đức Chúa Trời “*muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4).

3. SỰ KHẢI-THỊ CỦA KINH-THÁNH

Loài người nhận biết có Đức Chúa Trời một cách nguyễn-trí nhưng không sao hiểu-biết Đức Chúa Trời một cách chính-xác. Loài người lại không sao hiểu biết đường lối của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phải tỏ cho loài người biết chính Ngài và đường lối Ngài. Kinh-Thánh là sự khai-thị của Đức Chúa Trời. “*Nhưng sự bí-mật thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày-tỏ (sự khai-thị của Chúa qua Kinh-Thánh) thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời-đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật-pháp này*” (Phục-truyền luật-lệ ký 29:29).

A. Phương-cách Chúa khai-thị

Đức Chúa Trời đã dùng nhiều cách khai-thị cho người ta biết về Ngài.

* **Qua thiên-nhiên** – Có một học giả, học quá hóa ngu, “*Kẻ ngu-dại nói trong lòng: chẳng có Đức Chúa Trời*” (Thi-thiên 53:1). Đêm nầm nghe tiếng tíc-tắc của chiếc đồng-hồ rồi liên-tưởng đến sự tuần-hoàn trong vũ-trụ. Bốn mùa tám tiết thuận-hiệp, vạn vật sống trong trật-tự theo một quy-luật rõ-rệt. Thế thì, chiếc đồng-hồ với những bánh xe xoay-vẫn đều-đặn, thì lẽ nào vũ-trụ kỳ-diệu này lại không có một Đấng Tạo-hóa. Rồi gật-gù chấp-nhận lời vua Đa-vít nói: “*Các tùng trời rao-truyền sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời, bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm*” (Thi-thiên 19:1).

* **Qua lương-tâm** – Con người có lương-tâm, lương-tâm đầy hư-hỗng vẫn cảm nhận ra luật-pháp của Đức Chúa Trời. “*Vả, dân ngoại vốn không có luật-pháp, khi họ tự-nhiên làm những việc luật-pháp dạy-biểu, thì những người ấy đều không có luật-pháp, cũng tự nêu luật-pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng các việc mà luật-pháp dạy-biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương-tâm mình làm chứng cho luật-pháp, còn ý-*

tưởng mình khi thì cáo-giác mình, khi thì binh-vực mình" (Rô-ma 2:14-16). Lương-tâm cáo-trách, cắn-rứt do luật-pháp Đức Chúa Trời "*ghi trong lòng họ*". Người ta sống theo lương-tâm thì cảm nhận dường như sống thuận với Trời.

* **Qua người của Chúa** – "*Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-trí phán dạy tổ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách*" (Hê-bơ-rơ 1:1). Trong đời Cựu-Ước và Tân-Ước, Đức Chúa Trời khai-thị những điều về Ngài qua các người thuộc về Ngài bằng nhiều phương-cách:

1. Giấc mơ (Đa-ni-ên 7:1)
2. Sự hiện-thấy (Ê-xê-chi-en 1:1)
3. Tiếng phán của Chúa (Lê-vi ký 1:1; Khải-huyền 2:1-3:22)
4. Ví-dụ cụ-tượng (Giê-rê-mi 19:1-15)
5. Mắt thấy tai nghe (I Giăng 1:1-3; Khải-huyền 1:2)
6. Hướng-dẫn bởi Đức Thánh-Linh (II Phi-e-rơ 1:21)
7. Kinh-nghiêm thuộc-linh của người (Thi-thiên 23, 51)
8. Lịch-sử (Lu-ca 1:1-4)

* **Qua Đức Chúa Jêsus Christ** – "*Rồi đến những ngày sau-rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế-tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế-gian; Con là sự chói-sáng của vinh-hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn-thể Ngài, lấy lời có quyền-thể Ngài nâng-đỡ muôn vật*" (Khải-huyền 1:2-3). Qua Chúa Jêsus, chúng ta có thể hiểu-biết về Đức Chúa Trời và ý-muốn của Ngài. "*Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta, đầy ơn và chân-lý; chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiển của Ngài, thật như vinh-hiển của Con một đến từ nơi Cha ... Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết*" (Giăng 1:14,18). Chúa Jêsus phán: "*Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha*" (Giăng 14:9).

* **Qua Kinh-Thánh** – Tất cả điều gì Đức Chúa Trời muốn nhân-loại hiểu biết về Ngài và dường-lối Ngài đều đã được ghi trong Kinh-Thánh. "*Những sự bí-mật thuộc về Giê-*

hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày-tỏ thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời-đời, để chúng ta làm theo mọi lời của luật-pháp này” (Phục-tuyền luật-lệ ký 29:29). Vậy nên, “Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên-trí nào trong Kinh-Thánh lấy ý riêng giải-nghĩa được. Vì chẳng hề có lời tiên-trí nào là bởi ý một người mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-Linh cảm-dộng mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời” (II Phi-e-rơ 1:20-21). Là Cơ-đốc nhân, chúng ta tin quyết qua Kinh-Thánh Đức Chúa Trời khai-thị rất cần-thiết cho chúng ta. Nên mỗi chúng ta phải tuân theo lời Chúa dạy: “Quyển sách luật-pháp (Kinh-Thánh) này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước” (Giô-suê 1:8).

B. Mục-dịch Chúa khai-thị

Ai cũng biết có Đức Chúa Trời theo nguyên-tri – mồ miệng kêu Trời. Nhưng ý niêm về Trời thì rất lờ-mờ. Theo lương-tâm cảm nhận – Thuận Thiên già tồn; nghịch Thiên già vong – Thuận với Trời thì còn; nghịch với Trời thì mất. Nhưng biết sao là “thuận”, là “nghịch” với Trời. Qua sự khai-thị chúng ta biết được phần nào những vấn-nạn này cách chính-xác.

* **Cho nhân-thế biết chính-xác về Đức Chúa Trời** – Đức Chúa Trời muốn nhân-loại biết Ngài chính-xác để thờ-phượng Ngài, kính-sợ Ngài và tin-cậy Ngài đúng cách. Qua Kinh-Thánh, Chúng ta sẽ học-biết về Đức Chúa Trời cách đúng. “Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những người thờ-phượng thật lấy tâm-thần và chân-lý mà thờ-phượng Cha: ấy đó là những người thờ-phượng mà Cha ưa-thích. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ-lạy Ngài thì phải lấy tâm-thần và chân-lý mà thờ-phượng” (Giăng 4:23-24).

* **Cho nhân-thế biết về tội-lỗi** – Con người cảm nhận

tội-lỗi nhưng không biết thế nào là tội-lỗi; năng-lực của tội-lỗi cùng hậu quả khủng-khiếp của tội-lỗi là thế nào thì con người đành chịu. Con người đối phó với tội-lỗi trong lầm-lạc. Chỉ có Kinh-Thánh mới bày-tỏ cách đúng-đắn về tội-lỗi. “*Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội*” (Rô-ma 5:12).

* **Cho nhân-thế biết về Đấng Cứu-Thế** – Chỉ có Kinh-Thánh mới xác-định Chúa Jêsus là Đấng Cứu-thế trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian (lịch-sử) để cứu-vớt người có tội* (sự khải-thị về Đấng Cứu-thế)” (I Ti-mô-thê 1:15). Trung-tâm điểm của Kinh-Thánh là Chúa Jêsus. “*Các ngươi dò xem Kinh-Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời-dời: Ấy là Kinh-Thánh làm chứng về ta vậy*” (Giăng 5:39).

* **Cho nhân-thế biết về sự sống đời-dời** – Con người là “linh vật” nên cảm nhận “chết không hết” – Linh-hồn còn lại đời-dời, nhưng không biết “đời-dời” đó linh-hồn thể nào. Các tôn-giáo trong thế-gian bởi “suy-luận” mà có giả-định về linh-hồn trong trạng-thái đời-dời. Duy chỉ qua Kinh-Thánh Đức Chúa Trời khải-thị cho chúng ta biết thật sự về “*sự sống đời-dời*” rất cần-thiết và quan-trọng trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời. “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hâu cho hẽ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-dời*” (Giăng 3:16). “*Nhưng các việc này đã chép, để cho các ngươi tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các ngươi tin thì nhờ Danh Ngài mà được sự sống*” (Giăng 20:31).

* **Mục-đích của người được cứu** – Qua Cứu Chúa Jêsus, con người được cứu thể nào, và đời sống của Cơ-đốc nhân phải thể nào, thì chỉ có Kinh-Thánh mới cho chúng ta

hiểu rõ mục-dịch trọng-đại của đời mình. “Ấy là nhờ ân-sủng mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn cho chúng ta làm theo” (Ê-phê-sô 2:9-10).

* **Sự khôn-ngoan của người được cứu** – Người Cơ-đốc ở giữa thế-gian tối-tăm, tội-lỗi và đầy cạm-bẫy của đời này, của ma-quỉ. Người Cơ-đốc cần có sự khôn-ngoan để sống đẹp lòng Chúa. “Xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy-dẫy sự hiểu-biết về ý-muốn của Ngài, với mọi thứ khôn-ngoan và hiểu-biết thiêng-liêng nữa, hầu cho anh em ăn-ở cách xứng-đáng với Chúa, dặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu-biết Đức Chúa Trời” (Cô-lô-se 1:9-10). Qua Kinh-Thánh, chúng ta sẽ “dù-dật mọi thứ khôn-ngoan” (Cô-lô-se 3:16). “Sự chứng-cớ Đức Giê-hô-va là chắc-chắn, làm cho kẻ nguy-dại trở nên khôn-ngoan” (Thi-thiên 19:7).

* **Sự đắc-thắng của người được cứu** – Người Cơ-đốc phải là người có đời sống đắc-thắng. Người Cơ-đốc trước nhất phải đắc-thắng với tội-lỗi – Nghĩa là phải có đời sống thánh-khiết. “Tôi đã giàu lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa” (Thi-thiên 119:11). Lời Kinh-Thánh khải-thị cho chúng ta biết “Vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế-gian; và sự thắng hơn thế-gian, ấy là đức-tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế-gian, há chẳng phải là người tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao?” (I Giăng 5:4-5).

4. SỰ CHÍNH-XÁC CỦA KINH-THÁNH

Kinh-thánh là lời Đức Chúa Trời nên không thể tìm thấy điều gì sai-lầm trong Kinh-Thánh. Người ta có thể hiểu

lầm ý-nghĩa của Kinh-Thánh nhưng không có sự lầm-lẫn trong Kinh-Thánh.

A. Dạy chính-xác

“*Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn*” (II Ti-mô-thê 3:16); “*Vì chẳng có lời tiên-trí nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh-Linh cảm-động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời*” (II Phi-e-rơ 1:21). Các sách trong Tân-Uớc trích dẫn những phần ở Cựu-Uớc như là một bằng cớ chắc-chắn cho sự dạy-dỗ. Ma-thi-ơ đã trưng-dẫn lời tiên-trí Ê-sai được xác-định là “Lời Chúa” – “*Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng-nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên-trí mà phán rằng:*

Này, một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai. Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; Nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” (Ma-thi-ơ 1:23). Đây là lời cầu-nguyện của con-cái Chúa trong Hội-Thánh đầu tiên xác-quyết sự việc ghi trong Cựu-Uớc: “*Mọi người nghe đoạn, thì một lòng cất tiếng cầu Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, là Đấng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong đó, và đã dùng Đức Thánh-Linh phán bởi miệng tôi-phụ chúng tôi, tức là đầy-tớ Ngài*” (Công-vụ các sứ-đồ 4:24-25). Tác-giả thư Hê-bơ-rơ trước khi trưng-dẫn phần Cựu-Uớc đã viết: “*Cho nên Đức Thánh-Linh phán rằng*” (Hê-bơ-rơ 3:7). Vậy nên, khi chúng ta giảng-dạy Kinh-Thánh phải tin-quyết vào sự chính-xác của Kinh-Thánh và Kinh-Thánh xác-chứng về sự giảng-dạy của chúng ta.

B. Chúa Jêsus trưng-dẫn

Đức Chúa Jêsus luôn dùng Kinh-Thánh như là một nǎng-quyền trong chức-vụ của Ngài nơi thế-hạ. Khi Chúa Jêsus chịu ma-quỉ cảm-dỗ, Ngài đã dùng lời Kinh-Thánh như là một khí-giới chống-trả ma-quỉ. Ngài phán: “*Có lời chép*

rằng" (Ma-thi-ơ 4:4-7). Chúa Jê-sus dùng Kinh-Thánh để bày tỏ việc Ngài làm là đúng. Ngài dẹp sạch đền thờ, "*rồi Ngài dạy-dỗ chúng mà rằng: Há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu-nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các ngươi làm thành cái hang trộm-cướp*" (Mác 11:17). "Nếu vậy, thế nào cho ứng-nghiệm lời Kinh-Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến" (Ma-thi-ơ 26:54), khi Ngài bảo các môn đồ không được kháng-cự kẻ đến bắt Ngài. Vì cớ sự chính-xác của Kinh-Thánh nên Chúa Jê-sus tin quyết và trung-dân.

C. Các sứ-đồ tin quyết điều mình viết là chính-xác

Phao-lô không nghi- ngờ điều mình viết chẳng phải đến từ Chúa đâu ông bị người đương thời không tin. "*Nếu ai tưởng mình là tiên-tri, hay là được Đức Thánh-Linh soi-sáng, thì người ấy hãy biết rằng điều tôi viết cho anh em đây là mạng-linh của Chúa. Mà ai muốn bỏ qua thì mặc họ bỏ qua*" (I Cô-rinh-tô 14:37-38). Sứ-đồ Giăng xác quyết lời ông viết là chính-xác vì nghe từ Chúa. "*Này là lời truyền-giảng mà chúng tôi đã nghe noi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối-tăm đâu*" (I Giăng 1:5). Sứ-đồ Phi-e-rơ nói về các truelo-gia Kinh-Thánh Cựu-Uớc với lòng tin-quyết về sự chính-xác điều các truelo-gia viết. "*Các đấng ấy đã được tổ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh-Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin-Lành cho anh em; các tiên-sứ cũng ước-ao xem thấu những sự đó*" (I Phi-e-rơ 1:12). Vậy nên, chúng ta phải tin-quyết sự chính-xác của Kinh-Thánh vì đây là mệnh-lệnh Chúa truyền.

D. Lời tiên-tri được ứng-nghiệm

40% toàn bộ Kinh-Thánh là lời tiên-tri nói về tình-

hình thế-giới cùng những sự diễn biến trong thế-giới loài người. Nổi bật nhất trong các lời tiên-trí là tiên-trí về Đấng Cứu-thế. Những lời tiên-trí về Đấng Cứu-thế đã được ứng-nghiệm.

Tiên-trí	Ứng-nghiệm
1. Được sanh bởi nữ đòng-trinh	Ê-sai 7:14
2. Dòng-dõi Áp-ra-ham	Ma-thi-ơ 1:23
3. Nơi sanh	Sáng-thế ký 12:2-3
4. Làm phép lạ	Ma-thi-ơ 1:1
5. Dùng thí-dụ	Mi-chê 5:2
6. Bị bạn phản	Ma-thi-ơ 2:1
7. Bị đóng đinh với kẻ cướp	Ê-sai 35:5-6
8. Bốc thăm nơi thập-tự giá	Ma-thi-ơ 9:35
9. Lời kêu trên thập-tự giá	Thi-thiên 78:2
10. Sống lại	Thi-thiên 41:9
	Ma-thi-ơ 10:4
	Ê-sai 53:12
	Ma-thi-ơ 27:38
	Thi-thiên 22:18
	Giăng 19:23-24
	Thi-thiên 22:1
	Ma-thi-ơ 27:46
	Thi-thiên 16:10
	Công-vụ các sứ-đồ 2:31

Người ta tính tỷ-lệ lời tiên-trí về Chúa Jēsus được ứng-nghiệm như thế đánh dấu một đồng 25 xu rồi trộn với những đồng 25 xu khác đem trải ra khắp tiểu-bang Texas cao chừng 2 feet. Một người được bịt mắt dẫm vào sa-mạc đồng 25 xu và chỉ cần nhặt lên một đồng 25 xu là trúng ngay đồng 25 xu đã được đánh dấu.

5. NỘI-DUNG CỦA KINH-THÁNH

Kinh-thánh, một cuốn sách kỳ-diệu đã đề-cập đến những vấn-đề gì? Ôi! Nói sao cho hết về sự phong-phú qua các phương-diện văn-chương, triết học, khoa-học, luân-lý, pháp-lý, thần-đạo v.v. chưa đựng trong Kinh-Thánh. Đời sống xã-hội, tình-nghĩa vợ-chồng, bốn-phận con cái, trách-nhiệm cha-mẹ, cách đối-xử chủ-tớ đều được dạy cách rõ-ràng trong Kinh-Thánh. Thời-cuộc thế-giới, mọi diễn-tiến về thời-sự thế-giới cũng được tiên-tri. Dầu Kinh-Thánh vô-cùng phong-phú như vậy, nhưng những điều đó vẫn chưa phải là yếu-tố chính của Kinh-Thánh. Trung-tâm điểm của Kinh-Thánh, trái tim của Kinh-Thánh là Đức Chúa Jêsus – Cứu Chúa của nhân-loại và chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời.

- “*Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp, để thuộc những người ở dưới luật-pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài. Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!*” (Ga-la-ti 4:4-6)

- “*Nhưng Đức Chúa Trời, là Đáng giàu lòng thương-xót, vì cớ lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đáng Christ – ấy là nhờ ân-sủng mà anh em được cứu ... Vả, ấy là nhờ ân-sủng, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Ê-phê-sô 2:4-5, 8-10).

6. LỊCH-SỬ KINH-THÁNH

Có một số giáo-phái cũng nhận là Cơ-đốc giáo, nhưng ngoài Kinh-Thánh gồm 66 quyển, họ còn có những cuốn sách khác được để riêng hay ghép chung vào với Kinh-Thánh. Chúng ta không cần đi vào lịch-sử các hội-nghị, các nhà thần-học minh-chứng theo một quy-diễn (canonicity) của giáo-hội. Theo nhà sử-học danh tiếng người Do-thái trong thời Chúa Jêsus – Josephus, bộ sách Cựu-Ước được kết-hiệp lại với nhau dưới thời cai-trị của At-ta-xét-xe (464-424 B.C.), trong đời thầy thông-giáo Ê-xơ-ra (Nê-hê-mi 8:1-14). Về Tân-Ước - đến cuối thế-kỷ thứ tư thì Hội-Thánh công-nhận 27 sách trong phần Tân-Ước. Sách Khải-huyền là sách chót trong toàn bộ Kinh-Thánh.

“Tôi ngỏ cho người nào nghe lời tiên-tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên-tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai-nạn đã ghi chép trong sách này. Và người nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên-tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành-thánh, mà đã chép ra trong sách này” (Khải-huyền 22:18-19). Lời kết này không phải chỉ cho sách Khải-huyền, mà cho toàn bộ Kinh-Thánh. Những sách thêm vào Kinh-Thánh hay những sách được coi như Kinh-Thánh đều là “giả-mạo lời Đức Chúa Trời” (II Cô-rinh-tô 2:17). Chủ-đích “giả-mạo lời Đức Chúa Trời” là tạo “tin-lành khác ... và muốn đánh đổ Tin-Lành của Đáng Christ” (Ga-la-ti 1:7). Ngay trong thời Cựu-Ước, Đức Chúa Trời cũng cảnh-cáo việc thêm bớt vào Lời Chúa – “Chớ thêm chi vào các lời Ngài. E Ngài quở trách ngươi, và ngươi bị cầm nói dối chăng” (Châm-ngôn 30:6).

Thánh Gia-cơ xác nhận sự đầy-đủ của Kinh-Thánh – “Nhưng người nào xét kỹ luật-pháp trọn vẹn (đầy-đủ), là luật-pháp về sự tự-do, lại bền lòng suy-gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép-tắc nó, thì

người đó sẽ tìm được phước trong sự minh vâng-lời” (Gia-cơ 1:25). Những điều gì Đức Chúa Trời muốn cho nhân loại biết và “*hết lòng giữ theo phép-tắc nó*” thì có đủ trong Kinh-Thánh. Ngài không cần thêm bớt gì cả. Như vậy, bất cứ ai, cả những người có giáo-quyền tuyên-bố về một “mặc-khai” mới do Đức Chúa Trời ban cho đều là “*giả-mạo lời Đức Chúa Trời*”- Dũng tin.

Chúa Jēsus đã dạy về sự quan-trọng làm theo Lời Chúa như vầy: “*Vậy, người nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn-ngoan cất nhà mình trên vâng đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô-động nhà ấy; xong không sập, vì đã cất trên đá. Người nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô-động nhà ấy, thì bị sập, hư-hại rất nhiều*” (Ma-thi-7 7:24-27). Lời Chúa phải được áp-dụng vào đời sống của Cơ-đốc nhân và Cơ-đốc nhân trở thành cuốn Kinh-Thánh sống – “*Anh em là bức thư của Đáng Christ, bởi chức-vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức trên lòng anh em ... mọi người đều biết và đều đọc*” (II Cô-rinh-tô 3:3,2)

7. CÁCH GIẢI-NGHĨA KINH-THÁNH

Sách Công-vụ các sứ-đồ ghi lại thế nào “*có một hoạn-quan Ê-thi-ô-bi, làm quan hầu của Can-dá, nữ vương nước Ê-thi-ô-bi, coi sóc hết cả kho-tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ-phượng, khi trở về, ngồi trên xe mà đọc sách tiên-tri Ê-sai. Đức Thánh-Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. Phi-líp chạy đến, nghe người Ê-thi-ô-bi đọc sách tiên-tri Ê-sai, thì nói rằng: Ông hiểu lời mình đọc đó chẳng? Hoạn-quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được*” (Công-vụ các sứ-đồ

8:27-31). Lời Chúa dễ hiểu một cách đơn sơ như “*sửa thiêng-liêng của đạo*” cho người mới tin Chúa. Theo thời gian tăng trưởng đời linh, thì Lời Chúa là “*thức-ăn cứng*” (I Cô-rinh-tô 3:2), phải nhai – nghiền-ngẫm Lời Chúa để nhận sự dạy-dỗ quý-báu tiêm-ẩn trong Lời Chúa. Sự nghiền-ngẫm để nhận ra sự dạy-dỗ quý báu tiêm-ẩn trong Lời Chúa được gọi là cách giải-nghĩa Kinh-Thánh. Người giải-nghĩa Kinh-Thánh chẳng những giúp cho mình hiểu-biết lời Chúa cách đúng và còn giúp người khác hiểu-biết lời Chúa như mình. Giải-nghĩa Kinh-Thánh không khó, song phải hội-đủ các yếu-tố sau đây:

A. Phải được soi-sáng bởi Thánh-Linh

Sau khi Chúa Jêsus sống lại, Ngài gặp hai môn đồ trên đường trở về làng Em-ma-út. Ngài trò-chuyện với họ. Sau đó, “*Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đáng tiên-tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh-Thánh*”. Nhưng họ không hiểu mấy. Nhưng khi “*mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài*” thì họ hiểu Lời Chúa giảng-dạy. “*Hai người nói cùng nhau rằng: khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt-nghĩa Kinh-Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng-nảy sao?*” (Lu-ca 24:27-32). Con cái Chúa muốn hiểu biết Kinh-Thánh phải tâm-nguyện “*Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ-lùng trong luật-pháp (Kinh-Thánh) của Chúa*” (Thi-thiên 119:18). Khi “*Chúa mở mắt*”, chúng ta sẽ được Chúa Thánh-Linh “*dẫn các người vào mọi chân-lý*” (Giăng 16:13). Thánh Phao-lô dạy rằng: “*Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thân thế-gian, nhưng đã nhận lấy Thánh-Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu-biết những ơn mà chúng ta nhận-lãnh bởi Đức Chúa Trời; chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn-ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn-ngoan mà Đức Thánh-Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng-liêng*

giải-bày sự thiêng-liêng. Vả, người có tánh xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dồ-dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem-xét cách thiêng-liêng” (I Cô-rinh-tô 2:12-14). Con cái Chúa sống theo xác-thịt không thể hiểu và giải-nghĩa Kinh-Thánh cách đúng-đắn. Nếu họ có giải-nghĩa Kinh-Thánh thì cũng giống như ma-quỉ giải-nghĩa Kinh-Thánh cho Chúa Jêsus vậy (Ma-thi-ơ 4:6).

B. Phải học biết Kinh-Thánh

Chúng ta muốn giải-nghĩa rõ-ràng một vấn-đề gì, tất-nhiên chúng ta phải thấu-triệt vấn-đề đó. Giải-nghĩa Kinh-Thánh cũng theo quy-luật đó, chúng ta phải hiểu Kinh-Thánh. Muốn hiểu Kinh-Thánh – Chúng ta phải nghe, đọc, học, ghi-nhớ và suy-gẫm. Nghe + Suy-gẫm; Đọc + Suy-gẫm; Học + Suy-gẫm; Ghi-nhớ + Suy-gẫm. Sự suy-gẫm lời Chúa rất quan-trọng – là “*dụng tâm-tư luyện-tập mà phân-biệt điều lành và dữ*” (Hê-bơ-rơ 5:14). Chính trong lúc chúng ta suy-gẫm, Chúa Thánh-Linh “*dẫn các ngươi vào mọi chân-lý*”. Có như vậy, chúng ta mới hiểu Kinh-Thánh. Nhớ Kinh-thánh – “*Nguyên xin lời của Đấng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em dư-dật mọi sự khôn-ngoan*” (Cô-lô-se 3:18), để khi giải-nghĩa Kinh-Thánh thì dùng Kinh-Thánh giải-nghĩa Kinh-Thánh.

C. Phải liên-kết chặt-chẽ với Chúa

Trong giao-tiếp, chúng ta không thể hiểu lời người nói cách chính-xác nếu không gân-gũi, hiểu-biết người đó. Một người không thể hiểu lời Chúa chính-xác khi xa-cách Chúa. Làm sao có thể hiểu lời Chúa khi lòng “*ham-mến các sự ở dưới đất*” và dửng-dưng “*các sự ở trên trời*” (Cô-lô-se 3:2). Người ta cũng không thể giải-nghĩa Lời Chúa cho đến khi “*nếm biết Chúa là ngọt-ngào*” (I Phi-e-rơ 2:3). Người ta

cũng không thể giải-nghĩa lời Chúa khi “*ghét anh em mình, thì ở trong sự tối-tăm, làm những việc tối-tăm, và không biết mình đi đâu, vì bóng tối-tăm đã làm mù mắt người*” (I Giăng 2:11) thì còn cách chi mà giải-nghĩa Kinh-Thánh đặng.

Muốn giải-nghĩa Kinh-Thánh, người đó phải giữ sự liên-kết với Chúa trong thánh-khiết, trong yêu-thương và “*đi trong sự sáng, cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng*” (I Giăng 1:7) thì có khả-năng giải-nghĩa lời Chúa trung-thực.

8. CÔNG-DỤNG CỦA KINH-THÁNH

Tiểu-thuyết gia Charles Dickens của Anh đã phải công-nhận câu chuyện về người cha nhân-ái đối với cậu con trai hoang-đàng mà Chúa Jêsus đã nói, được ghi trong Lu-ca 15 là câu chuyện cảm-động hơn hết. Chánh khách Mỹ Daniel Webster tuyên-bố đoạn sách nói về pháp-lý hay nhất là bài giảng trên núi của Chúa Jêsus được ghi trong Ma-thi-ơ 5-7. Nhà cách-mạng Mahatma Gandhi của xứ Ấn-độ đã chịu ảnh-hưởng về bài giảng trên núi của Chúa Jêsus và đoạn Kinh-Thánh nói về tình yêu-thương ghi trong thư I Cô-rinh-tô 13. Gandhi thú nhận rằng mỗi lần tinh-thần căng-thẳng trong cuộc đấu-tranh, ông thường đọc I Cô-rinh-tô 13. Gandhi cũng thường khuyên các môn-đệ nên làm như vậy.

Kinh-thánh là cuốn sách mà tổng-thống đầu tiên của Mỹ quốc – George Washington đã tuyên-bố: Không có Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh thì không thể nào điều-khiển thế-giới cách đúng-dắn được.

John R. Green, tác-giả cuốn Short History Of The English People (Lịch-sử dân-tộc Anh) đã ghi nơi trang 450: Không có cuộc thay-đổi quốc gia nào vĩ-đại hơn cuộc thay-đổi ở Anh quốc khoảng giữa triều-đại Nữ-hoàng Elizabeth, và lúc nghị-viện nhóm-hop. Anh quốc đã trở thành một nước của một quyền sách và quyền sách ấy là Kinh-Thánh.

William E. Gladstone, một chính-khách lỗi-lạc người

Anh đã nói: Kinh-Thánh có mang dấu-tích khởi-nguyên đặc-biệt, và Kinh-Thánh cách xa tất-cả các sách đối đầu, một trời một vực.

Rất nhiều lời ca-tụng Kinh-Thánh, coi Kinh-Thánh là khuôn vàng thước ngọc của các danh nhân như Abraham Lincoln, Napoléon, Queen Victoria, Daniel Webster, Sir Issac Newton, Goeth v.v. đã được Henry H. Halley trưng-dẫn trong cuốn Bible Handbook trang 22 và 23.

Dầu Kinh-Thánh được các danh-nhân xác-nhận là cuốn sách có giá-trị, có ảnh-hưởng trên đời sống của họ, chúng ta không những chỉ hãnh-diện về cuốn Kinh-Thánh Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chúng ta còn phải biết công-dụng của Kinh-Thánh để xử-dụng.

A. Tái-sanh chúng ta

Khi chúng ta nghe một Cơ-đốc nhân chia-xẻ về sự cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời đối với chúng ta qua Đức Chúa Jêsus Christ. Người Cơ-đốc nói những điều đó với chúng ta qua lời xác-chứng của Kinh-Thánh, với kinh-nghiệm cứu-rỗi mà người đó đã hưởng được. Chúng ta tin vào lời Kinh-Thánh và tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. Chính Lời Chúa tái-sinh chúng ta. Thánh Gio-cơ đã nói: “*Áy chính Ngài theo ý muốn mình đã dùng lời chân-thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái dầu mùa của những vật Ngài dựng nên*” (Gia-cơ 1:18). Thánh Phi-e-rơ nói về sự tái-sanh của con cái Ngài như vậy: “*Anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư-nát, nhưng bởi giống chẳng hư-nát, là bởi lời hằng sống và bền-vững của Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 1:23). Sự tái-sanh của chúng ta do quyền-năng lời Kinh-Thánh và Thánh-Linh Ngài (Giăng 3:5).

B. Cáo-trách tội-lỗi

Kinh-Thánh trung-thực chỉ cho người ta biết tội-lỗi. “*Cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn, có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình*” (II Ti-mô-thê 3:16). Chính Đức Thánh-Linh là “*Thần Chân-Lý*”, qua lời Kinh-Thánh “*sẽ khiến thế-gian tự cáo về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét*” (Giăng 16:8). Khi người thế-gian nghe con cái Chúa dùng Kinh-Thánh bày-tỏ về “*Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế-gian để cứu-vớt người có tội*” (I Ti-mô-thê 1:15), thì Thánh-Linh làm cho người nghe bất-an về tội-lỗi của mình và hi-vọng về sự cứu-rỗi. Khi chúng ta đi ra làm chứng về Chúa hãy dùng lời Kinh-Thánh giúp cho người nghe biết mình là người có tội và hình-phạt Chúa dành cho người có tội.

Sau khi chúng ta nhờ lời Kinh-Thánh và Thánh-Linh mà được tái-sinh. Lời Chúa bắt đầu tác-động trong tâm-linh chúng ta làm cho chúng ta cảm-nhận ra tội-lỗi là thứ làm hư-hỗng đời sống thuộc-linh của chúng ta. Chúng ta nhờ Lời Chúa mà biết mình có tội và không chấp-nhận tội-lỗi, chúng ta xưng tội cùng Chúa để được tha-thứ. Không một con cái Chúa nào có tội mà khi đọc Kinh-Thánh lại không được Thánh-Linh dùng Lời Chúa để khiến chúng ta biết tội-lỗi mà ăn-năn. Chúng ta không ăn-năn vì chúng ta không chấp-nhận lời cáo-trách của Chúa Thánh-Linh, chớ chẳng phải lời Kinh-Thánh không “*bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọng-vẹn và sắm-sẵn để làm trọng việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16).

C. Giữ đời sống thánh-khiết

Sau khi chúng ta nhờ Lời Chúa được tái-sinh, trở nên con-cái Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc, học Kinh-Thánh. Chúng ta được nghe mục-sư giảng Kinh-Thánh. Chúng ta

được học Kinh-Thánh trong giờ Cơ-đốc giáo-đục. Chúng ta hiểu Kinh-Thánh, thuộc một số lời trong Kinh-Thánh. Lời Kinh-Thánh có năng-lực giúp chúng ta sống đời sống thánh-thiện theo ý Chúa. Tác-giả Thi-thiên 119 có kinh-nghiệm như vầy: “*Tôi đã giấu Lời Chúa trong lòng tôi, để tôi không phạm tội cùng Chúa*” (c.11). Nhiều con-cái Chúa thiếu năng-lực sống đời sống thánh-thiện đẹp lòng Chúa, chỉ vì không có Lời Chúa trong lòng. Có một số người có Lời Chúa trong trí mà không có Lời Chúa trong lòng.

D. Hướng-dẫn đời ta trong ý Chúa

Lời Chúa chẳng những có năng-lực giúp chúng ta sống đời sống trong-sạch hiệp với sự thánh-khiết của Chúa, mà còn hướng-dẫn cả cuộc đời chúng ta theo ý Chúa. Tác-giả Thi-thiên 119 cũng đã kinh-nghiệm: “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh-sáng cho đường lối tôi*” (c.105). Chính Đức Thánh-Linh dùng Lời Chúa để “*chỉ-dẫn các nẻo của con*”. Vậy “*Hãy hết lòng tin-cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương-cậy nơi sự thông-sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận-biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ-dẫn các nẻo của con*” (Châm-ngôn 3:5-6). Lời Kinh-Thánh cũng khuyến-giục chúng ta rằng: “*Cũng hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho ngươi điều lòng mình ao-ước. Hãy phó-thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, và nhờ-cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành mọi việc ấy*” (Thi-thiên 37:4-5).

E. Sử-dụng ta nói ra Lời Ngài

Lời Chúa trong lòng ta có năng-lực khiến ta phải nói ra Lời Chúa. “*Lòng tôi đầy-tràn những lời tốt* (Lời Chúa). *Tôi sẽ nói điều tôi vịnh cho vua* (ca-ngợi Đức Chúa Trời). *Lưỡi tôi như ngòi viết của văn-sĩ có tài* (để an-ủi, khích-lệ người khác)” (Thi-thiên 45:1). Gặp ai, chúng ta cũng mạnh-dạn “*nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va có phán như*

vầy! ... ” (Ê-xê-chi-ên 2:4). Chúng ta trở nên phát ngôn viên của Đức Chúa Trời. “*Chúng tôi làm chức khâm-sai của Đáng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo*” (II Cô-rinh-tô 5:20). Lời Chúa trong chúng ta sẽ khiến chúng ta vững-vàng “*đi từ nơi này đến nơi kia, truyền giảng Tin-Lành*” (Công-vụ các sứ-đồ 8:4).

F. Sử-dụng chúng ta trong công-việc Ngài

Lời Chúa trong lòng chúng ta “*có ích cho sự dạy-dỗ, bê-trách, sửa-trị, dạy người trong sự công-bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:16). Lời Chúa có năng-lực làm cho chúng ta, là “*người thuộc về Đức Chúa Trời được nên trọn-vẹn*”, có khả-năng và tư-cách “*để làm mọi việc lành*”, là làm mọi việc theo ý Đức Chúa Trời để công-việc Ngài trên đất được thành-toàn.

Cuốn Kinh-Thánh chúng ta có trên tay. Mong rằng cuốn Kinh-Thánh trong tay chúng ta có phần khác hơn trước.

Phần Bốn

HIẾU-BIẾT

ĐỨC CHÚA TRỜI THỰC-HỮU

Dức Chúa Trời thực-hữu, lương-tri chúng ta xác quyết như vậy. Nhưng trí-óc chúng ta lại mù-tịt về Ngài. Chúng ta dễ-dàng cảm-nhận Trời sinh, Trời dưỡng, và khi chết thì về chầu ... Trời. Người Việt chúng ta thì “trăm sự nhờ Trời”. Bài ca-dao mà hầu hết dân Việt mình đều nhớ

Lấy Trời mưa xuống
Lấy nước tưới uống
Lấy ruộng tưới cày
Lấy đầm bát cơm
Lấy rơm đun bếp

Nhưng Đức Chúa Trời ra sao? Đức Chúa Trời thể nào? thì không một ai có thể biết chắc được.

Trong bộ kinh Veda của Ấn-độ, dân Aryan cổ xưa (3002 TC) đã muốn biết về Đức Chúa Trời. Nghĩa đen của chữ Veda là Biết. Kinh Veda là kinh nói hết cái biết của dân Aryan. Trong đó có cả cái biết về Đức Chúa Trời. Dân Aryan đã ca-tụng Đức Chúa Trời Sáng-Tạo như vầy:

“**Ngài là Đức Chúa Cha, Đức Sáng-Tạo,
Định-mệnh thiêng-liêng đối với tất-cả chúng ta**

Ngài biết tất-cả vũ-trụ,
Ngài là duy-nhứt,
Vậy mà Ngài mang nhiều danh-hiệu Thần-Linh vô kể,
Chính Ngài mà tất-cả nhân-dân trên mặt đất cố sức muốn
biết.”

Rig Veda X. 82-83

Dẫu trong Kinh Thi có viết: “*Thiên sinh chung dân, hữu vật hữu sắc*” (Trời sinh ra khắp muôn dân, vật nào phép nấy, định phân rành-rành). Dẫu Đức Khổng có lập ra lễ Giao để tế Trời thì cũng chẳng biết gì hơn về Trời. Thôi dành “*quí thần kinh nhì vẫn chí*” vậy. Tuy không biết gì về Đức Chúa Trời, thế mà Đức Khổng lại biết chắc Đức Chúa Trời biết mình, khi Ngài than với Tử-Cống: “*Biết ta chẳng chí có Trời*” (Luận-Ngữ).

Bước vào triết học Tây Phương, các triết-gia Hy-lạp – Plato, Socrates và cả Aristotle đều cố-gắng suy từ con người qua Đức Chúa Trời để biết về nội-tại tính của Đức Chúa Trời (Divine immanence). Họ cho rằng Đấng Nguyên-thủy vốn là nguồn cầu-trợ tất-nhiên của thế-giới để tiến tới trật-tự, đã chia-xẻ bản-tính của Ngài cho thế-giới bằng cách nào? Trong một ý-nghĩa nào đó, Ngài là một thành phần trong bản-tính của những sự vật chóng qua, bao-hàm một sự lãnh-hội nội-tại tính của Đấng Vĩnh-Cửu. Nghĩa là những hiện-hữu trong thiên-nhiên đang chia-xẻ bản-tính của Đức Chúa Trời có nội-tại tính.

Rồi đến thế-kỷ thứ 17, những nhân vật nổi danh vũ-trụ học như Newton, Leibniz. Tuy Newton bước vào vũ-trụ học bằng con đường khách-quan, trong khi Leibniz bước vào vũ-trụ học bằng con đường chủ-quan. Nhưng cả hai đã ngầm đặt câu hỏi: Thế-giới của nguyên-tử giống cái gì, đối với một nhà tri-thức nghiên-cứu nó? Một nhà tri-thức như thế sẽ nói những gì về một thế-giới nguyên-tử? Theo ông Leibniz: Có sự chuyển-thông gián-tiếp của các đơn tử với nhau, qua sự trung-gian của Đức Chúa Trời. Nhưng mỗi đơn tử phát-triển

độc-lập sự kinh-nghiệm của mình theo đặc-tính của mình đã được an-bài ngay từ lúc phát-sinh, nhờ ở sự chuyen-thông với Đức Chúa Trời. Và Đức Chúa Trời là đơn tử tối-cao.

Cả Đông lân Tây đều có nhiều triết-thuyết về Đức Chúa Trời. Nhưng tất cả các triết-gia và cả các nhà thần-đạo nữa đều bó tay trong sự tìm hiểu về Đức Chúa Trời. Chúng ta đừng ngạc-nhiên. Vì ngay con người là vật thợ-tạo tối linh của Đức Chúa Trời mà chúng ta còn chưa hiểu nổi thì làm sao hiểu được Đức Chúa Trời. Hơn nữa với trí-óc giới-hạn vào không-thời-gian và với trí-thức hầu như không có về thế-giới siêu-nhiên, thần-linh thì làm sao chúng ta có thể hiểu được Đức Chúa Trời. Chỉ bằng đơn giản như người Việt ta, không biết thì cứ suy người ra Trời rồi thêm chút ít tưởng-tượng nữa là thành ông Trời và thế-giới nhà Trời.

Theo cổ chuyện Việt-Nam, Trời có trước tiên, quyền-phép vô-song, tạo-dựng muôn vật. Trời có con mắt nhìn thấy tất cả nên biết mọi sự, nhờ vậy mà Trời thường phạt công-minh. Mọi việc dưới Trời đều do Trời định.

Trời là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế có vợ là bà Tây-Vương-Mẫu ở núi Côn-lôn là thế-giới của các nàng tiên. Ông bà Trời cũng thường cãi-vả, và những cơn mưa tầm-tã là do nước mắt bà Trời. Mỗi lần Trời giận loài người thì giáng thiên-tai.

Tất cả cổ chuyện mô-tả về Đức Chúa Trời của mọi dân-tộc trên thế-giới đều là giả-tưởng. Nhưng đủ nói lên khát vọng của con người muốn tìm biết về Đức Chúa Trời. Một Đấng Sinh-Thành.

Đức Chúa Trời muốn nhân-loại hiểu-biết về Ngài chính-xác. Con người thường muốn trở nên Đức Chúa Trời hơn là muốn hiểu-biết Đức Chúa Trời. Khi Sa-tan cám-dỗ tổ-phụ loài người là A-đam và È-va, nó đưa ra tiêu-chuẩn tối-thượng là con người sẽ “như Đức Chúa Trời” (Sáng-thế ký 3:5). Người Việt mình ưa “làm Trời” với ý-tưởng Trời là

Thiên-Thượng – Trời ở trên. Con người là thiên-hạ – trời ở dưới. Việt cộng xác-láo ngu-si phát ngôn khi có ý-định “chống hạn” – thay Trời làm mưa, lấy nước cho ruộng vươn:

Thằng Trời đứng lại một bên
Để cho nông-hội đứng lên làm trời

Nhưng con-cái Đức Chúa Trời thì phải hiểu-biết Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán: “*Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời*” (Thi-thiên 46:10). Lời Chúa còn dạy chúng ta “*Hãy phục Đức Chúa Trời ... Hãy đến gần Đức Chúa Trời ... Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa*” (Gia-cơ 4:7-10). Như vậy, chúng ta phải hiểu-biết Đức Chúa Trời ngày càng hơn. Vua Đa-vít truyền ngôi cho Sa-lô-môn và đã dạy Sa-lô-môn điều quan-trọng nhất trong cuộc đời: “*Còn ngươi, Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận-biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục-sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò-xét tấm lòng, và phân-biệt các ý-tưởng. Nếu con tìm-kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con gặp; nhưng nếu con lìa-bỏ Ngài, ắt Ngài sẽ từ-bỏ con đời-dời*” (I Sử-ký 28:9).

“*Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã dựng nên chúng tôi, chúng tôi thuộc về Ngài*” (Thi-thiên 100:3). Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người – “*Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta*” (Sáng-thế ký 1:26). Chúng ta học biết Đức Chúa Trời nhiều chừng nào, chúng ta sẽ hiểu biết chính mình nhiều chừng ấy. Những điều có nơi Đức Chúa Trời đều ánh-huởng đến chúng ta vì chúng ta là ánh-tượng của Ngài, dầu đã bị tội-lỗi làm hư-hỏng. Tính chất đời-đời vẫn có trong khát-vọng của con người. “*Cop chết để da, người ta chết để tiếng*”; sự toàn-tri của Đức Chúa Trời nằm trong “*bá-tri*” của con người; Sự toàn-năng của Đức Chúa Trời có trong tánh bá-chủ của loài người v.v. Xưa kia Gióp ước-ao: “*Ôi! Chớ gì tôi biết nơi nào tìm được Chúa. Hầu cho tôi đến trước tòa của Ngài*” (Gióp 23:3). Nhưng ngày nay, chúng ta sẽ toại-

nguyễn khi chúng ta muốn tìm biết Đức Chúa Trời.

Trước hết, Kinh-Thánh dạy: “*Người đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đáng hay thương cho người tìm-kiếm Ngài*” (Hê-bơ-rơ 11:6).

Kế đến, qua Đức Chúa Jêsus Christ như lời Chúa Jêsus phán: “*Ta là đường đi, chân-lý và sự sống; chẳng bối ta thì không ai được đến cùng Cha* (Đức Chúa Trời)” (Giăng 14:6). Chỉ có Cơ-đốc nhân mới có thể gặp Đức Chúa Trời qua đức-tin.

Tiếp-theo, Chúa Thánh-Linh trong lòng Cơ-đốc nhân giúp Cơ-đốc nhân nhận biết Đức Chúa Trời là Cha – “*Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!*” (Ga-la-ti 4:6).

Cuối cùng, chúng ta biết Đức Chúa Trời qua Lời Ngài trong cả Kinh-Thánh và qua Chúa Jêsus là “*Lời Đức Chúa Trời*” (Khải-huyền 19:13).

Lời Đức Chúa Trời phán: “*Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm-kiếm ta hết lòng*” (Giê-rê-mi 29:13). Gặp Ngài, Ngài sẽ cho chúng ta hiểu-biết nhiều hơn về Ngài.

Biết bao nhiêu học giả, biết bao nhiêu lý-thuyết gia đã ra công-nghiên-cứu, ra sức lập-luận để chứng-minh không có Đức Chúa Trời. Công-cuộc nghiên-cứu trải qua hàng bao thế-kỷ vẫn chưa hoàn-tất. Các lý-thuyết đưa ra chứng-minh vẫn trong vòng giả-định. Thế mới biết, nhiều trường-hợp sức-mạnh của lý-trí vẫn không khuất-phục được lý-lẽ của con tim. Đức Chúa Trời thực-hữu là sự hiểu-biết nguyên-tri của con người, là cái tự-khắc biết, không cần học, không cần suy-nghiệm, không cần chứng-minh. Ngay cả lý-thuyết “Nhân-đuyên-sinh” của nhà Phật chủ-trương phủ-nhận Đức Chúa Trời – Tạo-Vật-Chủ, thì chính Đức Phật đã vô-tình

xác-nhận khi nói về định-luật “vô-thường” như vậy: Cái gì đã sinh ra, cũng luôn-luôn bị sự tiêu-diệt hăm-dọa. Bất cứ cái bình nào ra khỏi bàn tay người thợ làm đồ gỗ, rốt cuộc cũng bị tan-vỡ! Đời sống của chúng sinh cũng thế. – “Bàn-tay-người-thợ-làm-đồ-gỗ” há chẳng phải là Tạo-Vật-Chủ, là Đức Chúa Trời sao?

Cái tâm-trạng khước từ Đức Chúa Trời của con người thực-sự không phải là phủ-nhận sự hiện-hữu của Đức Chúa Trời, mà là phủ-nhận sự liên-quan giữa Đức Chúa Trời và con người.

Chúng ta cần gì đến Đức Chúa Trời khi cả cuộc sống chúng ta chỉ gồm có ăn, làm, chơi, ngủ.

Chúng ta cần gì đến Đức Chúa Trời khi các vật dụng liên-quan đến đời sống ta có nhãn hiệu bảo-đảm và an-toàn.

Chúng ta cần gì đến Đức Chúa Trời khi sống ở cái xã-hội có thể mua mọi thứ bảo-hiểm, ngoại trừ bảo-hiểm hạnh-phúc và sanh-mạng. Hạnh-phúc và sanh-mạng không mua bảo-hiểm được lại vượt quá trí-tưởng của con người, thôi dành gác qua một bên cho đỡ mệt trí.

Chúng ta cần gì đến Đức Chúa Trời khi mọi sinh-hoạt trong cuộc sống chỉ có tính cách một canh bạc giữa chợ đời, một trò chơi trong nhân-thế. Ăn cái chơi, làm cái chơi, sắm cái chơi, ở cái chơi, thử cái chơi, chỉ ngoại trừ không có chết cái chơi mà là chết thiệt. Nhưng mấy ai để tâm “người sống biết mình sẽ chết” (Truyền-đạo 9:5). Và sau khi chết điều gì xảy đến cho con người, làm sao biết được. Thôi sống ngày nào hay ngày ấy.

Chúng ta cần gì đến Đức Chúa Trời khi chúng ta chấp-nhận thân-phận con người như Thượng-Tọa Thích-tâm-Châu viết trong cuốn Đạo Phật với Con Người: *Con người là một sinh-vật cũng như những sinh-vật khác ... Con người thuộc về loại động vật ... con người là loại động vật cao hơn cả.*

Chúng ta cần gì Đức Chúa Trời khi chúng ta tự đại theo

lời Khế-Kinh Phật dạy: “Con người là tối-thắng, vì con người có thể thực-hiện hết-thắng mọi sự tốt-đẹp”. Và ngày nay nhân-loại đang sống trong chủ-nghĩa duy-vật, chủ-nghĩa vô-thần; sống trong tình-trạng vô-luân, gian-dối, phạm-pháp, phi-nhân, bất-an. Xa xưa người ta giết nhau bằng đá, bằng gậy; ngày nay tân-tiến giết nhau bằng bom đạn, bằng đủ thứ vũ-kíh tối-tân. Song song với việc tìm-tòi những năng-lực ẩn-tàng trong vũ-trụ, thì con người cũng khám-phá ra được những thú tính cuồng-nhiệt trong lòng mình. Luân-lý, đạo-lý đặt ra những luật-lệ nhưng không giết được tham-vọng. Triết-lý đặt ra những quan-điểm nhưng không thuyết-phục được nổi con người. Đây, tại Hoa-kỳ: 32 giây có một tội-ác được thực-hiện; 28 phút có một người bị giết; 9 phút có một người đàn bà bị hiếp; 75 giây có một người bị mất trộm; 64 giây có một vụ đả thương trầm-trọng. Khiếp! Tốt đẹp ư?

Có người cho rằng nếu có Đức Chúa Trời thì sao Ngài để thế-gian bại-hoại như ngày nay. Nhà thơ Nguyễn-chí-Thiện thấy đời mình quá khốn-khổ thì không thể có Đức Chúa Trời

Nếu có Trời đời tôi phải khác
Đâu bị đổi nghèo, tù lao tan-tác
Vì tôi chưa làm việc gì độc-ác
Và luôn sống với tâm-tình chất-phát

Chúng ta sẽ giải-đáp thắc-mắc này ở một bài học khác về con người.

Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta kêu Đức Chúa Trời bằng Cha, hẳn chúng ta phải biết rõ về Cha chúng ta hầu tăng thêm lòng kính-mến, tin cậy, hầu-việc và thờ-phượng đúng cách.

A. Đức Chúa Trời là Thần

Ai là Đức Chúa Trời? Đó là câu thường hỏi của trẻ em và các triết-gia. Khi chúng ta suy-nghĩ về Đức Chúa Trời là

chúng ta suy-nghĩ đến một Đấng ảnh-hưởng đến chúng ta hơn hết. Nhưng Đức Chúa Trời là ai hay ai là Đức Chúa Trời? Thì thật loài người đã luống công “*hết sức rò tìm cho được, dẫu Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta*” (Công-vụ các sứ đồ 17:27). Chúng ta cũng đừng hoài công tưởng-tượng tạo nên “*Ngài giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công-nghệ và tài-xảo của người ta trạm-trổ nên*” (Công-vụ các sứ đồ 17:29).

Ngài là ai? Ngài thế nào? Chỉ có Ngài mới đủ thẩm quyền xác-định với chúng ta. Chỉ có sự tỏ mình ra của chính Ngài, chúng ta mới rõ được phần nào về Ngài. Ngài đã tỏ mình ra cách gián-tiếp qua các đấng tiên-tri của Ngài. Ngài đã tỏ mình ra cách trực-tiếp qua chính Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, như lời Kinh-Thánh chép: “*Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên-tri phán dạy tổ-phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài*” (Hê-bơ-rơ 1:1-2); “*Ấy chính Ngài (Chúa Jêsus) là hình-ảnh Đức Chúa Trời không thấy được*” (Cô-lô-se 1:15).

Như vậy, muốn biết về Đức Chúa Trời, chỉ có một phương-cách duy nhất là lấy mắt đức-tin và viễn-vọng kính Kinh-Thánh để nhìn thấy Ngài.

Đức Chúa Jêsus phán: “*Đức Chúa Trời là Thần*” (Giăng 4:24). Đức Chúa Jêsus dạy: “*Thần thì không có thịt xương*” (Lu-ca 24:39) – Thần không bị hạn-chế bởi một thân-thể vật-lý. Dẫu vậy Kinh-Thánh nói đến Ngài có tay – “*Ta đã giang tay ra trọn ngày hướng về một dân bội-nghịch*” (Ê-sai 65:2); Ngài có chân – “*Khiến muôn vật dưới chân người*” (Thi-thiên 8:6). Ngài có mắt – “*Nguyệt mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này*” (I Các Vua 8:29). Ngài có ngón tay – “*Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời*” (Xuất Ê-díp-tô ký 8:19). Ngài không có như vậy, nhưng đây là lối “nhân-cách-hóa” diễn-tả theo cách của loài người để

loài người hiểu. Kinh-Thánh còn cho biết Ngài có cánh – “*Hãy áp tôi dưới bóng cánh của Chúa*” (Thi-thiên 17:8); Ngài cũng có lông vũ nữa – “*Ngài sẽ lấy lông* (feathers) *Ngài mà che-chở người*” (Thi-thiên 91:4). Đây chỉ là ngôn ngữ tượng-hình (figurative language) ám chỉ Ngài như chim mẹ bảo-vệ con mình.

“*Đức Chúa Trời là Thần*” nên không thấy được. Dẫu Ngài hiện-diện trong bụi lửa để dẫn dân Y-sơ-ra-ên đi qua sa-mạc vào xứ thánh, dân-sự vẫn không thấy Ngài qua một hình thể nào. – “*Vậy, các người hãy cẩn-thận giữ lấy linh-hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình-trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người tại Hô-rép*” (Phục-truyền luật-lệ ký 4:15). Có vài chỗ trong Kinh-Thánh cho chúng ta biết dường như có vài người đã thấy Đức Chúa Trời – “*Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phi-nê-ên vì nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh-hồn tôi được giải-cứu*” (Sáng-thế ký 32:30; xem thêm Dân-số ký 12:6-8;Ê-sai 6:1). Thật ra những người này đã thấy sự phản-chiếu (reflection) của Ngài, song không thể thấy Ngài trực-tiếp. Chúng ta chỉ thấy Ngài qua Đức Chúa Jêsus Christ. “*Ấy chính Ngài (Chúa Jêsus) là hình-ảnh Đức Chúa Trời không thấy được*” (Cô-lô-se 1:15). “*Đức Chúa Trời là Thần*”. “*Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết*” (Giăng 1:18). “*Nguyên xin sự tôn-quí vinh-hiển đời-đời vô-cùng về nơi Vua đời-đời, không hề hư-nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi*” (I Ti-mô-thê 1:17).

B. Đức Chúa Trời là Người

Hầu hết các tôn-giáo đều mô-tả Đức Chúa Trời là một người. Cổ chuyện Việt-Nam ta mô-tả Đức Chúa Trời là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế luôn-luôn mặc sắc-phục đại-triều

có thêu rồng vàng, ngự trên ngai có trạm rồng. Chúng quanh Ngọc-Hoàng có các thần Nhà Trời túc-trực để Ngọc-Hoàng sai khiến. Cõi trời có chín tầng mây, và Ngọc-Hoàng ở tầng cao nhất. Theo tục-lệ Việt, ngày 23 tháng chạp, thần Táo-quân lên chầu Ngọc-Hoàng để tâu chuyện trần-gian. Kinh-Thánh đã mô-tả Đức Chúa Trời “như” một người qua các đức-tính của người.

Đức Chúa Trời tự giới thiệu mình với Mô-i-se khi Mô-i-se hỏi “*Tên Ngài là chi? ... Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là ĐẤNG TỰ-HỮU HẰNG HỮU*” – “I AM WHO I AM” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:13-14). Cái căn-bản đặc-tính người là tự biết mình (a basic characteristic of personality is self-awareness).

Ngài tự biết Ngài là ai; Ngài còn xác-định Ngài là ai (self-determination). Bởi sự xác-định này, Ngài hoàn-toàn tự-do hành-động. Con người là vật thọ tạo, con người có tự-do, nhưng sự tự-do của con người còn tùy-thuộc vào Đấng dựng nên mình. “*Nhưng Chúa đã một ý nhứt-định, ai làm cho Ngài đổi được? Điều gì lòng Ngài muốn, ắt Ngài làm cho thành*” (Gióp 23:13; xem thêm Rô-ma 9:11; Hê-bo-rơ 6:17).

Đặc-tính của người là cảm-xúc (emotion). “*Đức Giê-hô-va ... buồn-rầu trong lòng*” (Sáng-thế ký 6:6); “*Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian*” (Giăng 3:16); “*Đức Giê-hô-va có lòng thương-xót*” (Thi-thiên 103:8); Ngài cảm-thông – “*Ta đã thấy rõ-ràng sự cực-khổ của dân ta ... ta biết nỗi đau-dớn của nó*” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:7); “*Đức Chúa Trời hằng ngày nỗi giận cùng kẻ ác*” (Thi-thiên 7:11).

Đặc-tính của người là ý-chí (volition). Ý-chí Ngài bày tỏ trong ý-muốn (will) – “*Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thân mình, để thử cho biết ý-muốn (will) tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào*” (Rô-ma 12:2; xem thêm Ma-thi-ơ 7:10; Giăng 4:34).

Như vậy, Đức Chúa Trời có những đặc-tính của người.

Ngài quả là là “người” với bản-tính của Ngài.

C. Đức Chúa Trời là Sự Sống

Chúng ta đang sống, nhưng định-nghĩa thế nào là sống thì thật khó. Sống – ai cũng nhận thức được. Đó là lẽ đương-nhiên, vì sự sống không thuộc về trần-giới mà thuộc về linh-giới. Sống không phát-sinh từ vật-chất, nhưng phát-sinh từ thần-linh – Từ Đức Chúa Trời. Sự sống là một trong những sự mầu-nhiệm mà đến bây giờ người ta không thể biện-minh.

Giô-suê nói cùng dân-sự rằng: “Nhờ điều này các người sẽ biết rằng: Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các người” (Giô-suê 3:10). Chàng trai-trẻ Đa-vít cảm nhận những lời dũng tướng Gô-li-át xúc-phạm đến dân Y-sơ-ra-ên là xúc-phạm “Đức Chúa Trời hằng sống” (I Sa-mu-ên 27:26). Ngài chẳng những là “Đức Chúa Trời hằng sống”, Ngài còn là “nguồn sự sống ở nơi Chúa” (Thi-thiên 36:7). Phi-e-r-ơ xưng-tụng Chúa Jêsus: “Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống” (Ma-thi-ơ 16:16). Như vậy, Đức Chúa Trời là sự sống và là nguồn của sự sống. Những điều Đức Chúa Trời mong-muốn ban cho nhân-loại – điều trong đại hơn hết vẫn là sự sống. Chúa Jêsus phán: “Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng ban cho Con có sự sống trong mình vậy” (Giăng 5:26). Một câu Kinh-Thánh mà hầu hết con-cái Chúa đều thuộc nầm lòng. “Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-dời” (Giăng 3:16). “Sự sống đời-dời” là “sự sống” của “Đức Chúa Trời hằng sống”. Chúa Jêsus phán: “Còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật” (Giăng 10:10). Người Cơ-đốc tái-sanh có “sự sống” này trong “người dựng-nên mới” (II Cô-rinh-tô 5:17), vì “hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người” (I Giăng 3:9).

D. Đức Chúa Trời là Đáng Tự-Hữu

Câu hỏi chúng ta thường bị chất vấn: Đức Chúa Tạo dựng vũ-trụ, muôn vật và loài người, thế thì ai tạo-dựng Đức Chúa Trời? Dân Việt mình cũng thắc-mắc hỏi nhau:

- Tiếng đồn anh hay chữ, em xin hỏi thử một lời

Thuở tạo thiên lập địa, ông Trời ai sanh?

Tất nhiên chúng ta không thể trả lời theo biện-luận. Hơn thế nữa, chúng ta cũng không thể lấy những nguyên-tắc của vật thọ-tạo để suy-luận Đáng Tạo-hóa cùng một nguyên-tắc. Chúng ta phải tin lời Đức Chúa Trời tự chứng: “TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14). Lời Ngài tự chứng không có nghĩa Ngài đã có, Ngài hiện có và Ngài sẽ có mãi-mãi. Nhưng mang ý-nghĩa Ngài hoàn-toàn độc-lập với tất-cả mọi vật trong vũ-trụ và thế-giới loài người. Ngài có danh xưng là “Giê-hô-va” có nghĩa là “ĐỨC CHÚA TRỜI TỰ HỮU” (The self-existent God). Sự hiện-hữu của con người phải tùy-thuộc vào thức-ăn, nước uống và không-khí. Nhưng Đức Chúa Trời “TỰ-HỮU” – Ngài không tùy-thuộc vào bất cứ điều gì. Ngài hoàn-toàn độc-lập với chính Ngài. Thế thì chúng ta có thể trả-lời câu hát đố

-Tiếng đồn anh hay chữ, em xin hỏi thử một lời

Thuở tạo thiên lập địa, ông Trời ai sanh?

- Anh đây không hay chữ

Mà cũng không “đáp thử” nửa lời

Anh tin chắc-chắn em ơi

“Chúa Trời tự-hữu” là lời Thánh Kinh

Đáng tạo muôn vật muôn dân

Đáng sanh tất cả chớ chẳng cần ai sanh.

E. Đức Chúa Trời là Đáng Bất-Biến

Tất cả mọi vật và sinh vật không bao giờ giữ được trạng-thái y-nguyên. Tình-trạng cũng thay đổi – thay đổi xấu

hơn hay tốt hơn. Nhưng Đức Chúa Trời không hề thay đổi. “*Trời đất sẽ bị hư-hoại, song Chúa hằng còn; Trời đất sẽ cũ mòn hết như áo-xống; Chúa sẽ đổi trời đất như cái áo, và nó bị biến thay; Song Chúa không hề biến-cải, các năm Chúa không hề cùng*” (Thi-thiên 102:26-27). Kinh-Thánh xác-quyết “*Đức Chúa Trời chẳng là người để nói dối, Cũng chẳng là con loài người dặng hối-cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng-nghiệm sao?*” (Dân-số ký 23:19). Như vậy chúng ta hiểu sao lời Chúa phán: “*Đức Giê-hô-va ... tự-trách đã dựng nên loài người trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 6:5-6). “*Ta hối-hận vì đã lập Sau-lơ làm vua*” (I Sa-mu-ên 15:11). Thật ra ý các câu trên chỉ nhận mạnh đến sự buồn-rầu của Ngài chớ không phải ý Ngài thay đổi. “*Nếu chúng ta không thành-tín, song Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được*” (II Ti-mô-thê 2:14). Trong Ngài không có sự thay đổi nào cả.

G. Đức Chúa Trời là Đáng Vô-Hạn

Chúng ta có thân-thể vật-lý nên chúng bị hạn-chế bởi thời-gian và không-gian. Nhưng Đức Chúa Trời là Đáng Vô-Hạn. Ngài không bị hạn-chế bởi thời-gian và không-gian. Ngài là Đáng đời-đời, không có bắt đầu, không có kết-thúc. Áp-ra-ham xưng-tụng Ngài là “*Đức Chúa Trời Hằng-Hữu*” - Eternal God (Sáng-thế ký 21:33). Tác-giả Thi-thiên 90 ca-nhợi Đức Chúa Trời: “*Trước khi núi non chưa sanh ra. Đất và thế-gian chưa dựng nên. Từ trước vô-cùng cho đến đời-đời Chúa là Đức Chúa Trời*” (c.2). Chúng ta chỉ biết Ngài khi Ngài dựng nên vũ-trụ và loài người. “*Đức Chúa Trời đã dựng nên thế-giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất*” (Công-vụ các sứ-đồ 17:24). Vua Sa-lô-môn nói về sự vĩ-đại của Đức Chúa Trời – “*Chớ thì ai có sức xây-cất cho Chúa một cái đèn; vì trời và đến nỗi trời của các từng trời còn*

chẳng chúa Ngài được thay!” (II Sử-ký 2:6). Như vậy, thời-gian và không-gian đều do Chúa dựng nên, tất-nhiên Ngài không lẻ-thuộc vào thời-gian và không gian. Thời-gian và không gian đều có giới-hạn. Chúa là Đấng Vô-Hạn.

H. Đức Chúa Trời có một

Mỗi-se nói cùng dân-sự rằng: “*Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai*” (Phục-truyền luật-lệ ký 6:4). Chính Đức Chúa Trời xác-nhận: “*Ta là đầu tiên và cuối cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác*” (Ê-sai 44:6). Trong Sáng-thế ký 1:26 ghi “*Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta*”. Chữ “*chúng ta*” không có nghĩa là nhiều Đức Chúa Trời, nhưng là một Đức Chúa Trời có Ba Ngôi (Trinity). Khi chúng ta nói về Đức Chúa Trời Ba Ngôi, chúng ta vẫn nói về một Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ học về Đức Chúa Trời Ba Ngôi ở một phần khác. Như vậy, ngoài Đức Chúa Trời Kinh-Thánh mô-tả, tất cả “đức chúa trời” khác đều là mạo danh và là tà-thần. Và chắc-chắn chúng ta không thể tin người ta nhở tu-luyện mà có thể trở thành “đức chúa trời”.

Hiểu biết về Đức Chúa Trời phải là cao-điểm trong sự hiểu-biết của chúng ta. Chẳng lẽ chúng ta để Chúa trách như Ngài đã trách dân sự Ngài: “*Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song dân Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu-biết* (về Đức Chúa Trời), *dân ta chẳng suy-nghĩ* (để hiểu biết về Đức Chúa Trời mình)” (Ê-sai 1:3). Chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, chúng ta phải hiểu-biết Ngài, vì Ngài là “*Cha chúng tôi*” (Ma-thi-ơ 6:9).

HIỂU-BIẾT

ĐẶC TÁNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi nhân loại bắt đầu tạo thần ra mà thờ thì thường suy-nghĩ về bản-chất của vị thần, tánh-tình của vị thần và cả ước-muốn của vị thần, hầu dâng tế-lễ cho hiệp ý thần để thần đẹp lòng, không giáng họa mà ban phước.

Chúng ta thờ-phượng Đức Chúa Trời hẳn cũng có cùng một quan-điểm với nhân-thế. Chúng ta phải biết đặc-tánh của Đức Chúa Trời (the attributes of God) hầu thờ-phượng cách xứng-hiệp. Chúng ta không thể biết chắc đặc-tánh của Đức Chúa Trời qua suy-tưởng. Kinh-thánh cho chúng ta biết rõ đặc-tánh của Đức Chúa Trời.

A. Đức Chúa Trời thánh-khiết

Kinh-Thánh cho chúng ta biết Đức Chúa Trời là Đáng Thánh-khiết. Sự thánh-khiết (holiness) là đặc-tánh căn-bản của Đức Chúa Trời. “*Đáng cao-cả, ở nơi đồi-đồi vô-cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vầy: Ta ngự trong nơi cao và thánh*” (Ê-sai 57:15). Ý-nghĩa căn-bản “thánh” là động từ biệt-riêng ra (to separate or to cut off). Đức Chúa Trời là

Đấng Thánh – Ngài biệt riêng ra khỏi mọi bất-khiết – “*Danh Ngài là Thánh*” (Thi-thiên 111:9). Tiên-tri Ê-sai đã thấy trước ngôi Ngài, “các Sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: *Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đây-dãy sự vinh-hiển Ngài*” (Ê-sai 6:3). Sứ-đồ Giăng đã thấy trước ngôi Ngài “*bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung-quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn-năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có, Sau Còn Đến*” (Khải-huyền 4:8). Tất cả những điều gì không hiệp với sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời đều được định danh “tội-lỗi”. Chúa Jêsus cầu-nguyện với Đức Chúa Trời là “*Cha Thánh*” (Giăng 17:11). Chúa Jêsus dạy các môn-đồ cầu-nguyện bắt đầu bằng ba điều sở-nguyện về Đức Chúa Trời:

“*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;*

Danh Cha được tôn thánh;

Nước Cha được đến;

Ý Cha được nên, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:9-10).

Điều tối-thượng vẫn là “*Danh Cha được tôn thánh*”. Khi Chúa Jêsus gánh lấy tất-cả tội-lỗi của nhân-loại trên thân-thể Ngài, chịu chết trên thập-tự giá. Đức Chúa Trời – “*Cha Thánh*” đã từ-bỏ Ngài, một sự-kiện chưa bao giờ xảy ra từ trước vô-cùng. Đức Chúa Jêsus phải thống-thiết “*kêu lớn tiếng lên rằng: Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-bách-ta-ni? Nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! Sao Ngài lìa-bỏ tôi?*” (Ma-thi-ơ 27:46).

Đức Chúa Trời thánh-khiết, dẫu Ngài yêu-thương nhân-loại vô-cùng, nhưng Ngài không sao chấp-nhận nhân-loại tội-lỗi. Trong chương-trình cứu-chuộc loài người của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn đặt cản-bản trên đặc-tánh thánh-khiết của Ngài. Sự thánh-khiết của Ngài đòi hỏi Ngài hình-phạt tội-nhân. Chúa Jêsus là Đấng vô-tội đã thay nhân-loại

chịu hình-phạt của Đức Chúa Trời trên thập-tự giá, là một giá trả đủ cho bất cứ người nào bằng lòng tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình. “*Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán-phạt nào cho những người ở trong Đức Chúa Jêsus-Christ*” (Rô-ma 8:1). Dầu chúng ta được ra khỏi “*con thánh-nô của Đức Chúa Trời*” (Giăng 3:36) vẫn chưa có “thánh” để được Đức Chúa Trời thánh-khiết tiếp-nhận. Ngài phải lấy quyền-phép “tái-sanh” chúng ta, và chúng ta “trở nên con-cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12); Cơ-đốc nhân là “*người thánh và rất yêu-dấu của Ngài*” (Cô-lô-se 3:12); toàn-thể Cơ-đốc nhân là “*dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời*” (I Phi-e-rơ 2:9). Cơ-đốc nhân hiệp lại là “*Hội Thánh*” (ecclesia – được gọi ra khỏi – “a called out” assembly. Lời Chúa phán cùng dân Ngài: “*Hãy nên thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi vốn là thánh*” (Lê-vi ký 19:2). Cơ-đốc nhân là “*người thánh*”. Lời Kinh-Thánh nhắc-nhở Cơ-đốc nhân – “*Anh em há chẳng biết mình là đèn thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh-Linh Đức Chúa Trời ở cùng anh em sao? ... Vì đèn thờ Đức Chúa Trời là thánh, mà chính mình anh em là đèn thờ*” (I Cô-rinh-tô 3:16). Vậy, “*Đáng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn-ở mình*” (I Phi-e-rơ 1:15). “*Vậy, chó để tội-lỗi cai-trị ... và chó chiêu theo tư-dục nó. Chó nộp chi-thể mình cho tội-lỗi, như là đồ dùng gian-ác*” (Rô-ma 6:12). Nhưng hãy “*tìm theo sự nên thánh*” (Hê-bơ-rơ 12:14).

Đây là mệnh-lệnh Đức Chúa Trời, Đáng Thánh, truyền cho Cơ-đốc nhân – người thánh: “*Hãy nên thánh, vì ta là thánh*” (I Phi-e-rơ 1:16).

B. Đức Chúa Trời yêu-thương

Sau đặc-tánh thánh-khiết, Kinh-Thánh bày-tỏ “*Đức Chúa Trời là sự yêu-thương ... Chúng ta đã biết và tin sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa*

Trời tức là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy” (I Giăng 4:8,16). Đây là đặc-tánh mà Ngài thi-thố đối với nhân-loại.

Tình yêu là một phần quan-trọng trong cuộc sống của nhân-loại. Thiếu nó cuộc sống trở nên vô-nghĩa. Người ta thèm khát yêu và thèm-khát được yêu. Tại sao vậy? Đó là bằng chứng cụ-thể con người phát-xuất từ Đức Chúa Trời, một Đáng có bản-thể là tình yêu. Con người đã được Đức Chúa Trời hà sanh-khí của Ngài (Sáng-thế ký 2:7), là được Ngài truyền một phần bản-thể của Ngài qua con người. Đó là tình yêu.

Chúng ta cảm-nhận có Đức Chúa Trời, song không thể hiểu Ngài cách tường-tận. Cũng vậy, chúng ta cảm nhận tình yêu nhưng không sao hiểu được tình yêu.

Yêu là cái mà ta không thể tả

Một khi yêu là phải chước tình yêu

Tiến-Xuân

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu

Có nghĩa gì đâu một buổi chiều

Nó chiếm hồn ta bằng nồng nhạt

Bằng mây nhẹ nhẹ, gió hiu-hiu

Xuân-Diệu

Tình yêu cảm-nhận được và tình yêu được bày-tỏ bằng sự ban cho. Người ta có thể cho mà không yêu, nhưng không ai có thể yêu mà lại không cho. Câu Kinh-Thánh mà hầu hết Cơ-đốc nhân đều thuộc - lời Chúa Jêsus phán: “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hē ai tin con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời-dời*” (Giăng 3:16). Chúa Jêsus cũng dạy: “*Chẳng có sự yêu-thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình*” (Giăng 15:13). Tình yêu của Đức Chúa Trời được bày-tỏ như vầy: “*Nầy, sự yêu-thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta*

đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lẽ chuộc tội chúng ta” (I Giăng 4:10). Ngay sau khi tổ-phụ chúng ta – A-đam và È-va phạm tội, Đức Chúa Trời vẫn hết lòng yêu-thương. Ngài tìm gặp A-đam và È-va và hoạch-định ngay chương-trình cứu-rỗi loài người. Lý-do có chương-trình cứu-rỗi loài người vì Đức Chúa Trời tuy yêu-thương loài người, nhưng Ngài “*chẳng kể kẻ có tội là vô tội*” (Xuất È-díp-tô ký 34:7).

Chính Chúa Jêsus là tình yêu-thương của Đức Chúa Trời. I Cô-rinh-tô 13 mô-tả về tình yêu-thương tinh-ròng của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta thay “*tình yêu-thương*” bằng chữ “Chúa Jêsus” thì ý-nghĩa chương Kinh-Thánh đó vẫn không thay-đổi.

Kinh-Thánh nói đến “*Đức Chúa Trời của sự yêu-thương*” – “The God of love” (II Cô-rinh-tô 13:11) và “*sự yêu-thương của Đức Chúa Trời*” – “the love of God” (II Cô-rinh-tô 13:13). Đức Chúa Trời chúng ta là “*Đức Chúa Trời của sự yêu-thương*”; đồng thời “*sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta*” (Rô-ma 5:6). Bởi cớ đó, Cơ-đốc nhân có bản-tánh yêu-thương của Đức Chúa Trời. Vậy nên, “*chúng ta đã biết và tin sự yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời là sự yêu-thương, ai ở trong sự yêu-thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy*” (I Giăng 4:16). Trên căn-bản yêu-thương, Chúa Jêsus đặt yêu-thương thành điều-răn lớn hơn hết cho con-cái Ngài: “*Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình. Hết thảy luật-pháp và lời tiên-tri đều bởi hai điều răn đó mà ra*” (Ma-thi-ơ 22:37-40). Chúng ta khó yêu ai, hãy dùng tình yêu của Đức Chúa Trời đang có trong chúng ta mà yêu, cái “khó” đó không

còn. Với loại tình yêu này, chúng ta có thể thực-thi lời Chúa Jêsus dạy cách dễ-dàng: “*Hãy yêu kẻ thù-nghịch, và cầu-nghuyện cho kẻ bắt-bớ các người*” (Ma-thi-ơ 5:44).

Hồi Cơ-đốc nhân, chúng ta không có màu áo nào để mặc bày tỏ mình thuộc về Chúa. Chúng ta cũng không có một phù-hiệu nào để chứng-tỏ cho nhân thế mình là Cơ-đốc nhân. Chúa Jêsus dạy rằng: “*Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau thế ấy. Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên-hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta*” (Giăng 13:34-35). Phao-lô nguyễn cho con cái Ngài: “*Nguyên xin Chúa làm cho anh em thêm và đầy lòng yêu-thương đối với nhau cùng đối với mọi người*” (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12).

Ai đang thiếu tình yêu, hãy nhớ rằng bản-thể của Đức Chúa Trời là yêu-thương. Ngài sẵn lòng ban cho chúng ta. “*Hãy xin sẽ được*” (Ma-thi-ơ 7:7). Vậy, “*Hãy nôn-nả tìm-kiếm tình yêu-thương*” (I Cô-rinh-tô 14:1) cho đến khi đạt đến sự trọn-vẹn của tình yêu. “*Này vì sao mà sự yêu-thương được trọn-vẹn trong chúng ta ... ấy là Chúa thế nào thì chúng ta cũng thế ấy trong thế-gian này*” (I Giăng 4:7).

Xin lưu ý Cơ-đốc nhân – Kinh-thánh nhấn mạnh 2 điều Đức Chúa Trời “yêu” nơi Cơ-đốc nhân: “*Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những người thờ-phượng thật lấy tâm-thần và chân-lý mà thờ-phượng Cha: ấy là những người thờ-phượng mà Cha ưa-thích vậy*” (Giăng 4:23); “*Đức Chúa Trời yêu người dâng của cách vui lòng*” (II Cô-rinh-tô 9:7).

C. Đức Chúa Trời tốt-lành

Sự tốt-lành (goodness) là đặc-tính của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se. “*Ngài đi qua mặt người hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! Là Đức Chúa Trời nhơn-tử, thương-xót, chậtm giận, đầy-dẫy ân-huệ và*

thành-thực, xá điề̄u gian-ác, tội trọng và tội-lỗi” (Xuất Ê-díp-tô ký 34:6). Những điề̄u “nhơn-tù, thương-xót, chàm giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-thực” gồm tóm trong sự nhơn-lành của Chúa. Chúa Jê-sus đã được một người xưng tụng: “*Thưa thầy nhơn-lành (good Master) ... Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao ngươi gọi ta là nhơn-lành? Chỉ có một Đấng nhơn-lành, là Đức Chúa Trời*” (Mác 10:17). Đây là câu Kinh-Thánh gây khó-khăn không ít cho các nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh. Trong thời Chúa Jê-sus, cả người Do-thái và người Gờ-réc không gọi một người nào trong trần-thế là “*thầy nhơn-lành*”. “*Thầy nhơn-lành*” chỉ gọi Đức Chúa Trời. “*Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện (nhơn-lành – good)*”. Vin vào lời Chúa Jê-sus phán cùng người trai-trẻ, dường như hàm ý Ngài phủ nhận Ngài là “*Đấng nhơn-lành*”, là phủ-nhận Ngài là Đức Chúa Trời. – Không. Đức Chúa Jê-sus tỏ ra mình là Đức Chúa Trời cách gián-tiếp khi Ngài phán: “*Ta với Cha là một*” (Giăng 10:30). Hay khi Ngài tuyên-bố: “*Con người ở thế-gian có quyền tha tội*” (Mác 2:10). Khi Ngài phán: “*Sao ngươi gọi ta là nhơn-lành? Chỉ có một Đấng nhơn-lành là Đức Chúa Trời*”. Ngài muốn chứng-tỏ cho mọi người biết chỉ có Đức Chúa Trời là “*Đấng nhơn-lành*”, là nguồn-cội của “*sự sống đời-dời*”. Còn Ngài, trong vị-thế Cứu Chúa, Ngài “*chẳng coi sự bình-dắng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nǎm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ trở nên giống như loài người*” (Phi-líp 2:6-7). Chính Chúa Jê-sus tự nhận mình là “*người chăn hiền-lành*” – nhơn-lành – The good shepherd (Giăng 10:11).

Sự nhơn-lành (goodness) gồm có sự nhơn-tù (mercy), thương-xót (grace), từ-thiện (benevolence). “*Chúc tụ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, là Cha thương-xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự an-ủi*” (II Cô-rinh-tô 1:3); “*Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng người lành, làm mưa cho người công-bình cùng kẻ gian-ác*” (Ma-

thi-σ 5:45). Phao-lô nói về sự từ-thiện của Ngài đối cùng mọi dân: “Trong các đời trước đây, Ngài để cho mọi dân theo đường riêng mình, dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giáng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các người mùa-màng nhiều hoa-quả, đồ ăn dư-dật, và lòng đầy vui-mừng” (Công-vụ các sứ-dồ 14:16-17).

Cuối cùng, sự nhơn-lành của Ngài cứ tiếp-diễn với ước-mong mọi người ăn-năn tội-lỗi, trở lại cùng Ngài qua Đức Chúa Jēsus Christ. Ai chưa chịu quay về với Đức Chúa Trời nhơn-lành, hãy lắng nghe lời Kinh-Thánh cảnh-cáo: “Hay là người khinh-dể sự dư-dật của lòng nhơn-tử, nhịn-nhục, khoan-dung Ngài, mà không nhận-biết lòng nhơn-tử của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn-năn sao? Bởi lòng người cứng-cỏi, không ăn-năn, thì tự chấp-chứa cho mình sự giận về ngày thanh-nộ, khi sẽ hiện ra sự phán-xét công-bình của Đức Chúa Trời, là Đáng sẽ trả cho mỗi người tùy theo công-việc họ làm” (Rô-ma 2:4-6).

Chúng ta là con-cái Chúa, ước-mong mỗi chúng ta đều giống Đức Chúa Trời, là Cha trong đặc-tánh của Ngài.

Ngoài 3 đặc-tánh căn-bản của Đức Chúa Trời: Thánh-khiết, yêu-thương, nhơn-lành. Đức Chúa Trời còn 3 đặc-tánh siêu-nhiên mà với trí-óc con người thật khó hiểu. Ấy là sự toàn-tri (omniscience), sự toàn-tại (omnipresence) và toàn-năng (omnipotence). Vua Đa-vít đã ca-ngợi 3 đặc-tánh siêu-nhiên của Đức Chúa Trời trong Thi-thiên 139.

- Sự toàn-tri của Đức Chúa Trời – Thi-thiên 139:1-6
- Sự toàn-tại của Đức Chúa Trời – Thi-thiên 139:7-12
- Sự toàn-năng của Đức Chúa Trời – Thi-thiên 139:13-16

D. Sự toàn-tri

Con người đạt đến “bá-tri” biết được trăm điều là được kể vào hàng tri-thức. “tiến-sĩ” là cái bằng cao nhất chứng-nhận sự tri-thức trong một ngành học. Người đời vinh danh

“bác học” cho những ai học rộng, biết nhiều – hạng người “*bá-cố-thông-kim*” – hiểu biết đời xưa, hiểu rõ đời nay. Nhưng không một ai dám vỗ ngực tự nhận mình là “toàn-trí”. Nếu có ai cho mình là “đại ngộ” – cái biết quá lớn, cũng chẳng qua “*ech ngồi đáy giếng coi trời bằng vung*”. Thật-thà thú-nhận như bác học Einstein thế mà được: “Điều ta biết như giọt nước, điều ta không biết như đại dương”. Nhà thông-thái Phao-lô, người “được đem lên đến từng trời thứ ba … được đem lên đến chốn Bara-di, ở đó nghe những lời không thể nói” (II Cô-rinh-tô 12:2-4) vẫn cảm-nhận “ngày nay tôi biết chưa hết” (I Cô-rinh-tô 13:12).

Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-trí, Ngài không cần phải học thêm điều gì. Ngài cũng không hề quên điều gì Ngài đã biết. Ngài biết và ngài hiểu thấu trillion-vẹn mọi điều. Ngài hiểu cả những điều loài người chưa khám-phá ra. Tác-giả Thi-thiên 147 đã ca-ngợi Đức Chúa Trời: “*Chúa chúng tôi thật lớn, có quyền-năng cả-thể; sự thông-sáng Ngài vô-cùng vô tận*” (c. 5). Gióp ca-ngợi Đức Chúa Trời – “*Vì Ngài nhìn thấu tận các đầu thế-gian, và thấy rõ khắp thiên-hạ*” (Gióp 28:24).

Chúng ta biết sự toàn-trí của Ngài thì không dám “giả-hình”, cũng không dám suy-nghĩ bất chánh, không dám làm điều trái phép. “*Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống, nhìn thấy hết thảy con-cái loài người. Ngài ngó xuống từ noi ở cửa Ngài, xem-xét hết thảy người ở thế-gian. Ngài nắn lòng của mọi người, xem-xét mọi việc của chúng nó*” (Thi-thiên 33:13-15); “*Chẳng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thừa lại*” (Hê-bơ-rơ 4:12). Ngài “biết những sự nghĩ trong trí các ngươi” (Ê-xê-chi-ên 11:5). Hãy suy-nghĩ đến sự toàn-trí của Đức Chúa Trời, đem lòng kính-sợ và tin-cậy Ngài. Ngài biết mọi sự. “*Ôi! Sâu-nhiệm thay là sự giàu-có, khôn-ngoan và thông-biết của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma

11:33).

E. Sự toàn-tại

Chúng ta – con người có thân-thể vật-lý nên bị không-gian và thời-gian chi-phối. Chúng ta ở đây thì không ở đó. Nếu cùng một lúc ở hai nơi thì ước gì “*thân này ví xé làm hai được*”. Chúng ta đôi khi lâm vào tâm-trạng – thân-xác nơi này mà hồn nơi nào. Chúng ta khó tri-thức sự kiện “*vô-sở bắt tại*” – không có chỗ nào là không có sự hiện-diện của Đức Chúa Trời.

Chúng ta thường cảm-nhận sự hiện-diện của Đức Chúa Trời trong nơi ở của Ngài. Đức Chúa Trời biết cái “tâm-lý” này nên Ngài cho thiết lập “nơi Chúa ngự” để loài người có thể hiểu. Chúa Jêsus dạy các môn-đồ cầu-nguyễn: “*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 6:9). “*Phải, ở nơi ngự của Chúa, tại trên các tùng trời*” (I Các Vua 8:30); “*Đang tôn-nghiêm ở trong nơi rất cao*” (Hê-bơ-rơ 1:3). Chúa không xác-định “*ở trên trời*”; “*trên các tùng trời*”; “*trong nơi rất cao*” là chỗ nào. Nhưng Ngài hiện-diện khắp mọi nơi. Chính vua Đa-vít cảm-nhận Thánh-Linh nói về sự hiện-diện của Ngài. “*Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó. Vì tôi nằm dưới âm-phủ, kia, Chúa cũng có ở đó. Nhược bằng tôi lấy cánh hùng đồng, bay qua ở tại cuối cùng biển. Tại đó tay Chúa cũng sẽ dấn-dắt tôi, tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi*” (Thi-thiên 139:7-10). Hầu hết con-cái Chúa đều thuộc nǎm lòng Thi-thiên 23. Lời Chúa cho chúng ta biết: “*Dầu tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi*” (c. 4). Lời Chúa Jêsus phán trước khi Ngài về trời: “*Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế*” (Ma-thi-ơ 28:20). Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời, nên Ngài cũng toàn tại với mỗi Cơ-đốc nhân ở khắp mọi nơi trên thế-giới. Mong rằng con cái Chúa không sững-sốt như Gia-cốp: “*Thật Đức*

Giê-hô-va hiện có trong nơi đây mà tôi không biết” (Sáng-thế ký 28:16). Học biết Chúa hiện-diện với con-cái Ngài thì mới “đi trong đường kính-sợ Chúa” (Công-vụ các sứ-đồ 9:31); mới cảm thấy “cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 3:9). Và vì Chúa ở khắp mọi nơi, nên bất cứ ai cũng có thể đạt đến – “Trước mặt Chúa có trọn sự khoái-lạc, tại bên hữu Chúa có đều vui-sướng vô-cùng” (Thi-thiên 16:11).

F. Sự toàn-năng

Chính Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: “Ta là Đức Chúa Trời toàn-năng” (Sáng-thế ký 17:1). Có người nghĩ Đức Chúa Trời không toàn-năng vì Ngài không thể đem người tội vào thiên-đàng. Khi Đức Chúa Trời tự chứng Ngài là Đáng “toàn-năng” – có nghĩa Đức Chúa Trời có thể làm bất cứ điều gì **Ngài muốn** làm. Ngài có thể làm bất cứ điều gì **hợp với đặc tính** của Ngài. Như vậy, tất nhiên Ngài không thể làm bất cứ điều gì Ngài không muốn hay trái với đặc-tính của Ngài. “Mắt Chúa thánh-sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái-ngược” (Ha-ba-cúc 1:13); “Ngài không thể tự chối mình được” (II Ti-mô-thê 2:13); “Đức Chúa Trời chẳng có thể nói dối” (Hê-bô-rô 6:18); “Ngài cũng không cám-dỗ ai” (Gia-cơ 1:13). Chúa Jêsus đã phán với môn-đồ Ngài: “Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được” (Ma-thi-Ơ 20:26). Tất cả những sự kỳ-diệu trong vũ-trụ bày-tỏ sự toàn-năng, toàn-tri của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ cần xem-xét một tể-bào, một nguyên-tử cũng nhận ra sự toàn-năng, toàn-tri của Đức Chúa Trời. Phao-lô cho chúng ta thấy sự toàn-năng của Đức Chúa Trời trong cả những việc tầm-thường trước mắt chúng ta. “Tôi đã trông, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên” (I Cô-rinh-tô 3:6). Chính Đức Chúa Trời – “Đáng Thánh phán rằng: Vậy thì các

người sánh ta cùng ai? Ai sẽ bằng ta? Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đáng khiến các con binh ra theo số nó, và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền-năng Ngài rất cao” (Ê-sai 40:25-26). “*Khi tôi nhìn-xem các tảng trời là công-việc của ngón tay Chúa*” (Thi-thiên 8:3) thì làm sao tưởng-tượng được sự toàn-năng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta tin-cậy Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, Đáng Toàn-năng. Hãy tin-cậy Ngài và học theo Phao-lô – “*Tôi làm được mọi sự nhờ Đáng ban thêm sức cho tôi*” (Phi-líp 4:13). “*Đức Giê-hô-va sẽ làm xong việc thuộc về tôi*” (Thi-thiên 138:8). “*Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ làm việc cả-thể*” (Thi-thiên 60:12). Đức Chúa Trời toàn-năng – “*Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng-lực tôi, tôi yêu-mến Ngài*” (Thi-thiên 18:1).

Đức Chúa Trời toàn-năng đã cứu chúng ta ra khỏi tội lỗi bởi Đức Chúa Jêsus-Christ. Đức Chúa Trời toàn-năng đã ban cho chúng ta “*quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12). Vậy, “*Hãy về nhà người, nơi bạn hữu người, mà thuật lại cho họ điều lớn-lao thế nào Chúa đã làm cho người, và Ngài đã thương-xót người cách nào*” (Mác 5:19). Hãy nói cho nhân-thế biết về Đức Chúa Trời quyền-năng đối với nhân-loại trong sự cứu-rỗi. “*Tin-lành ... là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin*” (Rôma 1:16).

Phần Sáu

HIỂU-BIẾT

LUẬT-PHÁP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Oxus này lái xe nơi xa-lộ hay trong thành-phố đều phải lưu-tâm đến qui-luật dành cho người lái xe hầu giữ an-toàn cho mình và cho người. Có chàng không dừng lại tại bảng Stop. Xe cảnh-sát núp đâu đó, chạy ra, bật đèn, bắt xe chàng dừng lại. Chàng đã phạm luật.

- Anh không thấy bảng Stop sao?
- Dạ, thấy.
- Sao anh không dừng?
- Vì không thấy cảnh-sát.

Chúng ta thường không sợ phạm luật, chúng ta chỉ sợ hậu-quả của sự phạm-luật. Nhưng nếu hậu-quả không “nhẫn tiền”, không tức-khắc thì chúng ta không sợ.

Dời sống chúng ta bị ràng buộc bởi nhiều luật. Luật trong thiên-nhiên để duy-trì sự sống của muôn loài vạn vật trong trật-tự. Luật trong xã-hội loài người để bảo-vệ chúng ta và cho chúng ta cảm-tưởng an-toàn trong cuộc sống. Có những luật về luân-lý để chúng ta đối-xử với nhau trong thiện-cảm. Trong công-việc làm cũng dính-dáng tới luật. Việc nào luật nấy. Ngay trong cả các trò chơi cũng có luật.

Đảng phái có luật, hội-đoàn có luật và tôn-giáo cũng có luật.

Các luật ở đời nhắm vào sự an-toàn và phúc-lợi của nhau cùng với chiều-hướng chính-trị hay chủ-nghĩa. Nhưng luật của Đức Chúa Trời bày-tỏ chính Ngài cùng đường lối Ngài đối với loài người để loài người được phước-hạnh và hiệp với Ngài.

Chúng ta có thể tránh né luật đời, nhưng chúng ta không thể tránh-né luật của Đức Chúa Trời.

1. LUẬT THIÊN-NHIÊN

Khi Đức Chúa Trời dựng nên vũ-trụ, muôn loại vạn vật, Ngài đặt ngay luật của Ngài trong mọi vật Ngài dựng nên. “*Ngài có trước muôn vật và muôn vật đúng vững trong Ngài*” (Cô-lô-se 1:17), là muôn vật theo qui-luật của Ngài. Luật đó được gọi là luật thiên-nhiên của Đức Chúa Trời (The natural law of God).

A. Trong vũ-trụ

“*Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được*” (Sáng-thế ký 8:22). Trong vũ-trụ bốn mùa tám tiết thuận-hiệp, mọi sinh-vật tuân theo một qui-luật định sẵn nằm trong bản-năng từ đời này qua đời khác. Các tinh-tú cũng vận-chuyển theo một qui-luật định sẵn. Nếu trái đất của chúng ta ngày nào đó rời khỏi quỹ đạo định sẵn cho nó, tiến gần hay rời xa mặt trời thì tất cả sinh-vật trên đất đều chết. Hoặc nếu trái đất dừng lại không quay hay quay chậm hoặc nhanh hơn thường lệ cũng đủ hủy-phá mọi công-trình trên đất. Ngay con người cũng có luật thiên-nhiên mà các nhà nghiên-cứu đã nhận ra con người là tiểu vũ-trụ. Tất cả những phát-minh khoa-học đều dựa trên luật thiên-nhiên. Đi ngược với luật thiên-nhiên là tự hoại.

B. Trong con người

Đức Chúa Trời đặt trong con người luật thiên-nhiên như là một điều-kiện sinh-tồn như mọi sinh-vật trên trái đất. Nhưng trong con người Ngài còn đặt luật đạo-đức, luật xã-hội và luật tâm-linh.

* **Luật đạo-đức.** Chính đạo-đức là luật của Đức Chúa Trời (The moral law of God). Đức Chúa Trời là Đấng Đạo-đức (God is a moral being) nên Ngài đặt luật đạo-đức nơi loài người. Đức Chúa Trời đã ban mười điều-răn làm căn-bản cho người muôn có đời sống đạo-đức theo tiêu-chuẩn của Đức Chúa Trời. Sống đạo-đức là không phạm tội. Nhờ “*luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi*” (Rô-ma 3:20) mà tránh đi. Môi-se đã viết thêm 632 luật. “*Luật-pháp đã đặt thêm, vì có những sự phạm-pháp*” (Ga-la-ti 3:19). Mười điều-răn của Đức Chúa Trời ban cho có tính cách tổng-quát. 639 luật của Môi-se đi vào chi-tiết thành ra điều-lệ. “*Ngài đã đem thân mình trù-bỏ luật-pháp của các điều-răn chép thành điều-lệ*” (Ê-phê-sô 2:15). Nhưng người ngoại không biết đến luật-pháp đó. “*Vả, dân ngoại vốn không có luật-pháp, khi họ tự-nhiên làm những việc luật-pháp dạy biếu, thì những người ấy đều không có luật-pháp, cũng tự nêu luật-pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật-pháp dạy biếu đã ghi trong lòng họ: chính lương-tâm mình làm chứng cho luật-pháp, còn ý-tưởng mình khi thì cáo-giác mình, khi thì binh-vực mình*” (Rô-ma 2:14-15). Với luật đạo-đức trong lòng, cùng một tội hay lỗi-lầm, lương-tâm mình thường lên án người khác và binh-vực mình. Hoàn-cảnh xã-hội và phong-tục tập-quán cũng chi-phối lương-tâm. Hơn thế nữa, lương-tâm cũng bị tội-lỗi làm cho hư-hỗng nên không còn thực-thi đúng-đắn bản-chất của lương-tâm.

* **Luật xã-hội.** Mười điều răn Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên viết trên hai bảng đá. Bảng đá thứ nhất viết 4 điều liên-quan đến Đức Chúa Trời và người. Bảng đá thứ

hai ghi 6 điều liên-quan đến người với người. Đức Chúa Jêsus đã tóm mười điều-răn thành hai điều-răn: “*Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều-răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều-răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu người lân-cận như mình. Hết thảy luật-pháp và lời tiên-tri đều bởi hai điều-răn đó mà ra*” (Ma-thi-ơ 22:37-40). Thánh Gia-cơ cũng nhấn mạnh luật này: “*Hãy yêu người lân-cận như mình, thì anh em ăn-ở tốt lắm*” (Gia-cơ 2:8). Như vậy, con người là sanh vật xã-hội, sống với luật xã-hội căn-bản của Chúa (the social law of God) đã đặt trong lòng loài người. Sống với nhau hòa-hảo là thuận ý Trời.

* **Luật tâm-linh.** Con người có ba phần: Thể-xác, tâm-hồn và tâm-linh.

- Thể-xác - là vật-chất, là bụi đất. Theo lời Kinh-Thánh ghi: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người*” (Sáng-thế ký 2:7).
- Tâm-hồn - không phải là vật-chất, cũng không phải là linh chất, mà là ảnh-tượng của Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh ghi: “*Đức Giê-hô-va phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta*” (Sáng-thế ký 1:26). Tâm-hồn cho con người có tinh-thần tự quyết, có kế-hoạch, có khả-năng tư-tưởng và hoạch-định.
- Tâm-linh - không phải là vật-chất mà là linh-chất, là chất của Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh ghi: “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi: thì người trở nên một loài sanh-linh*” (Sáng-thế ký 2:7).

Trong thể-xác con người có luật thiêng-nhiên điều-hành như trong vũ-trụ vậy. Tâm-hồn không có quy-luật, nhưng tâm-linh thì có. Tâm-linh khiến cho con người nhận biết Đức Chúa Trời - Đấng Tạo-Hóa cách nguyên-tri. Là động-

cơ-thúc-đẩy con người tầm đạo, đưa con người vào sự thờ-phượng, lê-bái. Nhờ tâm-linh con người có khả-năng tương-giao với Đức Chúa Trời. Trong sự tương-giao đó có luật. Luật đó - Chúa Jêsus đã xác-quyết ngắn gọn: “*Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều-răn thứ nhứt và lớn hơn hết*” (Ma-thi-ô 22:37-38).

2. LUẬT THEO ĐẶC-TÁNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Quốc-gia nào cũng có luật-pháp. Mỗi quốc-gia đều có luật theo chính-thể, văn-hóa và văn-minh. Người ta chỉ cần xem-xét một số luật cǎn-bản, ở một thời-kỳ nào đó của một quốc-gia, người ta có thể hiểu được chính-thể, văn-hóa, văn-minh của quốc-gia thời đó.

Luật của Đức Chúa Trời bày-tỏ ra đặc-tánh của Đức Chúa Trời. Khi con người phạm luật của Đức Chúa Trời là cảm-thấy mình phạm tội dẫu không bị người nào lên án.

Bất-cứ luật nào cũng đòi-hỏi con người tuân-theo - vâng-lời. Luật Chúa cũng đòi-hỏi như vậy. Khi vua Sau-lơ không vâng theo luật của Chúa, Sa-mu-ên, người của Đức Chúa Trời nhắc-nhở vua Sau-lơ: “*Vả, sự vâng-lời tốt hơn của té-lẽ*” (I Sa-mu-ên 15:22). Chúa Jêsus dạy: “*Các ngươi cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy-tớ vô-ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm*” (Lu-ca 17:10).

Phạm luật - tùy theo tội-trạng, người phạm luật tùy theo nặng nhẹ lanh-phat theo luật định. Nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một hình-phat cho mọi tội. “*Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết*” (Ê-xê-chi-ên 18:3); “*Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết*” (Rô-ma 6:23). Chữ “chết” trong án-phat của Đức Chúa Trời không có nghĩa chết là chấm-dứt sự sống nơi thân-thể vật-lý này, mà là sự xa-cách đòi-đòi với Đức Chúa

Trời. Sứ đồ Giăng đã mô-tả sự chết này trong sự hiện-thấy ở thời-diểm cuối cùng. “*Đoạn sự chết và Âm-phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biến vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa*” (Khải-huyền 20:14-15).

Chúng ta đã học biết thể nào về những đặc-tánh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời thánh-khiết, Đức Chúa Trời yêu-thương và Đức Chúa Trời nhơn-lành. Chúng ta cũng có thể thấy những đặc-tánh này trong luật của Đức Chúa Trời.

A. Luật Đức Chúa Trời thánh-khiết Rô-ma 7:12

Đức Chúa Trời thánh-khiết I Phi-e-rơ 1:16

Luật này lên án tất cả mọi người trong thế-gian: “*Vì mọi người đều đã phạm tội*” (Rô-ma 3:23). “*Đức Chúa Trời vốn châm nóng giận và đầy ốm; hay xá điêu gian-ác và tội-lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô-tội*” (Dân-số ký 14:18). Một điểm thắc-mắc được nêu ra ở đây. Nếu luật Đức Chúa Trời là thánh-khiết, tại sao con cái Chúa không giữ luật-pháp Đức Chúa Trời đã ghi hết trong Kinh-Thánh để được thánh-khiết như Đức Chúa Trời. Lý-do con cái Chúa không giữ luật-pháp của Đức Chúa Trời là:

- Luật Đức Chúa Trời thánh-khiết để cho nhân-loại nhận biết tội-lỗi. “*Vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật-pháp mà sẽ được xưng công-bình trước mặt Ngài, vì luật-pháp cho người ta biết tội-lỗi*” (Rô-ma 3:20)
- Luật Đức Chúa Trời thánh-khiết để cho nhân-loại biết về Đức Chúa Trời thánh-khiết. Ngài truyền cho dân-sự Ngài: “*Hãy nên thánh vì ta là thánh*” (I Phi-e-rơ 1:16). Tất-cả sự công-nghĩa, thánh-sạch của loài người so với sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời thì khác nào như “áo bẩn” (Xa-cha-ri 2:4); “*mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhớp*”

(Ê-sai 64:6).

- Luật Đức Chúa Trời thánh-khiết dẫn đến Đấng Christ. Luật-pháp Đức Chúa Trời cho nhân-loại biết tội-lỗi, cho nhân-loại biết sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời chống-nghịch với sự bất-khiết của loài người; cho nhân-loại biết sự thánh-khiết của loài người không có một giá-trị nào trước mặt Đức Chúa Trời, và cho nhân-loại biết cần đến Đấng Christ. “*Áy vậy, luật-pháp đã như thầy giáoặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức-tin mà được xưng công-bình. Song khi đức-tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thầy đều là con trai của Đức Chúa Trời*” (Ga-la-ti 3:24-26). Luật của Đức Chúa Trời thánh-khiết được trọn-vẹn trong Đức Chúa Jêsus Christ bởi luật Đức Chúa Trời yêu-thương.

B. Luật Đức Chúa Trời yêu-thương Rô-ma 13:8-10 Đức Chúa Trời yêu-thương II Cô-rinh-tô 13:11

Luật Đức Chúa Trời luôn bày-tỏ lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại. Luật thánh-khiết buộc Đức Chúa Trời chống nghịch tội-lỗi, nhưng luật yêu-thương buộc Ngài phải cứu tội nhân. Luật dâng sinh-tế chuộc tội là luật yêu-thương (Lê-vi ký 6:1-7). Luật-pháp của Chúa lại được để trong hòm bảng-chứng, được đậy bằng nắp thi-ân. “*Hai chê-ru-bin xè cánh ra, che trên nắp thi-ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi-ân. Người hãy để nắp thi-ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà ta sẽ ban cho*” (Xuất Ê-díp-tô ký 25:20-21). “Nắp thi-ân” đã che-phủ luật-pháp Chúa. Ôi! luật yêu-thương của Chúa là một ơn lớn đối với nhân-loại.

C. Luật Đức Chúa Trời tốt-lành

Rô-ma 7:16

Đức Chúa Trời tốt-lành

Mác 10:18

Luật Đức Chúa Trời bày-tỏ sự tốt-lành của Ngài dành cho nhân-loại. Luật Đức Chúa Trời không phải gồm có những điều tốt-lành, mà là luật Đức Chúa Trời là tốt-lành. Luật Chúa đem lợi ích cho nhân-loại.

- Luật Đức Chúa Trời ban cho nhân-loại qui-luật căn-bản đời sống tốt-lành. Sau khi Môi-se qua đời, Giô-suê kế-tiếp Môi-se dẫn-dắt dân-sự Ngài. Đức Chúa Trời phán dạy Giô-suê: “*Quyển sách luật-pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước*” (Giô-suê 1:8). Người nào tuân-giữ luật-pháp Chúa đều hưởng được sự tốt-lành trong đời sống - “*được may-mắn trong con đường mình*” và “*được phước*”. Nhưng Chúa không nói được sự cứu-rỗi.
- Luật của Đức Chúa Trời tốt lành vì giúp cho dân Y-sơ-ra-ên liên-tưởng đến Đấng Cứu-thế - (Messiah) sau này. Phao-lô giảng-giải: “*Những sự ấy có nghĩa hình-bóng, và họ đã lưu-truyền để khuyễn bảo chúng ta là người ở gần cuối cùng các đời*” (I Cô-rinh-tô 10:11). Giăng Báp-tít đã giới-thiệu Chúa Jêsus là “*chiên con của Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:29). Đức Chúa Jêsus đã làm ứng-nghiệm luật dâng sinh-tế - “*Đức Chúa Trời sẽ sắm-sẵn lấy chiên con dâng dùng làm của lễ thiêu*” (Sáng-thế ký 22:8).
- Luật Đức Chúa Trời tốt lành vì cho nhân-loại biết tội-lỗi. “*Vì trước khi chưa có luật-pháp, tội-lỗi đã có trong thế-gian, song chưa có luật-pháp, thì cũng không kể là tội-lỗi*” (Rô-ma 5:13). Nhờ luật-pháp

mà nhân-loại biết điều gì là tội đối với Đức Chúa Trời. Nếu không có luật-pháp, làm sao chúng ta có thể cho tham-lam là tội. “*Nhưng tôi chỉ bởi luật-pháp mà biết tội-lỗi; vì nếu luật-pháp không nói: Người chờ tham-lam, thì tôi đã không biết sự tham-lam*” (Rô-ma 7:7). Hiểu-biết luật-pháp Chúa không khiến chúng ta trở nên tội nhân. Nhưng phạm luật-pháp Chúa thì chúng ta trở nên tội nhân. Chúng ta trở nên tội-nhân khi chúng ta phạm tội, dù chưa biết luật-pháp Chúa. Nhưng bởi lời luật-pháp mà chúng ta thừa-nhận mình là tội-nhân - “*Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23). Biết mình phạm tội cùng Đức Chúa Trời mà vô-phương tự cứu thì thật là một đại họa.

- Luật Đức Chúa Trời tốt-lành vì dẫn chúng ta đến Đấng Christ. “*Áy vậy, luật-pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức-tin mà được xưng công-bình*” (Ga-la-ti 3:24). Luật pháp Chúa như một dụng-cụ thúc-giục người ta tìm Đấng Cứu-thế để được cứu. Mục-đích của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại là “*Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu-biết chân-lý*” (I Ti-mô-thê 2:4).
- Luật Đức Chúa Trời tốt-lành vì có tính chất thiêng-liêng. “*Vả, chúng ta biết luật-pháp là thiêng-liêng*” (Rô-ma 7:14). Vì cớ tính chất thiêng-liêng mà “*Luật-pháp Chúa bỏ lại linh-hồn tôi*” (Thi-thiên 19:7), là nuôi-dưỡng đời sống thuộc-linh. Chúa Jêsus phán: “*Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời*” (Ma-thi-ơ 4:4).

3. CƠ-ĐỐC NHÂN VÀ LUẬT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Cơ-đốc nhân không cần giữ luật-pháp Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong đời Cựu-Ước - Ngũ kinh Môise như là một điều-kiện để được cứu-rỗi. Không một người nào - cả đời Cựu-Ước lẫn Tân-Ước giữ trọn luật-pháp của Đức Chúa Trời. Vì cớ đó, “*mọi người đều đã phạm tội*” (Rô-ma 3:23). Đối với luật pháp Chúa, nhân-loại chỉ có “*chết*”. Đức Chúa Jêsu đã đến trong thế-gian và làm đầy-trọn luật-pháp Đức Chúa Trời ban cho trong đời Cựu-Ước: Chịu chết đền tội cho cả nhân-loại theo luật-pháp Chúa đòi-hỏi, và mở ra thời-kỳ ân-sủng. Phao-lô đã dùng cả chương Rô-ma 6 để luận về điều này. Qua Đức Chúa Jêsu Christ, Cơ-đốc nhân “*chẳng thuộc dưới luật-pháp, mà thuộc dưới ân-sủng*” (c. 14). Cơ-đốc nhân vốn là tội-nhân đáng bị chết. “*Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết*” (c.23) - đúng theo luật-pháp lên án. “*Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8). Trả xong án-lệnh luật-pháp đòi-hỏi nơi chúng ta là tội-nhân. Nên Cơ-đốc nhân hưởng được “*sự ban cho của Đức Chúa Trời, là sự sống đời-dời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta*” (Rô-ma 6:23).

A. Mười điều-răn và luật Môi-se

Cơ-đốc nhân không cần giữ mười điều-răn sao? Cơ-đốc nhân vẫn giữ mười điều-răn để đạt đến tiêu-chuẩn đạo-đức Đức Chúa Trời mong muốn. Chẳng những giữ mười điều răn, nhưng còn trổi hơn cả điều-răn. Điều răn dạy: “*người chớ giết người, người chớ phạm-tội tà-dâm*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:13-14). Nhưng trong thời Tân-Ước, Chúa Jêsu dạy: “*Người chớ giết ai, và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử-đoán. Song ta phán cho các ngươi: Hест ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử-đoán ... Các ngươi có nghe lời*

phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. Song ta phán cùng các ngươi biết: Hết ngó dồn bà mà động tình tham-muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà-dâm cùng người rồi” (Ma-thi-ơ 5:21-22, 27-28). Trong thời Cứu-ước chỉ bị kết-án khi hành-động. Trong thời Tân-ước bị kết-án ngay trong tư-tưởng. Cao hơn. Như vậy, Cơ-đốc nhân chẳng những giữ luật-pháp mà còn giữ cao hơn nữa. Chúa Jēsus dạy: “*Các ngươi nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân-cận, và hãy ghét kẻ thù-nghịch mình. Song ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù-nghịch, và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi ... Thế thì các ngươi hãy nên trọn-vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn-vẹn*” (Ma-thi-ơ 5:43-44, 48).

Có một điểm thắc-mắc được nêu lên - Cơ-đốc nhân giữ luật-pháp Chúa - Mười điều răn. Thế thì tại sao Cơ-đốc nhân lại không giữ ngày Sa-bát là điều răn thứ tư trong luật-pháp Chúa?

“*Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công-việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: Trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, súc-vật của ngươi, hoặc khách ngoại-bang ở trong nhà ngươi, đều chớ làm công-việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:8-11).

Hầu hết Cơ-đốc nhân không giữ ngày Sa-bát như là một “ngày thánh” để thờ-phượng Chúa. Sai lầm chăng? Chúng ta hãy truy gốc-tích ngày Sa-bát được ký-thuật trong Kinh-Thánh.

Đức Chúa Trời đã lập ngày Sa-bát làm ngày nghỉ và “đặt là ngày thánh” (Sáng-thế ký 2:3) sau khi Ngài dựng nên vũ-trụ, muôn loài vạn vật trong sáu ngày. Dẫu vậy,

trong suốt sách Sáng-thế ký, Đức Chúa Trời phán-dặn nhiều điều với Áp-ra-ham, với Y-sác, với Gia-cốp. Nhưng Ngài không phán-dặn điều gì về ngày Sa-bát. Sau khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ngày Sa-bát được nhắc-nhở tới về cách lượm bánh ma-na mỗi ngày (Xuất Ê-díp-tô ký 16:16-30). Bắt đầu từ đấy “*ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ-ngơi*” (c. 30). Ngày Sa-bát là ngày nghỉ công-việc làm. Trong mười điều-răn Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên, điều-răn thứ tư nhấn mạnh đến ngày Sa-bát là ngày nghỉ cho mọi người. Ngày Sa-bát là ngày phước-hạnh vì con người được nghỉ-ngơi. Ai bất tuân bị tử-hình (Xuất Ê-díp-tô ký 31:12-17). Kế-tiếp ngày Sa-bát được kể là một ngày lễ. “*Người ta làm việc trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày Sa-bát, một ngày nghỉ, tức một sự nhóm hiệp thánh; dừng làm một công-việc gì; ấy là lễ Sa-bát của Đức Giê-hô-va trong những nơi các ngươi ở. ... Ngoài ra, các ngươi phải cứ giữ lễ Sa-bát của Đức Giê-hô-va, cứ dâng cho Ngài các lễ vật mình, các của lễ khấn-nguyễn và lạc-ý*” (Lê-vi ký 23:3, 8). Từ đó đến nay, ngày Sa-bát là ngày nghỉ, cũng là ngày lễ đối với dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Chúa Jêsus đến thế-gian. Ngài là người Y-sơ-ra-ên, theo phong-tục, “*theo thói quen, nhầm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội đứng dậy mà đọc*” (Lu-ca 4:16). Nhưng Ngài không giữ ngày Sa-bát như thói-thường người Y-sơ-ra-ên giữ. Bởi cớ đó, Ngài bị các nhà lãnh-đạo tôn-giáo thời bấy giờ hết sức đả-kích và tìm cách giết Ngài (Ma-thi-ơ 12:1-14; Mác 2:23-3:6; Lu-ca 6:1-11; 13:10-17; 14:1-6; Giăng 5:1-18).

Sau khi Chúa Jêsus chịu chết đền tội cho cả nhân-loại, Ngài bị chôn trong mô-mả, ngày thứ ba Ngài sống lại, và sau 40 ngày ở lại trần-thế dạy-dỗ các môn-đồ, Ngài đã về trời với lời hứa sẽ trở lại để đón tiếp Hội-Thánh Ngài. Trong lễ Ngũ-Tuần, Đức Thánh-Linh giáng xuống, thiết-lập Hội-

Thánh Ngài. Hội-Thánh Ngài theo thói-tục vẫn nhóm lại ngày Sa-bát và giữ cả luật-pháp Mô-i-se, là sách Mô-i-se chép. “*Khi Mô-i-se chép những lời luật-pháp này trong một cuốn sách xong rồi*” (Phục-truyền luật-lệ ký 31:24). Đến khi Tin-Lành được truyền qua dân ngoại, nhiều dân ngoại tin Chúa bị các tín-đồ người Y-sơ-ra-ên bắt thi-hành những luật-lệ như luật-pháp Mô-i-se đã qui-định. “*Nếu các ngươi chẳng chịu phép cắt-bì theo lề Mô-i-se, thì không thể được cứu-rồi*” (Công-vụ các sứ-đồ 15:1). Tại hội-nghị Giê-ru-sa-lem, Sứ-đồ Phi-e-rơ đã minh-định không cần phải giữ các luật-pháp Mô-i-se để được cứu. “*Ngài chẳng phân-biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì đã lấy đức-tin khiến cho lòng họ tinh-sạch. Vậy bây giờ, cớ sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán cho môn-đồ một cái ách mà tổ-phụ chúng ta hoặc chính chúng ta chưa từng mang nổi*” (Công-vụ các sứ-đồ 15:9-10). Sau khi bàn-luận sôi-nổi, hội-nghị đúc-kết một quyết-nghị dung-hòa để dân Y-sơ-ra-ên và dân ngoại có thể tương-giao với nhau cách mật-thiết, không bị những thói-tục ngăn-trở. Quyết-nghị gồm có ba điểm như sau: “*Ấy là Đức Thánh-Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần-tượng, huyết, thú vật chết ngọt, và chó tà-dâm; ấy là mọi điều mà anh em phải kiêng giữ lấy vậy*” (c. 28-29). Trong thời Cựu-Ước có rất nhiều ngày lễ được thiết-lập, nhưng trong thời Tân-Ước không một ngày lễ nào được thiết-lập. Sứ-đồ Phao-lô dạy rằng: “*Vì vậy, chó có ai đoán-xét anh em về của ăn-uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ*” (Cô-lô-se 2:16-17). Trong thế-kỷ thứ nhứt, Hội-Thánh vẫn nhóm lại trong ngày Sa-bát vì đó là ngày nghỉ trong thời bấy giờ. Trong sự giảng-dạy, các Sứ-đồ luôn nhấn mạnh đến sự sống lại của Đấng Christ vào ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. Thế nào hai bà Ma-ri

Ma-đơ-len và Ma-ri khác đã gặp Chúa Jêsus sống lại, hai bà đã “thờ-lạy Ngài” (Ma-thi-ơ 28:9). Các môn-đồ được tương-giao với Chúa Jêsus trong ngày thứ nhất (Giăng 20:19-23). Trong thời Sứ-đồ Phao-lô, Hội-Thánh cũng đã thỉnh-thoảng nhóm lại “ngày thứ nhứt trong tuần-lễ” (Công-vụ các sứ-đồ 20:7; I Cô-rinh-tô 16:1-2). Sứ-đồ Giăng đã gọi ngày thứ nhứt trong tuần lễ là “ngày của Chúa” (Khải-huyền 1:10), là ngày Chúa Nhựt. Nhưng cho đến thế-kỷ thứ hai Hội-Thánh mới bắt đầu nhóm ngày Chúa Nhựt. Dụng ý của Hội-Thánh là kỷ-niệm về sự sống lại của Chúa Jêsus, cũng là một cách rao-báo cho nhân-thế: Chúa Jêsus là Cứu Chúa vì Ngài đã sống lại và đang sống.

Thật ra, Chúa Jêsus cũng như các sứ-đồ không hề đặt ra ngày nào để thờ-phượng Chúa. Chúa Jêsus dạy: “Vì noi nào có hai ba người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ” (Ma-thi-ơ 18:20). Bất cứ ngày nào, bất cứ thì-giờ nào và bất cứ ở đâu, hễ con-cái Ngài nhơn danh Ngài để thờ-phượng Ngài, đều có Ngài hiện-diện. Và thờ-phượng Ngài bằng “tâm-thân và chân-lý” (Giăng 4:23). Vì cớ đó, để tránh sự tranh-luận vô-ích về ngày nào đúng, sứ-đồ Phao-lô dạy rằng: “Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai nấy hãy tin chắc nơi trí mình. Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ-on Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ-on Đức Chúa Trời” (Rô-ma 14:5-6).

Chúa Jêsus là “Chúa ngày Sa-bát” (Lu-ca 6:5). Người được yên-nghiỉ thật là được cứu-rỗi trong Ngài. Người tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình thì không còn lo-sợ về sự cứu-rỗi nữa. Nhưng trên đường đời vạn nẻo và đầy chông-gai, người Cơ-đốc khó được bình-an trong tâm-hồn. Chúa Jêsus phán đến sự an-nghiỉ thứ hai rất cần-thiết cho Cơ-đốc nhân. “Ta có lòng nhu-mì khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các ngươi sẽ được

yên-nghỉ. Vì ách ta dẽ chịu và gánh ta nhẹ-nhàng” (Ma-thi-ơ 11:29-30). Người Cơ-đốc phải “mang ách” chung với Chúa và “học theo” Chúa. “Mang ách” là đồng đi với Ngài, đồng công với Ngài. Cảm ơn Chúa, Ngài phán “ách ta dẽ chịu và gánh ta nhẹ-nhàng”. Bởi vinh-hạnh và phước-hạnh được đồng đi và đồng công với Ngài nên “ách” trở nên “dẽ chịu” và “gánh” trở nên “nhẹ-nhàng”. Người Cơ-đốc cũng phải “học theo” Chúa về lòng “nhu-mì và khiêm-nhường”. “Nhu-mì” là điều-kiện để Chúa “chỉ dạy con đường cho người nhu-mì” (Thi-thiên 35:9). “Nhu-mì” là hiền-lành (I Phi-e-rơ 3:15), là mềm-mại (Ga-la-ti 5:22; 6:1; Cô-lô-se 3:12). “Khiêm-nhường” là điều-kiện “Đức Chúa Trời ban phước cho kẻ khiêm-nhường” (Gia-cơ 4:6). Khiêm-nhường là “tự hạ mình xuống” (Phi-líp 2:8). Ai “có lòng nhu-mì, khiêm-nhường” thì thật sự được yên-nghỉ, chẳng lo hơn ai, cũng chẳng phiền-muộn khi thấy ai hơn mình. “Mang ách” chung với “Chúa của ngày Sa-bát” là đã giữ “ngày Sa-bát”.

B. Luật của Chúa Jêsus

Đức Chúa Jêsus đã gom mười điều răn thành hai điều răn. “Ngươi hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều-răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên-trí đều bởi hai điều-răn đó mà ra” (Ma-thi-ơ 22:38-40). Cơ-đốc nhân theo luật này được, “vì, ấy chính Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi-líp 2:13).

“Yêu-mến Chúa” và “Yêu người lân-cận như mình” có thể nói là luật vàng Chúa ban cho Cơ-đốc nhân. Bởi “yêu-mến Chúa” mà có thể “yêu người lân-cận như mình”. Thánh Gia-cơ nhấn mạnh: “Thật vậy, nếu anh em vâng-giữ cho trọn-vẹn luật-pháp tôn-trọng (fulfil the royal law” theo như

Kinh-Thánh răn: Hãy yêu người lân-cận như mình, thì anh em ăn-ở tốt lắm” (Gia-cơ 2:8) “*Yêu người lân-cận*” là bài tỏ tình yêu của Chúa đối với người khác. “*Hỡi kẻ rất yêu-dẫu, chúng ta hãy yêu mến lân nhau; vì sự yêu-thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời*” (I Giăng 4:7). Chúa Jêsus nhấn mạnh: “*Ta ban cho các ngươi một điều-răn mới, nghĩa là các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng phải yêu nhau thế ấy. Nếu các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên-hạ sẽ nhận biết các ngươi là môn-đồ ta*” (Giăng 13:34-35).

Phương-cách làm trọn luật-pháp Đấng Christ là: “*Hãy mang lấy gánh-nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật-pháp của Đấng Christ*” (Ga-la-ti 6:2). “*Mang lấy gánh nặng cho nhau*” là sống vì người và cho người. Con cái Chúa thường trách người khác không yêu-thương mình hay yêu-thương mình chưa đủ. Chúng ta phải yêu-thương và nghĩ đến giúp-đỗ người khác. “*Lòng yêu-thương của anh em càng ngày càng chan-chứa hơn, trong sự thông-biết và sự suy-hiểu*” (Phi-líp 1:9). “*Lòng yêu-thương*” mà thiếu “*thông-biết*” là yêu-thương mù-quáng, bị lợi-dụng. “*Lòng thương-yêu*” mà có “*thông-biết*” thì hành-động chính-xác, phải lẽ. Nhưng sự “*thông-biết*” cần có “*suy-hiểu*” (discernment) để phân-biệt và đặt thứ-tự ưu-tiên trong việc làm phải lẽ. Trong công-việc nhà Chúa, với sự “*thông-biết*” chúng ta thấy nhiều việc phải làm, nên làm. Nhưng với sự “*suy-hiểu*”, chúng ta biết làm việc nào trước, làm việc nào sau cho thuận cơ-hội, dịp-tiện. Việc nào là quan-trọng hơn, việc nào là gốc, là căn-bản cho sự tăng-trưởng đời sống thuộc-linh, cho công-việc rao-giảng đạo Chúa và gây-dựng Hội-Thánh.

Phần Bảy

HIỂU-BIẾT

CÔNG-VIỆC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Về công-việc của Đức Chúa Trời thì nhân-loại có nhiều “ý-kiến” lấm. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa (Creator). Qua công-việc của Đức Chúa Trời mà nhân-loại nhận-biết Đức Chúa Trời thực-hữu. Nhìn vào vũ-trụ thấy đường lối, trật-tự của các hành-tinh. Nhân-loại chỉ khám-phá ra những định-luật trong thiên-nhiên song không sao hiểu được và kết-luận “Trời làm”. Khảo-cứu về muôn loài vạn-vật trên địa-cầu này, những sự huyền-diệu vượt quá sự hiểu-biết của con người, nhân-loại dễ-dàng chấp-nhận “Trời làm” như vậy. Nhìn vào lịch-sử loài người theo tiến-trình hưng-suy, chẳng hiểu sao thì cứ cho là “Trời làm” - “Trớ-trêu Con Tạo xoay-vần” hay “Trải qua một cuộc bể dâu” cũng tại “Trời làm”. Đôi khi có những ý-tưởng “Trời làm” vụn-vặt - “Trời xanh quen thói má hồng đårh ghen”.

Lấm nhà bói toán, chiêm-tinh còn tuyên-bố biết “cơ Trời”, biết công-việc của Trời sắp làm, nhưng chưa dám nói ra vì “Thiên cơ bất khả lâu”.

Trong Hội-Thánh chúng ta rất quen cụm từ “làm-công-việc-Chúa”. Rồi làm gì cũng dán nhãn-hiệu “công-việc

Chúa” vào là sáng giá ngay. Như vậy, công-việc Chúa là gì, thể nào?

1. CÔNG-VIỆC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CHỨNG-TỎ

Bất cứ làm công-việc gì đều có nguyên-do. Có công việc bởi bốn-phận, trách-nhiệm; có công-việc bởi nhu-cầu, bởi lý-tưởng; có công-việc bởi bày-tỏ ý-định của mình. Tất cả công-việc của Đức Chúa Trời chứng tỏ “ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 12:2).

A. Chứng-tỏ “ý muốn tốt-lành” tối-thượng của Đức Chúa Trời

Tất cả công-việc của Đức Chúa Trời đều chú tâm đến con người. Trong công-cuộc tạo thiên lập địa, Đức Chúa Trời đã dùng 5 ngày để tạo nên cả vũ-trụ cùng mọi sanh vật. Ngài dựng nên loài người ngày thứ sáu. Đức Chúa Trời đã dựng nên tất cả trong năm ngày để cho loài người. Ngài phán cùng loài người: “*Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất; hãy làm cho đất phục-tùng, hãy quản-trị loài cá biển, loài chim trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất*” (Sáng-thế ký 1:28). Sau khi loài người phạm tội, tất cả công-việc của Đức Chúa Trời đều chú vào sự cứu-rỗi loài người. Bởi sự toàn-tri của Ngài, sự cứu-rỗi “đã định sẵn trước buổi sáng-thế” (I Phi-e-rơ 1:20). Cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời chú vào công-việc cứu-rỗi loài người. Đức Chúa Trời hoạch-định, Đức Chúa Jêsus thi-hành và Đức Thánh-Linh hoàn-tất sự cứu-rỗi nơi loài người.

B. Chứng-tỏ sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời làm tất cả mọi việc theo sự khôn-ngoan và thánh-khiết tuyệt-đối của Đức Chúa Trời. Trong công-cuộc sáng tạo, Đức Chúa Trời đều thấy là “tốt-lành” (Sáng-thế ký 1:4) mọi điều Ngài làm. Nhìn vào công-việc của Đức

Chúa Trời, nhiều khi chúng ta muốn Đức Chúa Trời làm thế này hay thế khác mới “đúng”. Tình-trạng đó có chỉ vì chúng ta như con trẻ hay thắc-mắc điều người lớn làm. Nhà một nông-gia nghèo, các con thấy nhà không có gạo ăn, thế mà còn một ít lúa, người cha lại đem ra vãi ngoài đất. Thật là hành-động thiếu khôn-ngoan. Nhưng các con đâu có biết việc phải tạm chịu đói, ăn những thứ không vừa miệng; đem thóc giống ra vãi trên đất để tương-lai no-đủ. Chúng ta chỉ có thái-độ đúng-đắn với công-việc Đức Chúa Trời là ca-ngợi Ngài. Tiên-tri Ê-sai nói: “Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu-sĩ Ngài, dặng dạy Ngài làm điều gì? Nào Ngài đã bàn-luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công-nghĩa? Nào ai đem sự thông-biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn-ngoan” (Ê-sai 40:13-14). Thánh Phao-lô đã ca-ngợi sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời: “Ôi! sâu-nhiệm thay là sự giàu-có, khôn-ngoan và thông-biết của Đức Chúa Trời. Sự phán-xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo Ngài nào ai hiểu được” (Rô-ma 11:33). Nếu có ai đại-dột nghĩ Đức Chúa Trời thiếu khôn-ngoan trong hành-động thì lời Kinh-Thánh nhắc-nhở: “Bởi vì sự dô-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta” (I Cô-rinh-tô 1:25). Chúng ta làm việc của Đức Chúa Trời cũng thường bị người ta cho là “dô-dại”. Nhưng với Đức Chúa Trời là sự “khôn-sáng”.

C. Công-việc Đức Chúa Trời hiệp với bản-tánh Ngài - “đẹp lòng” Ngài

Chúng ta đã học biết đặc tánh căn-bản của Đức Chúa Trời là Thánh-khiết, Yêu-thương và Tốt-lành. Đức Chúa Trời không thể làm việc gì trái lại với đặc tánh của Ngài. Trong công-cuộc cứu-rỗi loài người, Ngài cũng phải thiết-lập một phương-cách hiệp với đặc-tánh của Ngài.

* **Đặc tánh Thánh-khiết đòi Ngài hình-phạt người**

có tội. Chúa Jêsus phải gánh lấy tội-lỗi của cả nhân-loại và chịu hình-phạt của Đức Chúa Trời. “*Chúng ta thảy đều như chiên đi lạc, ai theo đường này; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên Ngài*” (Ê-sai 53:6). Đức Chúa Jêsus đã nhận án-phạt của Đức Chúa Trời dành cho nhân-loại, chịu chết trên thập-tự giá vì cớ tội-lỗi của cả nhân-loại. “*Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội-lỗi, được sống cho sự công-bình*” (I Phi-e-rơ 2:23).

* **Đặc tính Yêu-thương đòi Ngài cứu tội nhân.** Câu Kinh-Thánh mà hầu-hết Cơ-đốc nhân đều thuộc - Giăng 3:16 “*Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời-đời*”. “*Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết*” (Rô-ma 5:8).

* **Đặc tính tốt-lành của Ngài đòi Ngài đối với tội-nhân.** Chẳng những tội-nhân được tha-thứ, không còn phải chịu sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời, mà còn được “*trở nên con cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12).

Mỗi Cơ-đốc nhân là “*việc Ngài làm ra*” (Ê-phê-sô 2:10). Cơ-đốc nhân là sản-phẩm của Ngài. Mỗi Cơ-đốc nhân phải khai-triển đức Thánh-khiết, Yêu-thương, Tốt-lành và “*chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn-vẹn, vững-vàng, và thêm sức cho*” (I Phi-e-rơ 5:10).

D. Công-việc của Đức Chúa Trời vinh-hiển - “trọn-vẹn”

Sứ-đồ Giăng đã thấy “*hai mươi bốn trướng-lão sắp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngôi, và thờ lạy Đấng hằng sống đời-đời; rồi quăng mao triều-thiên mình trước ngôi mà rồng*:

Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh-hiển, tôn-quí và quyền-lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý-muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên” (Khải-huyền 4:10-11). Vua Đa-vít đã ca-nợi vinh-hiển Chúa phát-lộ qua bâu-trời. “*Các từng trời rao-truyền sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời, bâu-trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm*” (Thi-thiên 19:1). Sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời cũng thấy nơi hoa cỏ đồng nội. Chúa Jêsus phán: “*Còn về phần quần-áo, các ngươi lại lo-lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào; chẳng làm khó nhọc, cũng chẳng kéo chì; nhưng ta phán cùng các ngươi, dẫu vua Sa-lô-môn sang-trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó*” (Ma-thi-ơ 6:28-29).

Loài người, sau khi phạm tội thì “*mất sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 3:23). Nhưng trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời - Cơ-đốc nhân “*được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus Christ, với sự vinh-hiển đời-dời*” (II Ti-mô-thê 2:10). Sự vinh-hiển đó “*chưa được bày ra trong chúng ta*”. Hiện nay, nhiều Cơ-đốc nhân đang bị đùi thứ khó-khăn, nhục-nhã trên linh-trình. Nhưng hãy nhớ rằng “*nhiều sự đau-dớn bây giờ chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiển hồn đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta*” (Rô-ma 8:19).

Cơ-đốc nhân là “*việc Ngài làm ra*” nên Kinh-Thánh dạy: “*Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm*” (I Cô-rinh-tô 10:31). Bất cứ việc gì Cơ-đốc nhân làm, ngay cả việc thường nhặt “*hoặc ăn, hoặc uống*”, mà việc đó bày-tỏ ra sự Thánh-khiết, sự Yêu-thương, và sự Tốt-lành thì “*vinh-hiển Đức Chúa Trời*”. Dẫu Cơ-đốc nhân có làm những công-việc được định danh là “*công-việc Chúa*” mà thiếu Thánh-khiết, thiếu Yêu-thương, và thiếu Tốt-lành thì tất nhiên không làm

“vinh-hiển Đức Chúa Trời”. Những Cơ-đốc nhân làm công-việc của Đức Chúa Trời với 3 “thiếu” đó thì thánh Phao-lô khẳng định “những kẻ đó chẳng làm việc Đáng Christ, Chúa chúng ta, song hầu-việc cái bụng họ” (Rô-ma 16:18).

2. CÔNG VIỆC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG BA LÃNH-VỰC

Công-việc của Đức Chúa Trời đang thi-thố trong ba lãnh-vực quan-hệ đến đời sống của mỗi chúng ta.

A. Công-việc Chúa trong vật-thể

Hết thấy chúng ta đều nhìn thấy công-việc của Đức Chúa Trời trong vũ-trụ rộng-lớn và cả trong các tế-bào li-ti. Tác-giả Thi-thiên 33 đã ca-ngợi công-việc của Đức Chúa Trời trong vật thể như vầy:

“Các tảng Trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va,

Cả cơ-binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Ngài thâu các nước biển lại thành một đống,

Và trũ những nước sâu trong chỗ chứa.

Khắp thiên-hạ khá kính-sợ Đức Giê-hô-va;

Các dân thế-gian khá kinh-khổng Ngài.

Vì Ngài phán thì việc liền có;

Ngài biến, thì vật bèn đứng vững-bền.

Đức Giê-hô-va làm hại muu các nước,

Khiến những tư-tưởng các dân-tộc ra hư-không.

Mưu của Đức Giê-hô-va được vững-lập đời-dời,

Ý-tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia”

Thi-thiên 33:6-11

Môn khoa-học không-gian cho chúng ta biết đường đi cố-định của các tinh-tú. Bốn mùa tám tiết vận-chuyển đều-đặn, không phải như cái đồng-hồ có những bánh xe và giây

cót, người ta lén giây rồi nó tự động chạy. Nhưng Đức Chúa Trời “hành-động” với cả vũ-trụ. Người Việt mình nhận-thức rõ-ràng “Trời làm mưa nắng phải thi”, chớ không thể “tự động”.

Ngay cả việc tạo dựng một thai-nhi, vua Đa-vít cũng phải thốt lên: “Tôi cảm tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng. Công-việc Chúa thật lạ-lùng, lòng tôi biết rõ lắm” (Thi-thiên 139:14). Với nền khoa-học tân-tiến ngày nay, người ta cũng chỉ mới khám-phá được 20% về con người. Ôi! kỳ-diệu thay là thân-xác con người - việc làm của Đức Chúa Trời.

B. Công-việc Chúa trong đời sống xã-hội

* **Gia-đình** - Gia-đình là nền móng xã-hội. Gia-đình là công-việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã thiết-lập gia-đình qua hôn-nhân. Hôn-nhân và gia-đình không phải là phát-kiến của loài người, mà là ý-tưởng và công-việc của Đức Chúa Trời. Kinh-Thánh đã ghi lại thể nào Đức Chúa Trời tạo-dựng con người theo ảnh-tượng của Đức Chúa Trời và chính Ngài thiết-lập hôn-nhân cho người nam và người nữ lập gia-đình với một luật-định cùng với sự huyền-nhiệm: “Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha-mẹ mà dính-díu với vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt” (Sáng-thế ký 2:24). Hôn-nhân là công-việc đầu tiên Đức Chúa Trời làm cho loài người. Gia-đình Chúa thiết-lập là một vợ, một chồng và sống với nhau trọn đời. Để bảo-vệ gia-đình - luật-pháp Đức Chúa Trời cấm “tà-dâm” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:14). Cơ-cấu tổ-chức gia-đình. Luật Chúa đặt người chồng làm chủ gia-đình. Chúa phán cùng người vợ: “Sự dục-vọng người phải xu-hướng về chồng, và chồng sẽ cai-trị người” (Sáng-thế ký 3:16). “Hỡi người làm vợ, phải vâng-phục chồng mình như vâng-phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội-Thánh ... Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh, phó mình vì Hội-Thánh

... Hỡi kẻ làm con-cái, hãy vâng-phục cha-mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lầm” (Ê-phê-sô 5:22, 25; 6:1).

* **Chánh-quyền** - Đức Chúa Trời thiết-lập gia-đình. Trong gia-đình, Ngài đặt người chồng lãnh-đạo gia-đình. Ngoài xã-hội, Ngài đặt chánh-quyền cai-trị dân chúng. Đức Chúa Trời thiết-lập chính-quyền vì bản tánh Ngài là tôn-ti trật-tự. Dẫu chính-quyền có tối-tệ cũng hơn tình-trạng vô chính-quyền. Kinh-Thánh dạy: “*Mọi người phải vâng-phục các đấng cầm-quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định*” (Rô-ma 13:1). Nhưng phải vâng-lời Đức Chúa Trời trước. “*Thà phải vâng-lời Đức Chúa Trời còn hơn vâng-lời người ta*” (Công-vụ các sứ-đồ 5:29). Kinh-Thánh dạy con cái Chúa phải cầu-nguyện “*cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm-quyền*” (I Ti-mô-thê 2:2).

* **Hội-Thánh** - Trong thời Tân-ước, Đức Chúa Trời lập Hội-Thánh Ngài ở giữa xã-hội loài người. Hội-Thánh trong xã-hội loài người khác nào lương-tâm trong con người. Chúa Jêsus phán cùng Phi-e-rơ: “*Ngươi là Phi-e-rơ (Petros), ta sẽ lập Hội-Thánh ta trên đá này (Petra), các cửa âm-phủ chẳng thăng được hội đó*” (Ma-thi-ơ 16:18). Hội-Thánh Ngài như là một tổ-chức đối-nghịch “*cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy*” (Ê-phê-sô 5:11) đang hoành-hành nơi thế-gian.

Con-cái Chúa hãy ý-thức về công-việc Chúa trong gia-đình, trong chính-quyền và trong Hội-Thánh. Ba cơ-cấu Chúa thiết-lập để xã-hội sống trong trật-tự và có chiềuhướng theo ý tốt-lành của Ngài.

C. Công-việc Chúa trong sự cứu-rỗi đời-đời

Trong tất cả công-việc Chúa làm cho loài người thì công-việc cứu-rỗi loài người là trọng-yếu và trọng đại nhất

của Ngài. Đức Chúa Trời cho phép tội-lỗi vào trong thế-gian và Ngài hoạch-định ngay chương-trình cứu-rỗi loài người.

“Các tảng trời là công-việc của ngón tay Ngài” (Thi-thiên 8:3). Nhưng việc cứu-rỗi loài người là công-việc của cánh tay Ngài. “*Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu-rỗi đến*” (Ê-sai 59:16). Tất cả công-việc của Đức Chúa Trời trong vũ-trụ, trong mọi sinh-vật đều có tính cách giai-đoạn. Trời đất này rồi sẽ qua đi (Khải-huyền 21:1). Nhưng công-việc cứu-rỗi loài người là đời-đời. Chương-trình cứu-rỗi loài người được gồm tóm trong “*Tin-Lành*”. “*Tin-lành... là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin*” (Rô-ma 1:16). Vì cớ đó mà “*Tin-Lành đời-đời*” (Khải-huyền 14:6). Cơ-đốc nhân là “*việc Ngài làm ra*” (Ê-phê-sô 2:10) là trọng-yếu và vĩ-đại nhất vì chúng ta “*được sự sống đời-đời*” (Giăng 3:16), và cuối cùng “*sẽ ở cùng Chúa luôn-luôn* (đời-đời - forever” (I Tê-sa-lô-ni-ca 4:17).

Trong công-việc “đời-đời” này, Đức Chúa Trời cung-cấp hai phuơng-tiện cho sự cứu-rỗi loài người.

1. Ngài cung-cấp Chúa Jêsus, Ngôi Hai Đức Chúa Trời làm Cứu Chúa cho cả nhân-loại.

2. Ngài cung-cấp chứng-nhân của Ngài đem Tin-Lành Cứu-Rỗi đến cho mọi người. Sau khi một người tin-nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, được tái-sanh, trở thành Cơ-đốc nhân. Chúa dùng Cơ-đốc nhân đem “*Tin-Lành... là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin*” (Rô-ma 1:16) đến cho người khác. Tất cả Cơ-đốc nhân là “*dòng-giống được lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng nhơn-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lâ-lùng của Ngài*” (I Phi-e-rơ 2:9). Hỡi Cơ-đốc nhân, hãy nhớ câu Kinh-Thánh này: “*Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu-cầu sao được? Nếu chẳng ai rao-giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao-giảng*

thể nào? Như có chép rằng: *Những bàn chân người rao-truyền Tin-Lành là tốt-dep biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo Tin-Lành đâu; vì Ê-sai có nói: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao-giảng? Như vậy, đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đáng Christ được rao-giảng*” (Rô-ma 10:14-17). Mỗi Cơ-đốc nhân đương-nhiên tham-gia vào công-việc đời-đời của Đức Chúa Trời. Đời sống Cơ-đốc nhân phải nói lên “*Tin-Lành đời-đời*” (Khải-huyền 14:6) cho những người chung-quanh chúng ta. Vì cớ tính-chất “*đời-đời*” mà mệnh-lệnh trọng-đại Chúa Jêsus truyền cho các con-cái Ngài: “*Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người*” (Mác 16:15). Quyền-năng Thánh-Linh Đức Chúa Trời trong Cơ-đốc nhân phải được thể-hiện như lời Chúa Jêsus tuyên-phán: “*Nhưng khi Thánh-Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giudea, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất*” (Công-vụ các sứ-đồ 1:8).

**CHỈ MỘT MÌNH ĐỨC CHÚA JÊSUS CÓ THỂ
CỨU CẢ THẾ-GIAN
NHƯNG ĐỨC CHÚA JÊSUS KHÔNG THỂ
CỨU CẢ THẾ-GIAN MỘT MÌNH**

Công-việc đời-đời của Đức Chúa Trời cần mỗi Cơ-đốc nhân dự phần, hầu “ý Cha được nên, ở đất như trời” (Ma-thi-ơ 6:10).

D. Qui-định Công-việc Chúa

Chúng ta có những công-việc theo thời, theo luật, theo công-thức v.v. là lấy công-thức, lấy luật, lấy thời mà định công-việc.

* **Ngài làm công-việc theo luật thiên-nhiên.** Khi Đức Chúa Trời dựng nên vũ-trụ và mọi sanh vật, Ngài đặt

luật thiên-nhiên trong vũ-trụ và mọi sanh vật. Vậy nên, công-việc của Đức Chúa Trời cũng theo luật thiên-nhiên. “*Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được*” (Sáng-thế ký 8:22). Hầu hết công-việc Chúa theo luật thiên-nhiên, người ta có thể “tiên đoán” theo luật thiên-nhiên. Dân Việt ta nghề nông, cứ theo luật thiên-nhiên

“Trông trời, trông đất, trông mây,

Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm” mà hành sự.

Trời nổi cơn giông:

Con đầm nam vừa làm vừa chơi,

Con đầm đông vừa trông vừa chạy.

Con đầm bắc, lắc-rắc vài hột.

Con đầm tây, mưa dày bão giựt.

Ban đêm trông:

Nửa đêm sao sáng mây cao,

Đêm trời nắng gắt, nắng gào chẳng sai,

Lúa khô nước cạn ai oí!

Rủ nhau tát nước, chờ trời còn lâu,

Đêm trời tang, trăng sao không rõ,

Ấy là đêm mưa gió tối noi.

Đêm nào sao sáng, xanh trời,

Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.

Những ai chăm việc cấy cầy,

Đêm trời trông đó, liệu xoay mà làm.

Trông sinh vật cũng đoán được điềm trời
Chuồn-chuồn

Tháng bảy heo may, chuồn-chuồn bay thì bão

Chuồn-chuồn bay thấp thì mưa,

Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

Kiến

Kiến cánh vỡ tổ bay ra
Bão-táp mưa sa gần tối.
Kiến đen tha trứng lên cao,
Thế nào cũng có mưa rào rất to.

Chim

Én bay thấp, mưa ngập bờ ao,
Én bay cao, mưa rào lại tạnh.

Người dân mà biết được Trời làm theo luật thiên-nhiên
để hành-sự thì

Biết được sự trời, mười đời không khó.

* Đôi khi Ngài làm theo luật siêu-nhiên (phép lạ).

Chúa đã giúp Môï-se làm theo luật siêu-nhiên (supernatural law) - Môï-se ném gậy xuống đất, gậy biến thành rắn (Xuất Ê-díp-tô ký 4:1-5). Chúa Jê-sus có nói đến luật siêu-nhiên trong công-tác giảng Tin-Lành Cứu-Rỗi. Ngài phán: “Vậy những người tin sẽ được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên người đau, thì người đau sẽ lành” (Mác 16:17-18). Nhiều đầy tớ Chúa muốn chứng-tỏ mình có quyền-năng của Chúa nên đã đại-dột phô-diễn luật siêu-nhiên. Ở xứ này, không thiếu những vị “mục-sư” quảng-cáo về quyền-năng siêu-nhiên “trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói” (chẳng ai hiểu, rồi được thông-giải như một sứ-điệp từ trời). ... và “đặt tay trên người đau, thì người đau được lành”. Riêng về mục “bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì”, thì nhiều năm về trước, chỉ có hai vị “mục-sư”, tôi không nhớ rõ giáo-phái nào đã có “đức-tin liều mạng” biểu-diễn trước một nhóm người hiếu-kỳ. Hai vị mục-sư bắt những con rắn độc bằng tay không, chuyền qua chuyền lại, lắc-lư theo tiếng nhạc như các tay phù-thủy ở Ấn-độ. Hai vị mục-sư được an-toàn trong trò chơi với rắn. Hai vị mục-sư được hoan-nghinh và thán-

phục. Đến màn thứ hai, hai vị mục-sư, mỗi người cầm một ly nhỏ chất cưỡng-toan đưa lên miệng uống cạn. Chỉ trong ít phút, hai vị vật-vã, lìa trán. Trong tang lẽ, thi-hài hai vị được đặt trong quan-tài, nắp quan-tài mở ra, trên bụng hai vị, cuốn Kinh-Thánh mở ra và ngón tay trỏ được đặt ngay câu 18 chương 16 sách Mác. Nếu hai vị mục-sư này chịu khó học Kinh-Thánh và chịu khó suy-gẫm thì biết lời Chúa phán chỉ có ý-nghĩa Chúa bảo-vệ con cái Ngài, như lời Chúa cậy miệng tiên-trí Ê-sai nói: “*Khi người vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi người lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi người bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt người*” (Ê-sai 43:2).

Phần nhiều chúng ta thích làm công-việc Chúa cách siêu-nhiên - vừa khỏe, vừa dễ nổi tiếng.

* **Ngài làm công-việc theo điều-kiện, hoàn-cảnh.** Đức Chúa Trời làm công-việc Ngài qua Cơ-đốc nhân theo hoàn-cảnh của Cơ-đốc nhân. Bất cứ hoàn-cảnh nào, Đức Chúa Trời vẫn làm việc qua Cơ-đốc nhân, nhất là trong lãnh-vực “giảng Tin-Lành”. Lời Kinh-Thánh dạy: “*Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gấp thời hay không gấp thời, hãy đem lòng nhặt-nhục mà bê-trách, nài-khuyên, sửa-trị, cứ dạy-dỗ chẳng thôi ... hãy chịu cực-khổ, làm việc của người giảng Tin-Lành*” (II Ti-mô-thê 4:2, 5). Trong lãnh-vực này, lúc nào, bất cứ ở đâu, “*tại đó có một cái cửa lớn mở toang ra cho công-việc (giảng Tin-Lành của) tôi, lại có nhiều kẻ đối-dịch*” (I Cô-rinh-tô 16:9). Cơ-đốc nhân phải nhận biết “cái cửa lớn mở toang ra” mà bước vào, bắt lấy cơ-hội “làm công-việc Chúa” (I Cô-rinh-tô 15:58). Nhiều khi chúng ta bỏ qua thời-cơ thuận-tiện mà Chúa Thánh-Linh đã cho chúng ta hay.

“*Bấy giờ, có một thiên-sứ của Chúa phán cùng Phi-lip rằng: Hãy chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem*

xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng-vé. Người chờ dậy và đi. Kìa, có một hoạn quan É-thi-ô-bi, làm quan hâu của Can-dá, nũ vương nước É-thi-ô-bi, coi-sóc hết cả kho-tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ-phượng, khi trở về, ngồi trên xe mà đọc sách tiên-tri É-sai. Đức Thánh-Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. Phi-líp chạy đến, nghe người É-thi-ô-bi đọc sách tiên-tri É-sai, thì nói rằng: Ông hiểu lời mình đọc đó chăng? Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thể nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi kế bên ... Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chõ Kinh-Thánh đó mà rao-giảng Đức Chúa Jêsus cho người” (Công-vụ các sứ-đồ 8:26-35).

Phi-líp đã vâng theo sự dẫn-dắt của Chúa Thánh-Linh và có cơ-hội giảng Tin-Lành cho một người trên con đường “vắng-vé”.

Phao-lô và Si-la vì giảng đạo mà phải bị đánh đòn và nhốt tù. Trong hoàn-cảnh này, Phao-lô và Si-la vẫn giảng đạo bằng cách “cầu-nguyện, ngọt-khen Đức Chúa Trời”. Cuối cùng, gia-đình người đê-lao đã tiếp nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình (Công-vụ các sứ-đồ 16:25-34).

Cảm ơn Chúa, nhiều lúc theo suy-luận, chúng ta nhìn thấy “cái cửa lớn mở toang” và chúng ta hăng-hái bước vào “làm công-việc Chúa”. Nhưng theo ý-tưởng Ngài thì không phải. Trong công-cuộc truyền giáo, phái đoàn truyền-giáo do Phao-lô hướng-dẫn. Phái-đoàn truyền-giáo cứ tiến về hướng tây. Qua xứ Phi-ri-gi (Phrygia) trong cõi A-si (Asia). Trong cõi A-si có thành lớn nổi tiếng É-phê-sô (Ephesus). Khắp cõi A-si rất đông dân-cư và trù-phú. Là nơi tập-trung nền văn-học, chính-trị, thương-mại và nghệ-thuật thời đó.

Phao-lô tính tiến về hướng nam để giảng đạo. Nhưng “*Đức Thánh-Linh đã cấm truyền-dạo trong cõi A-si*”. Không tiến được về phía nam, Phao-lô định đảo lên phía bắc, tiến vào xứ Bi-thi-ni (Bithynia). “*Nhưng Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời không cho phép*”. Phao-lô dành trực-chỉ hướng tây, qua xứ My-sa (Misia), đến thành Trô-ách (Troas) (Công-vụ các sứ-đồ 16:6-8).

Đức Thánh-Linh không cấm giảng đạo, không cấm Cơ-đốc nhân làm việc Chúa. Nhưng Đức Thánh-Linh hướng-dẫn người hầu-việc Chúa đến nơi được sai đến, hướng-dẫn Cơ-đốc nhân làm công-việc Chúa giao-phó. Đây là một bài học khó trong công-việc của Đức Chúa Trời. Nhiều Cơ-đốc nhân đã an tâm không làm công-việc Chúa với lý-do: Chúa Thánh-Linh không cảm-động tôi việc này. Thật ra nhiều Cơ-đốc nhân thiếu “tin-cậy và vâng-lời” Chúa. Công-việc Chúa giao cho nhiều khi mình không thích và ... “lớn và khó, là những việc người chưa từng biết” (Giê-rê-mi 33:3).

Cơ-đốc nhân làm công-việc Chúa phải theo sự dẫn-dắt của Chúa Thánh-Linh trong mọi hoàn-cảnh. Có lúc thuận, có lúc nghịch, có lúc được hoan-nghinh, có lúc bị chê-bai. Cơ-đốc nhân phải tâm-niệm: “*Mọi sự hiệp lại làm ích cho người yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho người được gọi theo ý Ngài đã định*” (Rô-ma 8:28).

* **Ngài làm công-việc theo Kinh-Thánh.** Chúng ta đã học biết Kinh-Thánh là luật-pháp của Đức Chúa Trời. Vậy nên Đức Chúa Trời phải làm công-việc của Ngài theo Kinh-Thánh. Chúng ta tra-cứu Kinh-Thánh và hiểu-biết công-việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta làm công-việc của Đức Chúa Trời cũng phải “hiệp” với Kinh-Thánh.

Bất cứ làm việc gì mà chúng ta cho là “công-việc Chúa” thì trước tiên phải xét việc này có hiệp với Kinh-Thánh không. Ví-du: Khi chúng ta đặt thành vấn-đề cầu-nghịên và hoạch-định trong năm xin Chúa cho mở thêm 4

Hội-Thánh hay xin Chúa cho năm nay có 15 người tin Chúa; Hội-Thánh nhóm lại trung-bình 130 người. Chúng ta tìm trong Kinh-Thánh không thấy chỗ nào Kinh-Thánh dạy đặt chỉ-tiêu về số lượng. Kinh-Thánh dạy: “Tôi đã trông, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên” (I Cô-rinh-tô 3:7). Bổn-phận chúng ta trung-tín “trông” và “tưới”. “Làm cho lớn lên” là việc của Đức Chúa Trời. Chúng ta dám đặt chỉ tiêu cho Đức Chúa Trời sao?

Hội-Thánh ngày nay, một số đầy-tớ Chúa cứ nắm lấy một phần câu Kinh-Thánh - Châm-ngôn 29:18 “Đâu thiếu sự mặc-thị (khải-tượng - vision) dân-sự bèn phóng-túng”, rồi hè nhau cầu-nguyện xin Chúa cho “khải-tượng” để làm việc Chúa. Có người nằm mơ cũng cho là “khải-tượng”, như cách Phao-lô thấy “có một người Ma-xê-doan đứng trước mặt mình, nài xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-doan và cứu-giúp chúng tôi. Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-doan, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao-truyền Tin-Lành ở đó” (Công-vụ các sứ-đồ 16:9-10). “Khải-tượng” chót Chúa cho Sứ-đồ Giăng thấy ở đảo Bát-mô. Cuốn Kinh-Thánh hoàn-tất - hết “khải-tượng”. Đức Chúa Trời phán dạy con cái Ngài qua Kinh-Thánh và Thánh-Linh Ngài. Hơn thế nữa, “đâu thiếu sự mặc-thị” chỉ có nghĩa: đâu thiếu Lời Chúa phán qua các tiên-trí Ngài trong thời Cựu-Ước thì dân-sự “phóng-túng”, vì không được Lời Chúa hướng-dẫn. Hầu hết những người cầu-xin “khải-tượng” vì không thích công-việc Chúa đang giao-phó.

E. Tham-gia vào công-việc Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời muốn mỗi Cơ-đốc nhân “làm công-việc Chúa cách du-dật luôn” (I Cô-rinh-tô 15:58). Mỗi Cơ-đốc nhân quyết-định “làm công-việc Chúa” phải:

* **Quyết-định liên-kết với Chúa.** Chúng ta thường

cầu-xin Chúa “giúp-đỡ” chúng ta làm công-việc Chúa, hay xin Chúa “chấp-nhận” công-việc chúng ta đang làm là “công-việc Chúa”. Làm công-việc Chúa là “gánh lấy ách của ta” (Ma-thi-ơ 11:29), là mang ách chung với Chúa trong công-việc. Chúa chủ-động, chúng ta hiệp-tác với Ngài. Chúa Jêsus khẳng định: “Vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được” (Giăng 15:5). Liên-kết với Chúa là “dâng thân-thể mình làm của lê sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời” (Rô-ma 12:1). Chúng ta có thành-kiến - Mục-sư mới là người “dâng mình” làm việc Chúa. Sai. Ai làm công-việc Chúa cách chân-chính đều là người “dâng mình” làm việc Chúa.

* **Tìm-kiếm ý Chúa qua Kinh-Thánh.** Chúng ta có cuốn Kinh-Thánh - Lời Đức Chúa Trời, ý-muốn của Ngài bày-tỏ cho chúng ta. Khi chúng ta đọc, học, suy-gẫm lời Kinh-thánh, Thánh-Linh Đức Chúa Trời sẽ chỉ dạy chúng ta việc phải làm theo ý Ngài. Lời Kinh-Thánh nhắc chúng ta: “Quyển sách luật-pháp này chở xa miệng ngươi, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may-mắn trong con đường mình, và mới được phước” (Giô-suê 1:8). Đối với Cơ-đốc nhân - “Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, ánh-sáng cho đường lối tôi” (Thi-thiên 119:105).

* **Theo sự dẫn-dắt của Chúa.** Chúa Jêsus tự nhận mình là người chăn hiền-lành. Cơ-đốc nhân là chiên của Ngài. Người chăn “đi trước, chiên theo sau” (Giăng 10:4). Trong thời Tân-Ước, Cơ-đốc nhân được Chúa Thánh-Linh, Đấng ngự trong lòng Cơ-đốc nhân hướng-dẫn Cơ-đốc nhân trong công-việc Ngài. Lời Kinh-Thánh dạy: “Hãy bước đi theo Thánh-Linh, chớ hề làm trộn những điều ưa-muốn của xác-thịt” (Ga-la-ti 5:16).

* **Tin chắc ý Chúa là “tốt lành, đẹp lòng và trọng-vẹn”** (Rô-ma 12:2). Làm công-việc Chúa không có việc nào trọng, việc nào khinh. Ý Chúa giao cho mình việc gì đều là

“tốt lành, đẹp lòng và trọn-vẹn” - Hãy hết sức làm và làm cho trọn.

* **Biết ân-tứ Thánh-Linh mình có.** Lời Kinh-Thánh dạy: *“Đức Thánh-Linh tỏ ra trong mỗi một người, hầu cho ai nấy đều được sự ích chung ... Mọi điều đó là công-việc của đồng một Đức Thánh-Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân-phát sự ban cho riêng cho mỗi người”* (I Cô-rinh-tô 12:7, 11). Đức Chúa Trời ban ân-tứ Thánh-Linh cho mỗi Cơ-đốc nhân. Đã là Cơ-đốc nhân phải có ân-tứ Thánh-Linh. Nhưng biết mình có ân-tứ nào thì phải khám-phá. Phải nhớ rằng Chúa ban ân-tứ hiệp với công-việc Chúa giao chở không hiệp với con người mình. Muốn biết mình có ân-tứ nào để làm công-việc Chúa, hãy đọc cuốn sách **“Ân-Tứ Thánh-Linh”** của Mục-sư Bình - Xuất-bản năm 1992.

F. Cách-thức làm công-việc Chúa.

Lời Chúa dạy Cơ-đốc nhân: *“Vậy anh em là người chọn-lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu-dấu của Ngài, hãy có lòng thương-xót. Hãy mặc lấy sự nhơn-tù, khiêm-nhường, mềm-mại, nhịn-nhục”* (Cô-lô-se 3:12). Người làm việc Chúa trước hết phải có lòng “thương-xót”, qua lòng “thương-xót” nảy ra hành-động “nhơn-tù”; hành-động “nhơn-tù” với tư-thế “khiêm-nhường”; trong tư-thế “khiêm-nhường” với kỹ-thuật “mềm-mại”; tuy “mềm-mại” đấy nhưng với nghị-lực kiên-cường để “nhịn-nhục” hầu hoàn-tất công-việc Chúa giao.

Đức Chúa Trời đang làm việc, Ngài *“không hề buồn ngủ”* (Thi-thiên 121:3); Ngài đang làm việc Ngài qua Cơ-đốc nhân. Mỗi Cơ-đốc nhân rất quan-trọng đối với Ngài. *“Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành (làm công-việc của Đức Chúa Trời) mà Đức Chúa Trời đã sắm-sẵn trước cho chúng ta làm theo”* (Ê-phê-sô 2:10).

Hỡi Cơ-đốc nhân, Đức Chúa Trời kỳ-vọng vào mỗi chúng ta để công-việc Ngài hoàn-thành trên đất. Mỗi chúng ta hãy để Ngài xử-dụng trong ý-chỉ Ngài, trong công-việc Ngài. Hãy thưa với Chúa: “*Lạy Chúa, tôi phải làm chi?*” (Công-vụ các sứ-đồ 22:10). Hãy nhớ chúng ta “cùng làm việc với Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 3:9) trong công-việc Ngài.

Hỡi Cơ-đốc nhân, hãy mời gọi mọi người: “*Hãy đến, xem các việc Đức Chúa Trời; Công-việc Ngài làm cho con cái loài người thật đáng sợ*” (Thi-thiên 66:5).

Phần Tám

HIỂU-BIẾT

ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

 húng ta đã học biết về Đức Chúa Trời thực-hữu, đặc-tánh của Đức Chúa Trời, luật-pháp của Đức Chúa Trời và công-việc của Đức Chúa Trời.

Công-việc của Đức Chúa Trời bày-tỏ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Ba Đấng, Ba Nhân-cách hiệp làm một Đức Chúa Trời. Chúng ta không có ví-dụ cụ-thể nào để “soi-sáng” Ba Ngôi Hiệp Một Chân Thần Là Đức Chúa Trời. Người ta dùng thời-gian có ba thì: Quá-khứ, hiện-tại và tương-lai hay nước có ba thể: thể lỏng, thể đặc, thể hơi; con người có ba phần: thể-xác, tâm-hồn và tâm-linh. Đức Chúa Trời Ba Ngôi không có hình-thức như vậy. Chúng ta chỉ có thể nhờ Kinh-Thánh mà hiểu biết về Ba Ngôi Đức Chúa Trời.

1. BẰNG-CHỨNG ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

Cả Kinh-Thánh không có chỗ nào nói trực-tiếp Ba Ngôi Đức Chúa Trời Hiệp Một. Nhưng Kinh-Thánh bày tỏ Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Ba Ngôi Đức Chúa Trời là: Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh-linh. Ba Ngôi Đức Chúa Trời bình-đẳng.

A. Trong Kinh Cựu-ước

Đức Chúa Trời Ba Ngôi Hiệp Một được phát-hiện trong Kinh Cựu-ước - không nêu danh tánh. Và rất rõ-ràng trong Kinh Tân-Ước - nêu danh tánh: Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh.

* **Tên của Đức Chúa Trời bày tỏ Ba Ngôi.** Tên của Đức Chúa Trời được dùng đầu tiên trong Kinh-Thánh: “*Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất*” - Đức Chúa Trời trong tiếng Hebrew là “Elohim”. Chữ “Elohim” ở số nhiều. Lời Đức Chúa Trời phán khi Ngài dự định tạo-dựng loài người. “*Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta*” (Sáng-thế ký 1:26) - “*Then God said, “let us make man in our image, in our likeness*” (NIV). Sau khi loài người phạm tội, Đức Chúa Trời phán: “*Này, về sự phân-biệt điều thiện với điều ác, loài người đã thành một bức như **chúng ta***” (Sáng-thế ký 3:22) - “*The man like one of us*”. Trước khi Đức Chúa Trời phá-hủy chương-trình xây-cất tháp Ba-bên của loài người, Ngài phán: “*Chúng ta hãy xuống*” (Sáng-thế ký 11:7) - “*let us go down*”. Tiên-tri Ê-sai nghe Đức Chúa Trời bàn-luận với nhau: “*Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho **chúng ta***” (Ê-sai 6:8) - “*Whom shall I send? And who will go for us*”. Ê-sai đã ghi về Đức Chúa Trời là Đấng Tạo-hóa trong Ê-sai 54:5 “*Vì chồng ngươi, tức là Đấng đã tạo thành ngươi*” - “*For your Maker is your husband*”. Chữ “**Maker**” trong tiếng Hebrew ở số nhiều. Những câu Kinh-Thánh trên bày-tỏ Đức Chúa Trời (ở số nhiều) Ba Ngôi Hiệp Một.

* **Sự thờ-phượng bày tỏ Đức Chúa Trời Ba Ngôi.** Các thiên-thần trên trời thờ-phượng Đức Chúa Trời bằng sự ca-ngợi Ngài. Tiên-tri Ê-sai đã thấy khải-tượng: “*Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay,*

thánh thay là Giê-hô-va vạn-quân! khắp đất đây-dãy sự vinh-hiển Ngài” (Ê-sai 6:2-3). Khi Gia-cốp chúc-phước cho con mình là Giô-sép, Gia-cốp đã nói đến ba lần về Đức Chúa Trời cách khác nhau. “Rồi người chúc-phước cho Giô-sép rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ-phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác đã **thờ-phượng**, là **Đức Chúa Trời** đã **chấn nuôi** tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày nay, **thiên-sứ** đã **cứu tôi** ra ngoài vòng hoạn-nạn, hãy ban phước cho hai đứa trẻ này; nối danh tôi và tổ-phụ tôi là Áp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó thêm lên nhiều vô-số trên mặt đất” (Sáng-thế ký 48:15-16). Chúa truyền các thầy tế-lễ chúc-phước cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: “Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho ngươi và phù-hộ ngươi! Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài trên ngươi, và làm ơn cho ngươi! Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem ngươi và ban bình-an cho ngươi” (Dân-số ký 6:24-26).

* **Trong công cuộc tạo-dựng vũ-trụ.** Sáng-thế ký 1:1-4 “Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.

Vả, đất là vô-hình và trống-không, sự mờ-tối ở trên mặt vực; **Thần Đức Chúa Trời** vận-hành trên mặt nước. **Đức Chúa Trời** phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng”. “Đức Chúa Trời” chỉ Đức Chúa Cha; “Thần Đức Chúa Trời” chỉ Đức Thánh-Linh. “Đức Chúa Trời phán” chỉ Đức Chúa Jêsus - “Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời” (Khải-huyền 19:13).

Có lẽ trong Cựu-Ước, câu Kinh-Thánh này nói rõ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. “Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban đầu, ta chưa từng nói cách kín-giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả bây giờ, **Chúa Giê-hô-va** (Đức Chúa Cha), và **thần** (Đức Thánh-Linh) của Ngài, sai ta (Đức Chúa Con) đến” (Ê-sai 48:16).

B. Trong kinh Tân-ước

Điều gì Cựu-ước ám-chỉ đều được nói rõ-ràng nơi Tân-ước. Đức Chúa Trời Ba Ngôi Hiệp Một được giải-bày cách rõ-ràng trong Tân-ước.

* **Khi Chúa Jēsus chịu phép báp-têm.** “*Vừa khi chịu phép báp-têm rồi, Đức Chúa Jēsus ra khỏi nước; bỗng-chúc các tảng trời mở ra, Ngài thấy Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ-câu, đậu trên Ngài. Tức thì có tiếng (Đức Chúa Cha) từ trời phán rằng: Ngày là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng*” (Ma-thi-ơ 3:16-17).

* **Chúa Jēsus dạy về Đức Chúa Trời Ba Ngôi.** “*Ta (Đức Chúa Con) lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đáng Yên-Üi khác, để ở với các ngươi đời-đời, tức là Thần chân-lý (Đức Thánh-Linh)*” (Giăng 14:16-17). Chúa Jēsus còn nói thêm: “*Khi nào Đáng Yên-Üi (Đức Thánh-Linh) sẽ đến, là Đáng ta sẽ bởi Cha sai đến, tức là Thần chân-lý ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta (Đức Chúa Con)*” (Giăng 15:26). Đại mệnh-lệnh Chúa truyền cho người thuộc về Ngài trước khi Ngài thăng-thiên: “*Vậy, hãy đi dạy-dỗ muôn dân, hãy nhơn danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh-Linh mà làm phép báp-têm cho họ*” (Ma-thi-ơ 28:19).

* **Lời chúc-phước của sứ-đồ.** Lời chúc-phước của sứ-đồ Phao-lô kết-thúc thư Cô-rinh-tô thứ hai như vầy: “*Nguyễn xin ơn của Đức Chúa Jēsus Christ, sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, và sự thông-công của Đức Thánh-Linh ở với anh em hết thảy*” (II Cô-rinh-tô 13:13).

* **Phương-cách cứu chuộc loài người.** “*Huống chi huyết của Đáng Christ, là Đáng nhờ Đức Thánh-Linh đời-đời, dâng chính mình không tì-tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương-tâm anh em khỏi công-việc chết, dặng hầu-việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào*” (Hê-bơ-rơ 9:14). Đức Chúa Con dâng huyết mình qua Đức Thánh-Linh

lên Đức Chúa Trời (Đức Chúa Cha), hoàn-tất công-việc cứu-chuộc loài người.

Như vậy, trong chương-trình cứu-rỗi loài người, Đức Chúa Trời là Cha thiết-lập chương-trình cứu-rỗi loài người. Cứu Chúa Jêsus - Đức Chúa Trời là Đức Chúa Con thì-hành kế-hoạch cứu-rỗi loài người. Đức Thánh-Linh - Đức Chúa Trời là Đức Thánh-Linh hoàn-thành sự cứu-rỗi nơi loài người.

Như vậy, trong công-việc của Đức Chúa Trời, chúng ta làm công-việc Ngài trong ý-chỉ của Đức Chúa Cha, với lòng yêu-mến Đức Chúa Con và với năng-lực cùng sự hướng-dẫn của Đức Chúa Thánh-Linh.

2. BA NGÔI ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỒNG ĐẲNG

Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng đẳng trong hai phương-diện:

A. Trong đặc tính

Chúng ta đã học biết về đặc tính của Đức Chúa Trời: Thánh-khiết, yêu-thương, nhơn-lành, toàn-tri, toàn-tại, toàn-năng. Kinh-Thánh bày-tỏ Ba Ngôi Đức Chúa Trời cùng có chung các đặc tính.

Đặc tính	Đức Cha	Đức Con	Đức Thánh-Linh
Thánh-khiết	Lê-vi ký 19:2	Hê-bô-rơ 4:15	Tên “Thánh”-Linh
Yêu-thương	I Giăng 3:1	Ma-thi-ơ 9:36	Tên Đấng An-Úi
Nhơn-lành	Mác 10:17	Giăng 10:17	Ga-la-ti 5:22
Toàn-tri	Rô-ma 11:33	Giăng 21:17	Giăng 14:26
Toàn-tại	Giê-rê-mi 23:24	Ma-thi-ơ 28:20	Thi-thiên 139:7-12
Toàn-năng	Sáng-thế ký 17:1	Ma-thi-ơ 28:18	Rô-ma 15:19

B. Trong công-việc

Cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng công trong công-việc

Công-việc	Đức Cha	Đức Con	Đức Thánh-Linh
Tạo-dựng vũ-trụ	Thi-thiên 102:25	Giăng 1:3	Sáng-thế ký 1:2
Tạo-dựng loài người	Sáng-thế ký 2:7	Cô-lô-se 1:16	Gióp 33:4
Sự chết của Chúa Jêsus	Ê-sai 53:10	Giăng 10:18	Hê-bo-rơ 9:14
Sự sống lại của Chúa Jêsus	Công-vụ 2:32	Giăng 2:19	Rô-ma 1:4
Ở trong Cơ-đốc nhân	Ê-phê-sô 4:6	Giăng 15:4	I Cô-rinh-tô 6:19
Truyền-giáo	II Cô-rinh-tô 3:4-6	I Ti-mô-thê 1:12	Công-vụ 20:28
Bảo-dảm sự cứu-rỗi	Giăng 10:29	Phi-líp 1:6	Ê-phê-sô 1:13-14

3. ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI CƠ-ĐỐC NHÂN

Chúng ta học biết về Ba Ngôi Đức Chúa Trời để chúng ta tin-cậy vững-chắc vào Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Kỳ học này, chúng ta chỉ học về Đức Chúa Cha. Về Đức Chúa Con và Chúa Thánh-Linh, chúng ta sẽ học trong phần Chúa Jêsus và Chúa Thánh-Linh.

Đức Chúa Trời tạo dựng loài người. Ngài là Đáng Tạo-Hóa - Thiên sanh vạn-vật, duy nhơn tối linh. Tuy Đức Chúa Trời dựng nên loài người, loài người là vật thọ-tạo của Đức Chúa Trời, mang “hơi thở” của Đức Chúa Trời và là “loài sanh-linh” (Sáng-thế ký 2:7). Bởi đó, con người có ý-tưởng Đức Chúa Trời là Thiên-Phụ - Cha Trời. Với ý-niệm “Cha Trời che, Mẹ đất chở”. Sau khi loài người phạm tội thì ở thế “thù-nghịch cùng Đức Chúa Trời” (Rô-ma 5:10), nên chúng ta dẽ-dàng nhận thức thiên tai do Trời hành, Trời hại loài người. Chúng ta khi gặp may-mắn, khi thoát hiểm mới thoảng chút tư-tưởng Trời thương, Trời ngó lại.

Nhưng trong chương-trình cứu-rỗi loài người của Đức Chúa Trời qua Cứu Chúa Jêsus. Người tin-nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình thì được tái-sanh, “trở nên con cái Đức Chúa Trời” (Giăng 1:12), và Đức Chúa Trời ở ngay vị-thế

Cha của Cơ-đốc nhân. “*Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh-Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha!*” (Ga-la-ti 4:6). Và “*chính Đức Thánh-Linh làm chứng trong lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời*” (Rô-ma 8:16) Chúa Jêsus dạy các môn-đồ khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời phải tôn xưng: “*Lạy Cha chúng tôi ở trên trời*” (Ma-thi-ơ 6:9). Chúa không dạy các môn-đồ “Lạy Cha tôi” mà là “*Lạy Cha chúng tôi*”. Tất cả Cơ-đốc nhân đều có Cha chung là Đức Chúa Trời, vì cớ đó tất cả Cơ-đốc nhân đều ở trong “gia-dình Đức Chúa Trời”.

4. ĐỨC CHÚA TRỜI Ở VỊ-THẾ “CHA”

Cơ-đốc nhân là “*con-cái Đức Chúa Trời*” (Giăng 1:12), và Đức Chúa Trời là Cha. Nên Ngài:

A. Cha ban sự sống cho Cơ-đốc nhân

Một người tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình, không phải là một người theo đạo hay gia-nhập vào một “hội-thánh”. Một đứa con được tượng hình bởi sự kết hợp thể-xác của cha và mẹ. Thai-nhi nhận sự sống từ nơi cha. “*Cha sanh mẹ dưỡng*”. Cũng vậy, người tin nhận Chúa Jêsus làm Cứu Chúa của mình là người được “tái-sanh” có sự sống của Đức Chúa Trời - “*được sự sống đời-dời*” (Giăng 3:16). Chính Đức Chúa Trời ban sự sống cho Cơ-đốc nhân. “*Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời*” (I Giăng 3:9). Khi con cái Chúa phạm tội, không phải là “*người dựng nên mới*” (II Cô-rinh-tô 5:17) phạm tội, mà là người cũ của chúng ta phạm tội. “*Ví bằng tôi làm điều mình không muốn (phạm tội), ấy chẳng phải tôi (“người dựng nên mới”) làm điều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi* (người cũ), “*thân-thể hay chết này*” (Rô-ma 7:24). Bởi cớ đó, tội-lỗi chỉ làm cho

“người dựng nên mới” yếu, chớ không chết - không mất “*sự sống đời-đời*”.

B. Cha yêu-thương Cơ-đốc nhân

Theo tâm-lý, chúng ta cảm nhận tình yêu của mẹ hơn của cha. Chúng ta có nhiều bài thơ, bài hát ca-ngợi tình yêu của mẹ. Nhưng chúng ta khó tìm được một vài bài thơ hay bài hát ca-ngợi tình yêu của Cha dành cho con cái. Khi Đức Chúa Trời muốn tỏ tình yêu của Ngài đối với dân sự Ngài, Ngài cũng phải mượn hình ảnh người mẹ. *“Đờn bà há dẽ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dẫu đờn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người”* (Ê-sai 49:15). Khi Chúa Jêsus muốn tỏ tình yêu Ngài đối với người thuộc về Ngài, Ngài cũng phải dùng hình ảnh mẫu-tử. *“Ghe phen ta muốn nhóm-hop con cái người, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các người chẳng khứng”* (Lu-ca 13:34). Chúa Jêsus đã dùng thí dụ người cha nhân-lành đối với người con hoang-đàng để nói lên lòng yêu-thương của *“Cha chúng tôi ở trên trời”* đối với con cái Ngài (Lu-ca 15:11-32). Việc Chúa ban Thánh-Linh cho con cái Ngài bày tỏ tình yêu của Ngài đối với con cái Ngài. Chúa Jêsus phán: *“Vậy nếu các người là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh-Linh cho người xin Ngài!”* (Lu-ca 11:13).

C. Cha bảo-vệ cơ-đốc nhân

Người cha tốt lúc nào cũng phải nghĩ đến bảo-vệ con. *“Hãy đời bố, củng-cố đời con”*. Đức Chúa Trời đã dùng hình-ảnh người chăn-chiên bảo-vệ chiên mìn để nói lên sự chăm-sóc bảo-vệ của Đức Chúa Trời đối với người thuộc về Ngài. *“Ngài sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên; thâu các chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ-từ dắt các chiên cái đương cho bú”* (Ê-sai 40:11). Chúa Jêsus cũng tự

nhận mình là “người chăn hiền-lành” (Giăng 10:11). Chúa Jêsus đã nói đến sự bảo-vệ của Cha chúng ta và của chính Ngài đối với Cơ-đốc nhân: “Ta ban cho nó sự sống đời-đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp mất khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha” (Giăng 10:28-29). Nhiều khi chúng ta thấy sự bất-trắc xảy đến cho chúng ta, chúng ta nghi-ngờ tình yêu-thương của Đức Chúa Trời. Lời Kinh-Thánh cho chúng ta biết: “Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho người yêu-mến Đức Chúa Trời, tức là cho người được gọi theo ý-muốn Đức Chúa Trời” (Rô-ma 8:28).

Có ba cách Ngài bảo-vệ khi chúng ta gặp hoạn-nạn.

1. Ngài giải-cứu chúng ta khỏi hoạn-nạn (Công-vụ các sứ-đồ 12:5-11). Chúng ta khoái phuơng-thức nầy nhất.

2. Ngài thêm sức để chúng ta chịu được hoạn-nạn hầu ý Ngài được nêu (Lu-ca 22:42-44). Chúng ta sẽ được vui-thỏa với “sức thiêng”, cất tiếng tôn-vinh Ngài trong khốn-khổ, đau-đớn, nhục-nhã (Công-vụ các sứ-đồ 16:25). May ai có được kinh-nghiệm này?

3. Ngài muốn chúng ta chịu hoạn-nạn để luyện-loc, tập-tành hầu lớn lên trong mức-định Ngài mong-muốn. “Anh em vui-mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử-thách trăm bê buộc phải buồn-bã ít lâu; hầu cho sự thử-thách đức-tin anh em quý hơn vàng hay hut-nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra” (I Phi-e-rơ 1:6-7). May ai chấp-nhận cái “giá” để “được”.

D. Cha cung-cấp cho Cơ-đốc nhân

Người cha là người có trách-nhiệm cung-ứng mọi sự cần-dùng cho gia-dình. Cha chúng ta ở trên trời cũng vậy. “Mọi ơn-sủng tốt-lành cùng sự ban cho trọn-vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng-láng mà xuống” (Gia-cơ 1:17). Con

cái Chúa không nhận được “*ơn-sủng tốt-lành*” lại tưởng Chúa thiên-vị, cho con này, không cho con khác. Cha chúng ta chỉ “*xuống phước cho chúng ta trong Đáng Christ* đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 1:3). Con hoang-đàng, rời khỏi nhà Cha thì chỉ được đời cung cấp cho thú “*heo ăn*” mà thôi (Lu-ca 15:16). Muốn được Cha chúng ta, người chăn chiên cung-cấp “*đồng cỏ xanh tươi, mé nước bình-tịnh*” thì chúng ta phải theo người chăn, dầu phải theo “*qua trũng bóng chết*” thì nhứt định “*chẳng thiếu-thốn gì*” (Thi-thiên 23).

E. Cha dạy-dỗ, huấn-luyện Cơ-đốc nhân

Lời Kinh-Thánh dạy các người cha: “*Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho con cái mình giận-dữ, hãy dùng sự sửa-phạt khuyên-bảo của Chúa mà nuôi-nâng chúng nó*” (Ê-phê-sô 6:4). Người xưa nhận-định “*con hư tại mẹ, cháu hư tại bà*” chỉ hàm ý mẹ và bà hay bênh con cháu khi nó được cha, ông dạy-dỗ. Trách-nhiệm người cha là dạy-dỗ: “*Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha*” (Châm-ngôn 1:8). Kinh-Thánh là lời dạy-dỗ của Cha chúng ta đối với con cái Ngài. Lời Cha chúng ta dạy: “*Quyển sách luật-pháp này (Kinh-Thánh) chớ xa miệng người, hãy suy-gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn-thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước*” (Giô-suê 1:8). Nếu con cái Ngài ương-ngạnh thì Cha chúng ta cũng phạt. “*Vì Chúa sửa-phạt người Ngài yêu; Hết ai mà Ngài nhận làm con thì cho roi cho vọt*” (Hê-bô-rơ 12:6). Chính Cha chúng ta đã cho Thánh-Linh ở với chúng ta để dạy-dỗ, huấn-luyện con cái Ngài. Con cái Chúa phải “*bước đi theo Thánh-Linh*” (Ga-la-ti 5:16) là vậy.

Chúa cũng đặt lòng yêu-thương con cái Chúa nơi các đầy-tớ Chúa như “*cha đối với con, khuyên-lơn, yên-ủi, và nài xin anh em ăn-ở một cách xứng-đáng với Đức Chúa Trời, là*

Đáng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh-hiển Ngài” (I Tê-sa-lô-ni-ca 2:11).

5. CƠ-ĐỐC NHÂN ĐỐI VỚI CHA TRÊN TRỜI

Cha trên trời đối với con cái Ngài thật đầy-đủ, trọn-vẹn. Đối với Cơ-đốc nhân “*Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?*” (Rô-ma 8:32). Ngài đối với chúng ta như vậy, xứng-đáng cho chúng ta đối lại với Ngài thế nào?

A. Cơ-đốc nhân tương-giao với Cha

Thánh Giăng đối với Đức Chúa Cha và ước-ao Cơ-đốc nhân đối với Ngài được bày-tỏ qua lời này: “*Chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao-thông với chúng tôi. Vả, chúng tôi vẫn được giao-thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus-Christ*” (I Giăng 1:3). Mỗi Cơ-đốc nhân là một phần-tử trong gia-đình Đức Chúa Trời. Mỗi Cơ-đốc nhân phải giữ sự tương-giao với Chúa bằng:

* **Thờ-phượng Chúa.** Mười điều-răn Chúa truyền cho dân sự Ngài có 4 điều đối với Chúa và 6 điều đối với người. Điều răn thứ nhứt đối với người là “*Hãy hiếu-kính cha-mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:12). Đối với cha-mẹ phần xác, Chúa còn bắt phải “hiếu-kính” (honor). Huống chi đối với Đức Chúa Trời - Cha trên trời của chúng ta. Chúa ta cũng phải tỏ lòng “hiếu-kính” Ngài. “*Hiếu-kính*” Ngài là Thờ-phượng Ngài (worship). “*Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh-hiển xứng-đáng cho danh Ngài; Hãy mặc trang-sức thánh mà thờ-lạy Đức Giê-hô-va*” (Thi-thiên 29:3). Phuong-cách thờ-phượng Đức Chúa Trời trong thời Tân-Ước được Chúa Jêsus dạy: “*Nhưng giờ hầu*

đến, và đã đến rồi, khi những người thờ-phượng thật lấy tâm-thần và chân-lý mà thờ-phượng Cha: ấy đó là những người thờ-phượng mà Cha ưa-thích” (Giăng 4:23-24). Chúng ta thờ-phượng Ngài với “tâm-thần”, là với tấm lòng yêu-kính Chúa như lời Chúa dạy: “*Ngươi phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi*” (Phục-truyền luật-lệ ký 6:5). Với “chân-lý”, là Chúa Jêsus. Chúa Jêsus phán: “*Ta là đường đi, chân-lý, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha*” (Giăng 14:6).

* **Nghe lời Chúa.** Trong giờ thờ-phượng có đọc lời Chúa để con cái Ngài nghe, có sự giảng-dạy lời Chúa để con cái Ngài hiểu ý-muốn Ngài. Con cái Chúa nghe giảng lời Chúa cách chính-xác, đức-tin sẽ nẩy sanh, đời thuộc linh nhờ đó mà lớn lên. Vì sự nghe lời Chúa quan-trọng và cần-thiết như vậy, nên Mục-sư phải để nhiều thì-giờ nghiên-cứu lời Chúa, giảng-dạy cách minh-bạch, chân-lý lời Chúa được sáng tỏ và ứng-dụng cách hẵn-hoi vào cuộc sống hàng ngày của con cái Chúa. Lời giảng tinh-tường của Mục-sư hiệp với sự nghe chăm-chú của con cái Chúa. Lời Chúa sẽ tác-động trên con cái Ngài, đưa đến kết-quả “*nghe và làm theo*” (Ma-thi-ơ 7:24). Ở nhà, hàng ngày con cái Chúa phải đọc Kinh-Thánh. Khi đọc Kinh-thánh là nghe Chúa nói với mình.

* **Nói với Chúa.** Tương-giao bao giờ cũng hai chiều. Nghe Chúa nói và nói với Chúa. Chúa muốn nghe chúng ta dẫu “*lời chưa ở trên lưỡi tôi, Kìa, hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã biết trọn hết rồi*” (Thi-thiên 139:4). Khi chúng ta cầu-nguyện cùng Ngài là lúc chúng ta chú-tâm đến Ngài, giải-bày tâm-sự với Ngài, tin-cậy Ngài và bày-tỏ hi-vọng nơi Ngài.

B. Cơ-đốc nhân tin-cậy Cha

Trong cuộc sống nơi trần-thế, chúng ta có nhiều nhu cầu cần-thiết mà nhiều khi chúng ta không biết xoay-sở thế

nào thì hãy nhớ rằng “*Cha các ngươi ở trên trời vốn biết các ngươi cần-dùng những điều đó rồi*” (Ma-thi-ơ 6:32). Lời Chúa Jêsus trấn-an chúng ta khi chúng ta gặp bối-rối, khó-khăn: “*Lòng các ngươi chờ hê bối-rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa*” (Giăng 14:1). Chúng ta thấy điển-hình lòng tin-cậy Cha của Phi-e-rơ. “*Và, đêm rạng ngày mà Hê-rốt định bắt Phi-e-rơ ra hầu, người đang mang hai xiềng, ngủ giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ ngực*” (Công-vụ các sứ-đồ 12:6).

C. Cơ-đốc nhân theo sự hướng-dẫn của Cha

Tin-cậy thì phải vâng-lời. Con cái Ngài phải vâng theo sự hướng-dẫn của Cha. Cha ban cho chúng ta cuốn Kinh-Thánh để chúng ta biết đường lối Ngài trên chúng ta mà tuân theo, “*hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn-vẹn và sắm-sẵn để làm mọi việc lành*” (II Ti-mô-thê 3:17).

D. Cơ-đốc nhân dâng thân-thể mình cho Cha

Cơ-đốc nhân thường dâng lên Chúa những điều Chúa ban cho mình để tỏ lòng yêu-mến và biết ơn Ngài. Dễ nhất là dâng tiền lên Chúa; khó hơn chút là dâng thì-giờ để làm việc Chúa; khó chút nữa là dâng sức-lực vượt qua những khó-khăn để hoàn-tất công-việc Chúa giao. Nhưng khó nhất vẫn là dâng thân-thể mình cho Cha. Thánh Phao-lô đã nài-ní con cái Ngài hãy nhớ đến ơn của Cha đối với mình, có như vậy mới hi-vọng quyết-định dâng thân-thể mình để Cha xử-dụng. “*Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của lě sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào*”

(Rô-ma 12:1-2).

Hỡi Cơ-đốc nhân, Cha chúng ta là Đấng cao-cả, quyền-năng, tể-trị. Ngài thật xứng-đáng để chúng ta tôn-kính và thờ-phượng. Cha chúng ta phán: “*Hết thảy của Cha là của con*” (Lu-ca 15:21) thì còn có gì ngăn-cấm chúng ta thưa với Cha: Hết thảy của con là của Cha.

HIỂU-BIẾT

TÊN ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn loài vạn vật, Ngài đặt tên. “*Ngài làm nên khoảng-không, phân-rẽ nước ở dưới khoảng-không cách với nước ở trên khoảng-không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng-không là trời*” (Sáng-thế ký 1:7-8). “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đểng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho, đều thành tên riêng của nó*” (Sáng-thế ký 2:19). Khi Đức Chúa Trời dựng nên người đầu tiên, Ngài cũng đặt tên là A-đam. Từ đó bất cứ người nào sanh ra nếu chưa có tên thì chưa phải là người trọn-vẹn, chưa được loài người công-nhận. Ngay khi Ngôi Hai Đức Chúa Trời nhập-thể, Đức Chúa Trời cũng đặt tên cho Con Ngài, “*Tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; Nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta*” (Ma-thi-ơ 1:23).

Như vậy, tất nhiên Đức Chúa Trời cũng tự đặt tên cho Ngài với ý-nghĩa để loài người có thể hiểu được Ngài phần nào. Danh Ngài, tên Ngài: “*Đáng ngợi-khen danh vinh-hiển Ngài đến đời-dời!*” (Thi-thiên 72:19).

Trong Kinh-Thánh ghi lại rất nhiều tên của Đức

Chúa Trời. Một số tên chỉ biểu-lộ đức-tánh của Ngài, một số tên bày-tỏ công-việc Ngài. Chúng ta học biết tên của Ngài, chúng ta sẽ hiểu biết Ngài hơn. Chúng ta tăng thêm lòng kính-mến Ngài và tin-cậy Ngài.

1. TÊN ĐẦU TIÊN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Tên đầu tiên của Đức Chúa Trời gồm có 3 tên: Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va và Chúa.

A. Đức Chúa Trời - Elohim - God.

Đức Chúa Trời là tên Ngài thường dùng nhiều nhất trong Kinh-Thánh. Trong tiếng Hebrew - Đức Chúa Trời là Elohim. Chữ Elohim được kết-hiệp hai từ “El” có nghĩa là Đáng Mạnh-sức (Strong One), và “ohim” có nghĩa là thề (swear or bind with an oath) - không thể thay đổi. Như vậy, Đức Chúa Trời - Elohim có nghĩa là một Đáng Mạnh-sức biểu-lộ bằng chính Lời Ngài (Word). Trong Kinh Cựu-Ước dùng tên Đức Chúa Trời - Elohim trên 25,000 lần. Ngài luôn tỏ ra là Đáng Mạnh-sức để dân-sự Ngài luôn để lòng tin-cậy và nhờ-cậy Ngài vì Ngài là Đáng Mạnh-sức và không hề thay đổi. Môi-se đã nói về Ngài: “Trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế-gian chưa dựng nên, Từ trước vô-cùng cho đến đời-dời Chúa là Đức Chúa Trời (Elohim)” (Thi-thiên 90:2).

Đức Chúa Trời - Elohim là tên đầu tiên được dùng để chỉ Đức Chúa Trời trong Kinh-Thánh. “Ban đầu Đức Chúa Trời (Elohim) dựng nên trời đất” (Sáng-thế ký 1:1). Tên Đức Chúa Trời (Elohim) được ghi lần chót trong Tân-Ước ở Khải-huyền 22:19 “Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên-tri này, thì Đức Chúa Trời (Elohim) sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này”. Tên Đức Chúa Trời thường được dùng nói lên sự liên-hệ giữa Đáng Tạo-hóa với người không thuộc về Ngài,

sanh vật hay thể-chất không có sanh-khí (inanimate objects).

B. Đức Giê-hô-va.

Trong tiếng Hebrew không có nguyên-âm nên có người đọc là Giê-hô-va - Jehovah hay Gia-vê - Yahweh. Cho đến bây giờ, các học-giả Kinh-Thánh vẫn không biết phát-âm thế nào cho “đúng” tên của Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, xưa kia, khi các thầy thông-giáo ghi chép Kinh-Thánh, hễ đến chỗ ghi “Giê-hô-va”, thầy thông-giáo phải ngưng lại tại đó, đi tắm, thay quần áo sạch, thay viết, mực mới, rồi mới trình-trọng viết “Giê-hô-va” tên Ngài.

Tên “Giê-hô-va” mang ý-nghĩa động từ “là” (to be), nhắc đến hai lần: Ta là, Ta là (I am, I am). Đây là tên Ngài nói với Môi-se từ trong bụi gai đang cháy mà không tàn, khi Môi-se hỏi tên Ngài là chi. *Môi-se thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Này, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói cùng họ rằng: Đức Chúa trời của tổ-phụ các ngươi sai ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài là chi? Thì tôi nói với họ làm sao? Đức Chúa Trời phán rằng: Ta là ĐẤNG TỰ-HỮU HẰNG HỮU* (I AM WHO I AM); rồi Ngài lại rằng: *Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: ĐẤNG TỰ-HỮU* (I AM) *đã sai ta đến cùng các ngươi*” (Xuất Ê-díp-tô ký 3:13-14). Tên “Giê-hô-va” bày-tỏ Ngài tự-nhiên mà có, có đến đời-đời và độc-lập. Ngài luôn nói Ngài là Đấng Tự-Hữu (I Am) có nghĩa Ngài có đời-đời từ quá-khứ và có đời-đời trong tương-lai.

Tên Giê-hô-va được dùng chừng 4,000 lần trong Kinh-Thánh. Tên Giê-hô-va - Ngài thường dùng trong sự liên-hệ với người thuộc về Ngài. Giê-hô-va được coi như là một tên giao-ước của Đức Chúa Trời (the covenant name of God), bày-tỏ giao-ước giữa Ngài với dân Ngài. *“Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-den để trồng và giữ vườn. Rồi Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng:*

Ngươi được tự-do ăn hoa-quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết” (Sáng-thế ký 2:15-17; xem thêm 3:14-19; 4:15; 12:1-3). Các nhà dịch Kinh-Thánh bây giờ dùng chữ “CHÚA” (LORD) viết hoa hết, thay thế cho chữ Giê-hô-va với ý-niệm không muốn phát âm tên Ngài sai.

C. Chúa - Adonai - Lord.

Tên thứ ba của Đức Chúa Trời là Chúa - Lord, chỉ viết hoa chữ “L”. Chữ Chúa này được dùng lần đầu khi Ápara-ham cầu xin Đức Chúa Trời cho có con kế tự. “Áp-ra-ham thưa rằng: *Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa (Adonai) sê cho tôi chi?*” (Sáng-thế ký 15:2). Từ “Chúa” - Adonai chỉ về sự tể-trị của Đức Chúa Trời. Nếu Ngài là chủ thì chúng ta là đầy-tớ. Ngài là chủ, Ngài kiểm-soát tất cả và đầy-tớ luôn-luôn làm theo ý chủ. Vì cớ ý-nghĩa này, nên Chúa - Adonai chỉ về Ngài như là chủ trên đất với những đặc tính Ngài có như người vậy.

Hầu hết Cơ-đốc nhân tôn xưng Chúa Jêsus là Chúa (Adonai), nhưng lại không để Ngài kiểm-soát đời sống mình, chẳng những không vâng-lời Ngài, mà còn trái ý Ngài. Công-vụ các sứ-đồ 10:9-16 thuật lại thế nào Phi-e-rơ “*thấy trời mở ra, và có vật chi giống một bức khăn lớn níu bốn chéo lên, giáng xuống và sa trên đất: thấy trong đó có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài, côn-trùng bò trên đất, và chim trên trời. Lại có tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy, làm thịt và ăn. Song Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa (Adonai), chẳng vậy; vì tôi chẳng ăn giống gì dơ-dáy chẳng sạch bao giờ. Tiếng đó lại phán cùng người lần thứ hai rằng: Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cầm bằng dơ-dáy. Lời đó lập lại ba lần; rồi vật ấy liền bị thâu lên trên trời*”. Phi-e-rơ trả lời Chúa “chẳng vậy” ngay sau khi xưng nhận Ngài “*Lạy Chúa*”.

2. TÊN GHÉP VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Tên ghép với tên Đức Chúa Trời gồm có ba: Đức Chúa Trời Toàn-năng, Đức Chúa Trời Chí-cao và Đức Chúa Trời Đời-Đời.

A. Đức Chúa Trời Toàn-Năng - El-Shaddai - The Mighty God.

Tên đầu tiên của Đức Chúa Trời thỉnh-thoảng được dùng với một chữ khác để bày-tỏ một trường-hợp đặc-biệt về Ngài. Đức Chúa Trời Toàn-Năng - El Shaddai khi Ngài phán cùng Áp-ra-ham. “*Khi Áp-ra-ham được chín mươi chín tuổi, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Giê-hô-va Toàn-năng (El-Saddai); người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn-vẹn. Ta sẽ lập giao-ước cùng ngươi, làm cho dòng-doi ngươi thêm nhiều quá bội*” (Sáng-thế ký 17:1-2). Ngài lập giao-ước với Áp-ra-ham, Ngài xưng là “*Giê-hô-va*”. Nhưng khi Ngài làm việc phi-thường đối với Áp-ra-ham, dầu Áp-ra-ham đã chín mươi chín tuổi rồi vẫn chưa có con thì Ngài là “*Đức Chúa Trời Toàn-Năng*” “*sẽ làm dòng-doi ngươi thêm nhiều quá bội*”. Từ “Shaddai” có nghĩa là an-nghỉ (rest) hay người nuôi-nâng (nourisher), nên Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-Năng, mang một ý-nghĩa Ngài là Đấng cung-cấp đầy-đủ (the all-sufficient God). Tác giả Thi-thiên 91 đã ca-tụng Ngài trong câu 1. “*Người nào ở nơi kín-dáo của Đấng Chí-Cao. Sẽ được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn-Năng (Shaddai)*”.

B. Đức Chúa Trời Chí-cao - El-Elyon - The Most High God.

Tên này thường được dùng để bày-tỏ Đức Chúa Trời với dân ngoại là dân có đa-thần giáo (polytheism). Bày-tỏ Ngài là Đức Chúa Trời chân-thật cao hơn hết các tà-thần của dân ngoại. Từ này được dùng đầu tiên chỉ về thần tế-lễ

Mên-chi-xê-đéc. “*Mên-chi-xê-déc, vua Sa-lem, sai đem bánh rượu ra. Vả, vua này là thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao (El-Elyon)*”. Khi Mên-chi-xê-đéc không chịu nhận tài-vật mà Áp-ra-ham đã lấy lại được từ nơi quân giặc. Áp-ra-ham cũng đã dùng từ “*Đức Chúa Trời Chí-Cao*” đáp từ Mên-chi-xê-đéc. “*Áp-ra-ham đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời Chí-Cao*” và Áp-ra-ham giải-bày thêm về Ngài. “*Chúa-tể của trời và đất*” (Sáng-thế ký 14:22).

C. Đức Chúa Trời Đời-Đời - El-Olam - The Everlasting God.

Từ này Áp-ra-ham ca-nợi Đức Chúa Trời sau khi kết-ước với vua A-bi-mê-léc tại Bê-e-Sê-ba. “*Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-Sê-ba, và ở đó người cầu-khổn danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời Hằng-Hữu (Đời-Đời)*” (Sáng-thế ký 21:33). “*Đức Chúa Trời Đời-Đời*” bày-tỏ Ngài không bị hạn-chế vào thời-gian vì Ngài là Đáng Đời-Đời. Môi-se đã ca-nợi tính-chất đời-đời của Đức Chúa Trời. “*Trước khi núi non chưa sanh ra, Đất và thế-gian chưa dựng nên, Từ trước vô-cùng cho đến đời-đời Chúa là Đức Chúa Trời*” (Thi-thiên 90:2).

3. TÊN GHÉP VỚI TÊN GIÊ-HÔ-VA

Tên ghép với tên Giê-hô-va nhiều hơn, có đến sáu: Đức Giê-hô-va vạn-quân, Đức Giê-hô-va sấm-saña, Đức Giê-hô-va chữa bịnh, Đức Giê-hô-va Cờ-xí, Đức Giê-hô-va bình-an và Đức Giê-hô-va công-chính.

A. Đức Giê-hô-va Vạn quân - Jehovah-Sabaoth - The LORD of hosts.

Chỉ về cơ-binh trên trời - “*thiên-binh*” (Lu-ca 2:13). Giô-suê đã thấy “*Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va*” (Giô-

suê 5:15). Bày-tỏ quyền-bính các thiên-binh phục-vụ Chúa. Đức Chúa Trời làm việc Ngài qua các thiên-binh để ý Ngài được thành toàn. Cơ-đốc nhân ngày nay vẫn được an-tâm vì biết chắc “*Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi*” (Thi-thiên 46:7). Lời tiên-trí nói về Chúa Jêsus trở lại lần thứ hai. Vua Đa-vít đã hỏi và trả-lời một câu rất quan-trọng: “*Vua vinh-hiển này là ai? Ấy là Đức Giê-hô-va vạn-quân, Chính Ngài là vua vinh-hiển*” (Thi-thiên 24:10). Tên này được dùng trên 170 lần trong Kinh-Thánh.

B. Đức Giê-hô-va Săm-să̄n - Jehovah-Jireh - The LORD shall provide.

Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời thử-thách đức-tin, khi Ngài truyền dâng con trai độc nhất là Y-sác làm của lễ thiêu. Trên đường đi tới xứ Mô-ri-a đặng dâng của lễ. “*Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình, rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! Cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặng làm của lễ thiêu?* Áp-ra-ham *rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm-să̄n lấy chiên con đặng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi*”. Theo diễn tiến được ghi trong Kinh-Thánh. Đức Chúa Trời đã sắm-să̄n một chiên con cho của lễ thiêu thay cho Y-sác. “*Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cớ ấy ngày nay có tục-ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm-să̄n*” (Sáng-thế ký 22:7-8, 14). Trong Tân-Ước, khi Phao-lô viết lời này hẳn Phao-lô đã nghĩ đến Đức Giê-hô-va Di-rê. “*Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?*” (Rô-ma 8:32).

C. Đức Giê-hô-va chữa bệnh - Jehovah-Rapha - The LORD Who Heals.

Khi Đức Chúa Trời sai Môi-se dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nhà nô-lệ để vào đất hứa. Trong cuộc hành-trình này, Chúa muốn dân-sự Ngài luôn-luôn mạnh-khỏe. “*Ngài phán rằng: Nếu ngươi chăm-chỉ nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay-thắng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và giữ mọi luật-lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho ngươi một trong các bệnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì ta là Đức Giê-hô-va, Đáng chữa bệnh cho ngươi*” (Xuất Ê-díp-tô ký 15:26). Tên này bày-tỏ Chúa quan-tâm đến sức-khỏe của con dân Ngài.

Đức Chúa Trời vẫn thi-thố quyền-năng chữa bệnh trên một số người. Nhưng khi chúng ta đọc kỹ đoạn kinh-văn trên, Chúa cho chúng ta thấy cần phòng bệnh hơn chữa bệnh. Trong mùa lạnh, bà mẹ khôn Ngoan bao giờ cũng lo cho con nhỏ mình được ấm-áp. Nào mũ đội đầu, nào găng tay, áo quần ấm, vớ giày đầy-đủ, có khi còn thêm cái khăn quàng cổ thì không bị cảm lạnh. Không bà mẹ nào dại-dột nghĩ rằng không cần lo đầy-đủ cho con ấm-áp, có cảm lạnh đã có bác-sĩ, có thuốc men. Con cái Chúa phòng bệnh là “*Nếu ngươi chăm-chỉ nghe lời Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay-thắng trước mặt Ngài, lắng nghe các điều răn và giữ mọi luật-lệ Ngài*” thì cũng đã phần nào được khỏe mạnh.

D. Đức Giê-hô-va cờ-xí tôi - Jehovah-Nissi - the LORD Our Banner.

Khi Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên đắc thắng quân A-ma-léc. “*Môi-se lập một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ-xí của tôi”*” (Xuất Ê-díp-tô ký 17:15), mang ý-nghĩa Đức Giê-hô-va thắng-thế (The LORD that prevailed). Tên này nhắc cho chúng ta là những Cơ-đốc

nhân đang “đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế-lực, cùng vua chúa của thế-gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy” (Ê-phê-sô 6:12). Thế mà chúng ta có điều-kiện “tất thắng” vì “Giê-hô-va cờ-xí tôi”. Chúng ta là những chiến binh của Chúa Jêsus, dưới bóng cờ Thập-tự thì phải ở thế “tất thắng”. “Vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế-gian; và sự thắng hơn thế-gian, ấy là đức-tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế-gian, há chẳng phải người tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao?” (I Giăng 5:4-5). “Tạ-on Đức Chúa Trời, Ngài làm chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn-luôn” (II Cô-rinh-tô 2:14).

E. Đức Giê-hô-va bình-an - Jehovah-Shalom - The LORD Is Peace.

Trong Các Quan-xét chương 6 đã ghi lại thế nào Ghê-đê-ôn được Đức Chúa Trời lập làm quan-xét để giải-cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi sự áp-bức của dân Ma-đi-an. Ghê-đê-ôn đã gặp “thiên-sứ của Đức Giê-hô-va” và thiên-sứ của Đức Giê-hô-va nói về ý-định của Ngài đối cùng Ghê-đê-ôn. Ghê-đê-ôn sắm một cửa-lẽ dâng lên Chúa để xác-định ý-muốn của Đức Giê-hô-va. “*Thiên-sứ của Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy lấy thịt và bánh nhỏ không men, để trên hòn đá này, rồi đổ nước thịt ra. Ghê-đê-ôn bèn làm như vậy. Bấy giờ, thiên-sứ của Đức Giê-hô-va giơ đầu gáy Ngài đương cầm nơi tay mình ra, dụng đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn, thiên-sứ của Đức Giê-hô-va biến đi khỏi mắt người. Ghê-đê-ôn thấy rằng ấy là thiên-sứ của Đức Giê-hô-va, bèn la rằng: Ôi, Chúa Giê-hô-va! khốn-nạn cho tôi, vì tôi thấy đối-diện thiên-sứ của Đức Giê-hô-va! Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Khá yên lòng, chớ sợ chi, ngươi sẽ không chết đâu. Ghê-đê-ôn bèn lập tại đó một cái*

bàn-thờ cho Đức Giê-hô-va, và đặt tên là Giê-hô-va Sa-lem” (c.20-24). “Giê-hô-va Sa-lem” có nghĩa là Đức Giê-hô-va là sự bình-an của chúng ta. Chúa Jêsus có tên là “Chúa Bình-an” (Ê-sai 9:5). Trong thời Tân-Ước, “*Vậy chúng ta đã được xưng công-bình bởi đức-tin, thì được hòa-thuận (bình-an) với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta*” (Rô-ma 5:1). Khi chúng ta quyết định sống theo ý Chúa thì “*Đức Chúa Trời của sự bình-an sẽ ở cùng anh em*” (Phi-líp 4:9).

F. **Đức Giê-hô-va công-nghĩa** - Jehovah-Tshidkenu - The LORD Our Righteousness.

Khi Đức Chúa Jêsus trở lại lần thứ hai trên đất làm vua, dân Do-thái bấy giờ nhận biết Chúa Jêsus là Đấng Mê-si-a và đầu phục Ngài. “*Đương đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ được ở yên- ổn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công-bình của chúng ta*” (Giê-rê-mi 23:6). Cơ-đốc nhân thì “*được xưng-nghĩa cách nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đấng Christ*” (Rô-ma 3:24).

4. SỬ-DỤNG TÊN ĐỨC CHÚA TRỜI CÁCH SAI

Danh của Đức Chúa Trời phải được tôn-kính. Trong mười điều răn Đức Chúa Trời ban cho dân-sự Ngài. Điều-răn thứ ba: “*Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô-tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi*” (Xuất Ê-díp-tô ký 20:7). Sách Lê-vi ký có ít nhất 6 lần nói đến những điều liên-hệ làm “*ô danh thánh ta*” (Lê-vi ký 18:21; 19:12; 20:3; 21:6; 22:2, 32).

Thế nào là “*lấy danh Ngài mà làm chơi*”? “*Làm chơi*” - in vain. Theo ý nghĩa tiếng Hebrew là “làm ra không thật” - for unreality hay trở thành “*hư-không*” như “*chẳng hướng linh-hồn mình về sự hư-không*” (Thi-thiên 24:4). Hay

mang tính chất “đồn huyễn” như “*Ngươi chớ đồn huyễn*” (Xuất Ê-díp-tô ký 23:1). Như vậy, “*lấy danh Ngài làm Choi*” là coi thường danh Ngài, dùng danh Ngài cách không xứng hiệp. Người ta thường “*lấy danh Ngài làm Choi*” theo hai cách:

A. Dùng để hứa hay thề nguyễn.

Người ta thường lấy danh Chúa như là một bảo-đảm cho lời hứa chắc-chắn của mình - “*có Trời làm chứng*”. Hay “*thề*” - Tôi mà có làm vậy thì Trời giết tôi đi. Nhưng khi lời hứa không được giữ vẹn thì gián tiếp làm cho danh Ngài ra hư-không. Nếu người thề-nguyễn có làm mà không chết, dán tiếp coi Đức Chúa Trời là bất chính. Lời Chúa dạy: “*Các ngươi chớ chỉ danh ta mà thề dối, vì ngươi làm ô danh Đức Chúa Trời mình: Ta là Đức Giê-hô-va*” (Lê-vi ký 19:12). Chúa Jêsus dạy: “*Các ngươi có nghe lời phán của ngươi xưa rằng: Ngươi chớ thề dối, nhưng đối với Chúa phải giữ vẹn lời thề của mình. Song ta phán cùng các ngươi rằng đừng thề chi hết: đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của vua lớn. Lại cũng đừng chỉ đầu ngươi mà thề, vì tự ngươi không thể làm cho một sợi tóc nén trăng hay là đèn được. Song ngươi phải nói rằng: phải, phải, không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi quỉ dữ mà ra*” (Ma-thi-ơ 5:33-37).

Có người vin vào lời dạy của Chúa Jêsus mà không tuyên-thệ trước tòa án. Sự tuyên-thệ trước tòa-án là hợp lý, Chúa không cấm. Chính Chúa Jêsus chấp nhận. “*Thầy cả thượng-phẩm bèn đứng dậy nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng và kiện ngươi, ngươi không tha lại gì sao? Nhưng Đức Chúa Jêsus cứ làm thinh. Thầy cả thượng-phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến ngươi chỉ Đức Chúa Trời*

hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đáng Christ, Con Đức Chúa Trời chẳng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời” (Ma-thi-ơ 26:62-64).

Phao-lô cũng chỉ dùng lời thề để chứng-quyết lời ông viết ra là thật. “*Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối*” (Ga-la-ti 1:20). Chúng ta cũng dùng cách “thề” hay “tuyên hứa” (vow) này trong lễ hôn-phối. Xin Chúa giúp cho vợ chồng làm trọn điều hứa-nghuyện.

B. Dùng trong lời nói biểu-lộ

Biểu lộ sự ngạc-nhiên, hay đau thương, một số người nói “Lạy Chúa tôi!” Trong tiếng Anh chúng ta thường nghe “Oh! My Gosh” - lạ chưa, kỳ thật hay “Gee” (vô-nghĩa). Thực ra hai chữ Gosh và Gee là cách nói theo uyển-khúc ngữ pháp (euphemism) của tiếng God và Jesus. Con cái Chúa không nên dùng.

5. SỬ-DỤNG TÊN ĐỨC CHÚA TRỜI CÁCH ĐÚNG

Cơ-đốc nhân chẳng những tôn-vinh Danh Chúa, mà còn sử-dụng Danh Chúa cách đúng để hưởng được công-dụng của Danh Ngài. Trong thời Tân-ước, chúng ta sử-dụng danh Chúa Jêsus, vì “chính Ngài là hình-ánh của Đức Chúa Trời không thấy được” (Cô-lô-se 1:15).

A. Cứu người

Lời Kinh-Thánh xác-quyết: “*Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu*” (Công-vụ các sứ-đồ 4:12). Trong việc truyền-giáo cứu người, đừng bao giờ đề cao tên “giáo-phái” mình hay tên bất cứ một “diễn giả” nào vì Kinh-Thánh khẳng định “Vì ai kêu-cầu

Danh Chúa thì sẽ được cứu” (Rô-ma 10:13). “Danh Chúa” phải được rao giảng - là rao giảng chính Ngài, rao giảng chương trình cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, rao giảng Tin-Lành.

B. Nhóm lại

Chúa Jêsus phán: “*Vì noi nào có hai người nhơn danh ta nhóm nhau lại, thì có ta ở giữa họ*” (Ma-thi-ơ 18:20). Mỗi lần chúng ta nhóm nhau lại trong sự thờ-phượng, học Kinh-Thánh, cầu-nguyễn và bàn-luận về công-việc Nhà Chúa, là “*nhơn danh ta (Chúa Jêsus) nhóm nhau lại*”. Phải ý-thức sự hiện-diện của Chúa, với mục-dích làm vinh-hiển Ngài và theo ý Ngài. Phùng mang trọn mắt bàn cãi công-việc Chúa trước sự hiện-diện của Chúa thì khó coi lắm.

C. Thờ-phượng

Lời Kinh-Thánh cho chúng ta biết: “*Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha*” (Phi-líp 2:9-11).

D. Cầu-nguyễn

Lời Chúa Jêsus khẳng định với con cái Ngài: “*Nếu các ngươi nhơn danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho*” (Giăng 14:14). Tự-nhiên “*nhơn danh Ngài*” thì không thể cầu xin theo tư-dục, theo ác ý, theo những điều “*ham-mến các sự ở dưới đất*” (Cô-lô-se 3:2).

E. Làm việc

Lời Chúa dạy chúng ta: “*Mặc dầu anh em nói hay*

làm, cũng phải nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ-on Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha” (Cô-lô-se 3:17). “Nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà làm mọi điều” là làm theo ý Ngài, làm vì sự vinh-hiển Ngài, cùng làm trong quyền-năng Ngài. Công-việc hoàn-tất thì nhớ rằng đã “nhờ Ngài”, biết ơn Ngài thì “tạ-on Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha”. “Tạ-on” bằng lời nói, bằng tiếng hát, bằng hành-động và bằng lối sống làm vinh-hiển danh Chúa.

F. An-toàn khi bị cám-dỗ

Cơ-đốc nhân là những người “từ tối-tăm qua sáng-láng, từ quyền-lực của quỉ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời” (Công-vụ các sứ-đồ 26:18). Nhưng ma-quỉ không bao giờ từ-bỏ chúng ta. “Kẻ thù-nghịch của anh em là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh anh em, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được” (I Phi-e-rơ 5:8). Ma-quỉ tấn-công chúng ta bằng cách “rống” (roar), áp-đảo tinh-thần, khiến chúng ta run-sợ. Chúng ta đừng nghiêng tai về phía ma-quỉ. Hãy nghiêng tai về phía Chúa để nghe tiếng phán của Ngài. “Các ngươi hãy yên lòng, ấy là (có) ta đây, đừng sợ” (Ma-thi-ơ 14:27). Ma-quỉ “đi rình-mò xung-quanh” chúng ta, cám-dỗ chúng ta phạm tội, không tuân theo lời Chúa dạy v.v. để phá hại đời sống thuộc-linh của chúng ta. Lời Chúa cho chúng ta bí-quyết an-toàn trong khi bị cám-dỗ: “Danh Đức Giê-hô-va vốn một ngọn tháp kiên-cố; Kẻ công-bình chạy đến đó, gặp được nơi ẩn-trú cao” (Châm-ngôn 18:10). Chính Chúa Jêsus là nơi “ẩn-trú cao”. Ngài phán: “Hãy cứ ở trong ta” (Giăng 15:4). Khi chúng ta bị cám-dỗ, hãy nhơn danh Chúa mà đuổi nó đi.

Cơ-đốc nhân là người mang Danh Ngài. Đời sống chúng ta phải vinh Danh Ngài. Chúa truyền: “Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi-khen Cha các ngươi

ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16).

Xưa kia vua Đa-vít muốn xây một đèn-thờ tôn-vinh danh Chúa. Chúa phán: “*Khi ngươi có ý xây đèn cho danh ta thì lấy làm thàm phải*” (I Các Vua 8:18). Ngày nay, thân-thể chúng ta là “đèn-thờ của Đức Chúa Trời” (I Cô-rinh-tô 3:16), há chúng ta chẳng lưu-tâm đến “danh” Ngài, tên Ngài trong đời sống chúng ta sao?

Tên chúng ta được Ngài “*ghi trên thiên-dàng*” (Lu-ca 10:20). Con tên Ngài được ghi dưới đất nơi Cơ-đốc nhân. Mỗi Cơ-đốc nhân phải “*nhơn danh Chúa mà nói cách dạn-dĩ*” (Công-vụ các sứ-đồ 9:29) cho thế-nhân biết về Cha chúng ta, Cứu Chúa chúng ta qua sự hướng-dẫn và năng-lực của Chúa Thánh-Linh - Đấng đang ngự trong mỗi Cơ-đốc nhân.

Viết xong ngày 10 tháng 6 năm 2000.

HIỂU-BIẾT CHÂN-LÝ CUỐN II

V. Đức Chúa Jêsu

1. Thời-kỳ tiền-tại của Chúa Jêsu
2. Chúa Jêsu giáng-thế
3. Chúa Jêsu là người
4. Chúa Jêsu hoàn-toàn
5. Sự chết của Chúa Jêsu
6. Sự chuộc tội của Chúa Jêsu
7. Sự sống lại của Chúa Jêsu
8. Sự thăng-thiên của Chúa Jêsu
9. Công-việc của Chúa Jêsu hiện nay

VI. Đức Thánh-Linh

1. Phẩm-vị của Đức Thánh-Linh
2. Công-việc của Đức Thánh-Linh

VII. Loài người

1. Sự dựng-nên loài người
2. Sự tự-do của loài người
3. Đặc tính của loài người
4. Sự sa-ngã của loài người
5. Loài người tội-lỗi

VIII. Sự cứu-rỗi

1. Ăn-năn
2. Tái-sanh
3. Dòng-dõi mới
4. Địa-vị người thánh
5. Đời sống người thánh

HIẾU-BIẾT CHÂN-LÝ

CUỐN III

XI. Thiên-sứ

1. Bản-chất thiên-sứ
2. Công-việc thiên-sứ

X. Sa-tan và ma-quỉ

1. Sa-tan
2. Công-việc của Sa-tan

XI. Hội-thánh

1. Bản-chất Hội-Thánh
2. Người thuộc về Hội-Thánh
3. Mục-đích của Hội-Thánh
4. Lãnh-đạo Hội-Thánh
5. Quản-trị Hội-Thánh
6. Lễ-nghi Hội-Thánh

XII. Thời-kỳ cuối cùng

1. Lời tiên-trí
2. Dấu-hiệu
3. Hội-thánh được cất lên
4. Đại nạn
5. Ngàn năm bình-an
6. Sự đoán-xét
7. Nơi ở đồi-dời của Cơ-đốc nhân
8. Nơi ở đồi-dời của người
không phải là Cơ-đốc nhân.

**VĀØI LÔØI NHAÄN-ÑÒNH
VÀ
THÖ-MUÏC**

VÈ

VĂN-PHẨM CƠ-ĐỐC

CỦA

MỤC-SƯ PHẠN-THANH-BÌNH

ÂN-TỨ THÁNH-LINH

◎ “Tác giả cuốn **Ân-Tứ Thánh-Linh** là một nhân-vật rất quen thuộc với thế-giới Cơ-đốc người Việt hải-ngoại. Mục-sư Phan-thanh-Bình, chủ biên tờ Ánh-Sáng, tác-giả nhiều sách nhỏ chứng-đạo và sách Bài Học Kinh-Thánh. Văn-phẩm của Mục-sư được độc-giả nhiều nơi ham-mộ.

Quyển **Ân-Tứ Thánh-Linh** là một công-trình nghiên-cứu và soạn-thảo cả một năm dài của mục-sư, vừa được xuất bản và phát hành vào mùa thu năm 1992. Rút tài-liệu trong 22 tác-phẩm ngoại-quốc về Đức Thánh-Linh và Ân-tứ Thánh-Linh cùng những tài-liệu sống trong cuộc đời hẫu-việc Chúa của mình, tác-giả đã soạn cuốn **Ân-tứ Thánh-linh**, nhằm mục-đích “giúp quý vị nhận ra ân-tứ mình có và quý vị vui lòng tận-dụng ân-tứ Chúa ban để cùng nhau kiện-toàn thân-thể Đấng Christ”.

Cuốn **Ân-tứ Thánh-Linh** là một thành-công đáng ca-nghiệp, và một sự đóng-góp của tác-giả vào việc động-viên hàng giáo-phẩm và giáo-đồ Cơ-đốc xây-dựng và phát-triển Hội-thánh.”

Mục-sư Tiến-sĩ Lê-Hựu. HT Cơ-đốc Phục-Lâm.

◎ “Cuốn sách xinh-xắn có nội-dung quý-báu cần-thiết mà tôi nghĩ là từ trước tới nay chưa có trong tủ sách Việt-ngữ của tôi-tớ và con cái Chúa. Tôi cảm-tạ ơn Chúa về sự đóng-góp của Mục-sư trong sự gây-dựng thân-thể của Ngài trên đất. Tôi ước ao có nhiều tôi-tớ, con-cái Chúa đón nhận quyển sách này.”

Mục-sư Giáo-sĩ Trương-văn-Tốt.
HT Tin-Lành Phước-âm Liên-hiệp.

⦿ “Ân-Tứ Thánh-Linh” thật là một cuốn sách có giá-trị được thực-hiện bằng nhiều công-trình nghiên-cứu và kinh-nghiệm phục-vụ Chúa của tác-giả. Tạ-Ơn Chúa, Ngài đã đại dụng Mục-sư trong lãnh-vực viết lách để giúp con dân của Ngài được trưởng-thành nếp sống tâm-linh. Hội-thánh chúng tôi tại Richardson, TX bắt đầu dùng cuốn sách này để nghiên-cứu và thảo-luận trong các buổi nhóm cầu-nguyện hàng tuần, mỗi lần học một chương. Thật được phước.”

Mục-sư Nguyễn-anh-Tuấn. HT Báp-tít Việt-Nam.

⦿ “Mục-sư Phan-thanh-Bình đã để nhiều thì giờ đọc các sách về ân-tứ và đúc-kết được tác-phẩm quý-báu và hữu-ích cho mọi con cái Chúa muốn phục-vụ Hội-thánh, muốn mở-mang Vương-quốc Chúa.

Trên hai trăm trang sách in đẹp, trình-bày trang-nhã, tựa lớn, tựa nhỏ phân-minh như một sách giáo-khoa. Lời văn dễ hiểu, giọng văn dí-dỏm lôi-cuốn. Tài-liệu dẫn-chứng thật phong-phú. Cuốn sách này xứng-đáng nằm trong tủ sách của mỗi Cơ-đốc nhân.”

Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp. Jacksonville, FL

CHÚA JÊSUS PHÁN: TA LÀ ...

⦿ “Đọc sách của Mục-sư Phan-thanh-Bình luôn-luôn là một niềm vui. Cách viết văn dễ hiểu, dí-dỏm, hay “chơi chữ” cộng với sự am-hiểu tận-tưởng của Mục-sư về văn-chương Á-đông và về văn-hóa của người Tây Phương đã nhiều lần đem đến cho người đọc những điều mới lạ tổng-hợp (không lạ gì), những điều hầu như ai cũng biết hoặc đã từng đọc qua. Cuốn sách **Chúa Jêsus Phán: Ta là ...** là một trong rất nhiều tác-phẩm của Mục-sư Bình. Qua 31 chương trong sách, Mục-sư đã quan-sát bộc-lộ tánh chất của Chúa Jêsus qua nhiều khía-cạnh và nhẫn-quang khác nhau, thể nào “*Ngài là viên kim-cương lớn đa diện, tỏa ra ánh-sáng với nhiều màu-sắc*” (trang 20). Phần lớn sách của Mục-sư Bình (và cuốn này không phải là ngoại-lệ) đáp-ứng được nhu-cầu tâm-linh và tìm-hiểu của nhiều tầng-lớp khác nhau: người chưa tin Chúa, người tin Chúa đã lâu, người thâm-uyên cổ-học, người đã hòa nhập cuộc sống văn-minh, người học cao, người lao-động v.v. Thật khó mà khẳng-định được sách của Mục-sư nhằm vào hạng người nào. Người đọc có cảm giác Mục-sư chỉ giới hạn ngòi viết của mình vào một đề-tài hoặc một khía-cạnh nào đó trong Kinh-Thánh, song ông dùng thể văn tùy bút để đào sâu chủ-đề này.

Cuốn **Chúa Jêsus phán: Ta là ...** là cuốn sách quý-giá cho những ai muốn đào sâu về nhân-vật và những công-việc của Chúa Jêsus. Tuy nhiên, đây không phải là cuốn sách thích-đáng cho những người trẻ tuổi không rành tiếng Việt hoặc văn-hóa Á-đông vì cách hành văn cũng như lời trích-dẫn văn-chương của Mục-sư đòi hỏi một trình-degree văn-hóa chỉ còn tồn-tại ở những người Việt-Nam lớn tuổi và đã may-mắn thấm-nhuần cả hai nền văn-hóa Đông-Tây.”

Trần Chuyên, sinh-viên Thần-học Dalas, TX

Huấn Luyện Đời Linh

● “Tôi đã đọc xong cuốn **HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH** ngay tuần đầu sau khi nhận được sách. Nhận thấy cuốn “**HLDL**” ý-tưởng sâu-sắc, nhiều sự dạy-dỗ mới-mẻ, thích-ứng trong nếp sống Cơ-đốc nhân trong thời-đại chúng ta. Mục-sư đã khéo dùng ngôn-từ, điển-tích, thơ, văn Việt-Nam để diễn-đạt tư-tưởng sâu-nhiệm của Kinh-thánh, khiến người đọc cảm thấy Lời Chúa gần với mình, dễ thẩm-thấu, dễ chấp-nhận, học-hỏi và làm theo. Đọc “**HLDL**” mới thật sự cảm-nhận được đây là cuốn sách của một tác-giả Việt-Nam viết cho người Việt, để bày tỏ phước-hạnh trong ơn Thiên Chúa. Ước mong nhận được những sáng-tác mới của Mục-sư.”

*Mục-sư Nguyễn Hữu Trang
Seattle, WA*

● “Tôi đã đọc xong quyển **HUẤN-LUYỆN ĐỜI LINH** lúc 5 giờ sáng ngày 25 tháng 10 năm 1994. Tôi nhận thấy quyển sách rất hay, rất súc-tích, sâu-sắc, và giải-thích rất rõ-ràng. Tôi đã đọc, nghiên-ngẫm và thích-thú, được nhiều sự dạy-dỗ quý-báu. Tôi tin chắc quyển sách này sẽ giúp con cái Chúa vững-mạnh trong niềm tin, vượt qua mọi thử-thách trong cuộc đời, sâu-nhiệm hơn trong đời sống tin-kính, có nếp sống đạo thanh-khiết và làm sáng danh Chúa. Một cuốn sách rất có giá-trị. Cầu Chúa cứ dùng Mục-sư trong lãnh-vực này để Danh Chúa được tôn cao.”

*Bà QP MS Phạm-văn-Năm
Anaheim, CA*

XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

◎ “Đây là một cuốn sách hay vừa đọc vừa thấy thích thú. Thích vì sâu-sắc trong tư-tưởng hôn-nhân và gia-đình mà Mục-sư đã khéo trình bày, giải-thích theo Kinh-thánh cùng đối-chiếu, so-sánh nó với quan-niệm hôn-nhân qua văn-thơ, ca-dao, tục-ngữ Việt-Nam. Tôi cảm thấy thú vì Mục-sư dùng lối văn vui tươi, có khi trào-lộng, để độc-giả vừa đọc vừa mỉm cười với tác-giả. Đây là cuốn sách hay có thể làm quà tặng cho nhau, của các bạn trẻ mới yêu, đang yêu, đang tiến tới hôn-nhân, mới cưới hay cặp vợ chồng đã có con cái đầy đàn.”

*Mục-sư Nguyễn-hữu-Trang
Seattle, WA*

◎ “Tôi đã đọc xong quyển **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**, rất thích thú. Sách rất hay, rất hữu-ích, rất giá-trị. Đầu tiên tôi nghĩ gia-đình nào không hạnh-phúc thì nên đọc, còn gia-đình mình đã có rồi thì thôi. Nhưng khi đọc xong tôi thấy rất bổ-ích vì mình còn thiếu sót nhiều quá.”

*Bà Mục-sư Trương-văn-Tốt
San Diego, CA*

◎ “Tôi đọc một lèo cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Sách viết rất kỹ, dễ hiểu, sát thực-tế và đôi khi dí-dỏm đúng chỗ.”

*Giáo-sư Lưu-Hà
San Diego, CA*

⦿ “Quyển **Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc** rất hấp-dẫn, hẳn đã có nhiều người phê-bình ngợi-khen tác-giả, nên chẳng dám rồm lời, chỉ xin mạo-muội và thành-thật thưa rằng, tác-phẩm này đã làm chúng tôi rất hâm-mộ. Chỉ trong vài tuần-lẽ chúng tôi đã đọc đến lần thứ ba. Sách ấn-loát đã trang-nhã, lại chữ to dễ xem; đó là một điểm cần-thiết đối với người nhiều tuổi. Tác-giả cố-gắng viết bằng lối văn đơn-sơ mộc-mạc, để bất cứ ai đọc cũng có thể hiểu dễ-dàng. Ngoài ra lại còn trích thơ của một số thi-sĩ quen-thuộc, nhất là dẫn nhiều câu tục-ngữ, nhiều bài ca-dao rí-rõm, khiến nội-dung đã phong-phú lại càng phong-phú thêm. Phải là người tích-lũy rất nhiều kinh-nghiệm trong đời sống hôn-nhơn mới có thể viết lên một tác-phẩm đầy thú-vị và hữu-ích này.

Ước-mong mỗi gia-đình Việt-Nam ở nước ngoài có một quyển **Xây-dựng Gia-đình Hạnh-phúc**, và nếu cố-gắng sống theo những nguyên-tắc căn-bản trong đó thì hạnh-phúc gia-đình có thể được bền chặt.”

*Học-giả Vũ-lục-Thủy
San Diego, CA*

⦿ “Con đã mua đọc và mua tặng anh chị con cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Vì hay quá, hữu-ích quá, nên con muốn viết vài lời gởi đến Mục Sư. Con cảm ơn Mục-sư, cuốn sách sẽ giúp con rất nhiều trong vấn đề hôn-nhân cho chính mình trong tương lai.”

*Cô Phùng-thị-Mai
Salt Lake City, UT*

⦿ “Tôi đã đọc xong cuốn **Xây-Dựng Gia-Đình Hạnh-Phúc**. Sách thật hay, giúp ích cho chính tôi thật nhiều. Những khúc-mắc của riêng tôi được giải-đáp cách rõ-ràng,tron vẹn.”

*Bà Mai Lai
Chantham, Canada*

⦿ “Anh Bình ơi, đọc cuốn sách **Xây-Dựng Gia-đình Hạnh-phúc** của anh, thấm quá. Anh có một lối viết thu hút người đọc,

đã đọc thì không “buông”, đã “buông” thì tiếc, đã tiếc lại cầm lên đọc lại. Sở dĩ tôi nói như vậy vì bây giờ già rồi, đọc sách báo chừng năm phút là mỏi mắt, nếu đọc rán thì... có chuyên. Nhưng cuốn sách của anh, tôi trình-trọng ngồi đọc lúc đầu, sau vì mỏi mắt, mỏi lưng phải xoay thế đọc: nằm, nằm ngữa, nằm nghiêng bên trái, nằm nghiêng bên phải... để đọc. Anh trình-bày rất sâu-sắc mọi khía-cạnh...”

*Thi-sĩ Tường-Lưu
Houston, TX*

◎ “Cuốn **Xây-dựng Gia-dình Hạnh-phúc** rất hay và hữu-ích, rất tiện-dụng cho việc cố-vấn hôn-nhân. Chúng tôi tạ ơn Chúa nay đã có một tài-liệu như thế để dùng vào việc chuẩn-bị hôn-nhân. Ước chi mục-sư cũng sẽ biên-soạn những câu hỏi thảo-luận và bài tập để làm tài-liệu đi đôi với quyển sách ấy trong việc chuẩn-bị hôn-nhân thì quý biết bao ...”

*Mục-sư Hồ-bình-Minh
Toronto, Canada*

13 BƯỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH

❖ “Đây là cuốn sách không phải chỉ dành cho quý vị Mục-sư mà thôi, nhưng cho bất cứ ai muốn dự phần hầu việc Chúa trong lãnh-vực giảng-dạy Lời Hằng-Sống của Đức Chúa Trời.

Mục-sư Bình đã biên-soạn rất công-phu để hướng-dẫn chúng ta đi vào chủ-diểm trong việc soạn bài giảng, bài dạy Kinh-thánh. Có thể nói, hầu hết chúng ta đều quen thuộc câu chuyện “Người con trai hoang-đàng” được ghi trong Lu-ca 15:11-32. Nhưng có lẽ chưa có ai dùng thì giờ để soạn 38 bài giảng, bài dạy qua câu chuyện này. Mục-sư đã cho chúng ta thấy sự phong-phú của Lời Kinh-thánh, những dạy-dỗ tuyệt-diệu, những chân-lý tiềm-ẩn trong Kinh-thánh với 38 dàn bài qua câu chuyện người con trai hoang-đàng. Mỗi bài trong 38 bài giảng, bài dạy, Mục-sư nêu rõ chủ-dịch, chân-lý với dàn bài rất súc-tích.

Sau khi đọc xong cuốn sách này, nếu đọc giả là người chưa hề giảng dạy sẽ được khích-lệ khám phá ra ân-tứ dạy-dỗ của mình. Ai đã giảng-dạy sẽ cảm thấy mạnh-dạn và tự tin hơn vì đã biết cách khá đầy-đủ chi-tiết làm căn-bản cho việc soạn bài giảng, bài dạy Kinh-thánh...”

*Mục-sư Tiên-sĩ Nguyễn-tấn-Dương
Garland, TX*

❖ “Tôi đã đọc cuốn **13 Bước soạn Bài-Học Kinh-Thánh** cách say-mê và thích-thú. Lý-do vì sau khi đã học và đọc các sách

ngoại-ngữ, hoặc các sách Việt ngữ trong âm-huởng ngoại quốc, đây là một cuốn sách viết bởi người Việt-Nam, cho người Việt-Nam để mang Lời Chúa đến cho dân-tộc Việt Nam. Nhờ đọc sách tôi nhận thấy mình đã ‘bỎ-bÊ’ kho-tàng văn-chương Việt-Nam khi giảng-dạy Lời Chúa. Chắc phải ‘chỉnh-đốn’ lại. Ngoài ra Mục-sư đã làm sáng-tỏ sự phong-phú của Lời Chúa qua thí-dụ trong Lu-ca 15. Cảm ơn Chúa về Mục-sư...”

*Mục-sư Hoàng-Ái
Troyes, France*

⦿ “Ai có dịp chia-xẻ bài học Kinh-thánh chắc có những lần nhận thấy chính mình không truyền-đạt được đề-tài; hay không nhấn mạnh được điểm chính yếu; không giữ được sự liên-tục các phần của bài nói chuyện. Khi nghe giảng, có những lúc chúng ta thích-thú nghe một vài câu chuyện vui mà diễn-giả khơi mào cho đề-tài, nhưng sau khi nghe hết bài giảng rồi mới thấy ‘đầu Ngô mình Sở’ vì phần nhập-đề và thân bài không ăn nhập gì với nhau.

Quyển sách này rất cần thiết cho tôi-tớ và con cái Chúa muốn nắm lấy kỹ-thuật soạn bài học hoặc bài giảng sao cho sứ-diệp Kinh-thánh được truyền-đạt rõ-ràng.”

*Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Jacksonville, FL*

DẠY KINH-THÁNH

- ❖ “Mục-sư Phan-thanh-Bình là người có khả-năng biên-soạn và xuất-bản tài-liệu, sách-báo nhiều nhất trong vòng Mục-sư Việt-Nam. Sách ông viết về nhiều lãnh-vực của Cơ-đốc giáo. Ông có tài trình bày mọi vấn-đề cách đơn-giản, dí-dỏm, dễ hiểu. Cuốn sách **DẠY KINH-THÁNH** nói về những khía-cạnh mà người dạy Kinh-thánh cần có và phương-cách dạy Kinh-thánh hữu-hiệu. Mục-sư Phan-thanh-Bình trình bày từng chương với nhiều trích-dẫn từ Kinh-thánh để minh-thị và áp-dụng. Đây là một cố-gắng đáng kể của một người quan-tâm đến việc gây-dựng đức-tin và phát-triển Hội-thánh.”

*Mục-sư Tiến-sĩ Nguyễn-hữu-Cường
Viện Trưởng Viện Thần-học Việt-Nam
Garden Grove, CA*

- ❖ “Với lối văn sáng-sủa, gọn-gàng và tinh-xác, Mục-sư Phan-thanh-Bình đã viết về một trong những vấn-đề quan-trọng của Hội-thánh ngày nay: **DẠY KINH-THÁNH.**”

*Mục-sư Tiến-sĩ Tô-văn-Út
Giám-học Viện Thần-học Việt-Nam Âu-châu
Allen Park, MI*

- ❖ “Với lối viết nhẹ-nhang nhưng sâu-sắc, Mục-sư Phan-thanh-Bình đã trình-bày ý-niệm và phương-pháp dạy Kinh-thánh trong bối-cảnh văn-hóa Việt-Nam. Quyển **DẠY KINH-THÁNH**, với một bối-cuộc mạch-lạc và dễ theo-dõi khiến cho một người đầu mới tập-sự hoặc một người có nhiều năm kinh-nghiệm trong công-tác giảng-dạy cũng học hỏi được những ý

mới và hay. Thiết nghĩ Mục-sư Phan-thanh-Bình qua quyển **DẠY KINH-THÁNH** đã đáp-ứng một phần quan-trọng cho nhu-cầu của Hội-thánh Việt-Nam.”

*Mục-sư Tiến-sĩ Phan-minh-Hội
Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-lành Báp-tít Việt Nam
University Place, WA*

❖ “Tôi cầm cuốn sách “**DẠY KINH-THÁNH**”, nhìn “mục-lục” đã thấy “hấp-dẫn” rồi... tôi chú-ý đến chương thứ tư – “Người dạy Kinh-thánh hanh-diện”. Chúng ta thường dạy Kinh-thánh theo bốn-phận, trách-nhiệm. Nhưng chúng ta thiếu hanh-diện. Tác-giả đã giúp chúng ta “hanh-diện” với những lý-do chính-đáng khi được cơ-hội hầu việc Chúa trong công-tác dạy Kinh-thánh...”

*Mục-sư Tiến-sĩ Nguyễn-tấn-Dương
Quản-nhiệm Hội-Thánh Báp-Tít Việt Nam
Garland, TX*

❖ “**DẠY KINH-THÁNH** là tác-phẩm mới nhất của Mục-sư Phan-thanh-Bình. Hơn 40 năm trong mục-vụ, Mục-sư Bình đã phát-hiện và xử-dụng ân-tứ giảng-dạy. Ông chịu khó học-hỏi từ nhà trường, từ sách-báo, từ kinh-nghiệm của các bậc tiền-bối và chịu khó đúc-kết lại, không những để giảng-dạy cho bầy chiên ông chăn tại San Diego mà còn viết thành sách để cống-hiến những món quà tinh-thần quý giá cho người hiếu học khắp nơi. Tủ sách Phan-thanh-Bình cứ nở rộng mỗi ngày. Sức sản-xuất về văn-phẩm của ông ít ai bì kịp. Thật là “càng già, càng dẻo, càng dai”! Ông chọn con đường ít người muốn chọn vì không có lợi-nhuận bao nhiêu. Sách in ra bán huề vốn là may: “Văn-chương hạ giới rẻ như bèo” như một thi-sĩ đã viết. Văn-phẩm về đạo-lý thì số người đồng-thanh, đồng-khí lại càng ít. Nếu nhìn bằng “mắt phàm” thì có lẽ không ai muốn làm báo, viết văn Cơ-đốc vì phải hi-sinh nhiều. Tuy nhiên mắt thuộc-linh

cho thấy một nguồn phước hạnh rất lớn khi vài lời nói, vài hàng chữ có thể thay đổi lòng người, giúp đưa đời sống nhiều người từ tối-tăm sang sáng-láng; từ thù-hận sang thương-yêu, tha-thứ; từ vô-thần sang đến tìm-tòi Thượng-Đế.

Sách dày lối 150 trang chia làm 9 chương, trình-bày cho độc-giả thấy dạy Kinh-thánh là quan-trọng vì đó là Lời Đức Chúa Trời. Bí-quyết dạy Kinh-thánh không phải là mở trí mà là mở lòng, sao cho người được dạy rung-động tới tim, tới cốt-tủy, tới hồn-linh của mình, sao cho thính-giả sau khi nghe “không còn chính họ nữa” vì họ muốn thay-đổi con người cũ của mình. Sách chỉ dẫn cho người đọc kỹ-thuật, những bí-quyết để người dạy có thể truyền-đạt đến thính-giả cách chính-xác (accurate), sắc-bén (acute), chứng-chắc (assured) và trôi-chảy (articulate). Ai tuân theo mệnh-lệnh của Chúa ghi trong Matthi-ơ 28:19 “đi dạy dỗ muôn dân” không thể không tìm đọc sách này.”

*Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Chủ-bút tờ NẾP SỐNG MỚI
Jacksonville, FL*

❶ “Cuốn sách **Dạy Kinh-thánh** rất tốt và thật hữu ích cho cả Hội-thánh chúng tôi.”

*Mục-sư Hô-thê-Nhân
Quản-nhiệm H.T. Tin-lành Việt-Nam
Worcester, MA*

❷ Quyển “**Dạy Kinh-Thánh**” của Mục-sư biên-soạn rất công-phu, lời văn gây-gon, hàm-súc những vui tươi, khiến người “đọc mà thấy”, “thấy mà nhớ”, “nhớ mà suy-gẫm” và dạn-dĩ trong việc dạy Kinh-Thánh vì biết rõ đó là việc rất quan-trọng, là một ân-tứ Chúa ban cho để gây-dựng đức-tin cho anh em mình, để mọi người cùng lớn lên trong ân-diển Chúa.

Ai đang là giảng-viên Trường Chúa Nhụt, hoặc người có trách-nhiệm hướng-dẫn giờ học Kinh-Thánh, sau khi đọc xong cuốn

sách này sẽ cảm thấy hân-hiện vì mình đang làm một công-việc quan-trọng, công-việc ích-lợi, công-việc đời-đời. Người chưa nhận trách-nhiệm “dạy Kinh-Thánh” sẽ được khích-lệ để dấn thân vào công-trường thuộc-linh. Xin Chúa ban ơn sức càng hơn càng thêm trên Mục-sư để phục-vụ Chúa trong lãnh-vực viết những văn-phẩm Cơ-Đốc.

Mục-sư Nguyễn-hoài-Đức

Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-Lành V.N. Orlando, FL

ĐỜI SỐNG MỚI

⦿ “Dù rất bận-rộn trong mùa Giáng-sinh, nhưng tôi đã thức một đêm để đọc cuốn **Đời Sống Mới**. Cảm-tưởng khi đọc xong là: Đây là điều cần-thiết cho bản thân và các người cộng-sự. Nhơn dịp Giáng-Sinh tôi đã tặng sách mỗi người trong ban chấp-hành Hội-thánh, để họ đọc và lớn lên. Mục-sư đã làm sáng danh Chúa qua công-trình viết sách này.”

*Mục-sư Đoàn-hưng-Quy
Quản-nhiệm Hội-thánh Tin-Lành. Jonesboro, GA*

⦿ “Tôi muốn hòa nhập với quý Mục-sư, con cái Chúa, độc-giả mà hoan-nghinh cuốn sách **Đời Sống Mới** của anh. Từ tiết-mục đầu, Đổi Mới, đến tiết-mục chót Tiết-Độ, anh đã giải-bày Lời Chúa cách linh-dộng. Mỗi tiết-mục như một bài giảng đầy ơn. Những câu chuyện nho-nhỏ xen vào những biện-luận sâu-sắc đã lôi-cuốn người đọc vô-cùng.

Tôi tin rằng Chúa đã dùng anh viết cuốn sách này để thúc giục, nâng-đỡ, gây-dựng con cái Chúa sống một **Đời Sống Mới**.

Xin Chúa ban phước trên anh dồi-dào trong chức-vụ.”

*Thi-sĩ Tuờng-Lưu.
Houston, TX*

⦿ “Mục-sư đã diễn-giải rất hùng-hồn hai nguyên-lý căn-bản của Cơ-đốc-giáo: tái-tạo (renewal) và kết-quả (fruit bearing)

trong quyển ‘**Đời sống mới**’. Mục-sư cho thấy theo Chúa không những chỉ tin một số giáo-điều hoặc giữ vài lẽ-nghi mà phải chứng-tỏ bằng sự thay-đổi tận gốc (radical change) sâu-xa đến nỗi chỉ có thể so-sánh với sự tái-sanh (born again). Ra trái chỉ là kết-quả tự-nhiên của sự tái-tạo. Các con cái Chúa dù mới tin hay lâu năm muốn đạt đến trình-độ trưởng thành (maturity) trong đức-tin nên đọc quyển sách này.

Giáo-sư Phạm-quang-Tâm

Assistant Professor. Divine Word College Seminary

VỮNG NIỀM TIN

⦿ Mục-sư Bình ơi! Cảm ơn anh rất nhiều về cuốn VỮNG NIỀM TIN. Rất đặc-biệt. Rất dạy-dỗ. Rất bổ-ích cho tâm-linh. Gởi đến anh hai bài thơ tôi làm khi đọc cuốn VỮNG NIỀM TIN của anh. Chúc anh VỮNG TAY BÚT.

*Cảm Đề Sách VỮNG NIỀM TIN
Của Mục-sư PHAN-THANH-BÌNH*

*Tôi muốn như chim cất cánh bay
Bay cao, bay cao vút tầng mây
Tôi sẽ dang ra đôi cánh rộng
Tung mình trong gió vút tầng mây.*

*Cất cánh chim bay, càng bay cao
Thế-gian càng nhỏ-bé dường nào
Đám bụi ô-trần không vướng được
Thênh-thang, bát-ngát, khoảng trời cao.*

*Tin-cậy, vâng-lời là cánh chim
Của người theo Chúa vững niềm tin
Cứ bay, Chúa sẽ ban thêm sức
Về trời, Chúa thương mardo triều-thiên.*

*Thi-sĩ Tường-Lưu
Houston, TX*

⦿ Rất cảm ơn Mục-sư về hai cuốn ĐỜI SỐNG MỚI và VỮNG NIỀM TIN. Với hơn 40 năm hầu việc Chúa, Mục-sư đã khai-triển sự soi-rọi của Chúa, tích-lũy thành một kho-tàng kinh-nghiêm thuộc-linh để rồi phân-phối cho mọi người

cùng hưởng. Riêng tôi, tôi có cơ-hội đào sâu hơn qua kinh-nghiệm của Mục-sư, nhờ Chúa cho tôi hiểu biết Ngài một cách tò-tưởng hơn hầu chia-xé ơn-phuốc cho người khác.

Mục-sư Lê-kim-Vâng

Hampton, VA

JÊSUS – CỨU CHÚA TÔI

(Từ Bết-lê-hem tới Na-xa-rét)

⦿ Tủ sách Phan-thanh-Bình lại thêm một tác-phẩm. Dày gần 300 trang, sách được trình-bày trang-nhã từ tờ bìa cho đến các trang ruột. Quyển sách này gồm 78 chương diễn-đạt mọi khía-cạnh cuộc đời của Chúa Jêsus từ chương-trình của Đức Chúa Trời đối với nhân-loại cho tới lúc Chúa Jêsus rời Na-xa-rét để bắt đầu chức-vụ. Qua các chương sách, chúng ta biết về lý-lịch, dòng-dõi, lời tiên-tri về Chúa Jêsus, gia-phổ, lai-lịch, gia-đình, các dữ-kiện về sự Giáng-sinh, về sứ-mạng của người dọn đường là Giăng Báp-tít... Qua cách hành-văn sáng-sủa, giọng văn dí-dỏm, thêm vào đó tác-giả khéo dùng ca-dao, tục-ngữ Việt-Nam, tác-phẩm nếu không muốn nói là lôi-cuốn thì ít ra nó không làm cho người đọc mau chán. Cơ-đốc nhân cần đọc sách này để hiểu rõ về Cứu Chúa của mình. Người đang tầm đạo nên đọc sách này để biết tại sao Chúa Jêsus là Cứu Chúa của người khác.

Châu-Sa
Jacksonville, FL

⦿ Mục-sư Bình chỉ dùng hai đoạn sách trong Phúc-Âm Luca, đoạn 1 và 2, mà tác-giả đã tạo thành một cuốn sách 288 trang với 78 bài mô-tả về các nhân-vật đặc-biệt như Ma-ri, Giô-sép, Giăng Báp-tít, Xa-cha-ri, các gã chăn chiên, những nhà thông-thái, vua Hê-rốt, và nhất là sự giáng-sinh của Đức Chúa Jêsus-Christ.

Tác-giả đã trau-dồi ngòi bút một cách khéo-léo, hoa-mỹ, tài-tình, một cách hấp-dẫn độc-giả, một cách giải-thích Kinh Thánh theo chân-lý mà không nhầm-chán.

Quyển sách **Jêsu – Cứu Chúa Tôi** chỉ nói về Chúa Jêsu từ lúc trước khi giáng-sinh đến lúc 12 tuổi, nhưng giúp cho người đọc nhìn thấy tổng-quát chương-trình cứu-chuộc loài người của Đức Chúa Trời.

*Mục-sư Tiết-sĩ Lâm-Văn-Minh
Alexandria, VA*

● Quyển **JÊSU – CỨU CHÚA TÔI** Mục-sư viết rất công-phu, súc-tích, trình-bày nhiều điểm mới lạ về Cứu Chúa Jêsu, hoặc liên-hệ đến Ngài. Dẫu chỉ một thoáng qua nhưng khiến ai đọc và suy-gẫm kỹ-càng thì thật khó mà không nhận Ngài là Cứu Chúa của mình.

*Mục-sư Trương-văn-Tốt
Nguyên Giáo-hạt Trường, Giáo-hạt Tin-Lành Việt-Nam Bắc Mỹ*

● Bằng lối văn giản-dị, nhẹ-nhàng, đôi chõ dí-dỏm, “chơi chữ”, Mục-sư Phan-Thanh-Bình đã giúp người đọc khám-phá nhiều điều thú-vị mà sâu-sắc về Chúa Jêsu, những điều mà nhiều người non trẻ trong Chúa như tôi cứ tưởng mình đã biết!

Bảy mươi tám bài viết ngắn như bảy mươi tám tia sáng dịu-dàng dẫn-đưa về một hội-tụ lớn và sáng lòa: **JÊSU – CỨU CHÚA TÔI**.

Còn người láng-giềng của tôi – chưa biết Chúa – hỏi tôi có sách báo gì cho mượn đọc đỡ buồn. Tôi đưa quyển “**JÊSU – CỨU CHÚA TÔI**”. Ông cầm lấy, cố dấu cái nhăn mặt: “Bộ... Kinh Chúa hả?” Rồi bẻ quặt cuốn sách, ông lật lướt từ đầu đến cuối, chép miệng: “Đâu... để tôi ráng đọc thử vài trang... chiều tôi trả!”. Mai hơn một tuần sau ông mới đưa lại quyển sách đã được bao bìa cẩn-thận, còn dặn: “Mai mốt có quyển nào như vầy, nhớ cho tôi mượn đọc với!”.

*Bà Phan-vĩnh-Hà
San Diego, CA*

NIỀM SUY-TƯ

CONTEMPLATION

- ⦿ Tôi đã đọc tác-phẩm “Niềm Suy-Tư” của Mục-sư Phan-thanhs-Bình vào nhũng ngày đầu năm 2000

Tôi không cố-ý – cũng chẳng có tài – phê-bình một tác-phẩm. Cũng không phải là người điểm sách, đưa đường dẫn lối cho độc-giả tìm đến tác-phẩm. Tôi chỉ muốn bày tỏ đôi điều, thể-hiện sự nồng-mộ tác-giả, sau khi đọc xong “NIỀM SUY-TƯ” một cách nghiêm-túc.

Thật ra, nhân-loại đã có chung một “niềm suy-tư”, từ khi loài người có mặt trên trái đất. Con người luôn suy-tư về nguồn-gốc của mình: Từ đâu tới? Và luôn trăn-trở: Sống để làm gì? Khi chết, sẽ đi về đâu? Suốt 66 chương sách dài trên 280 trang – Cảm-Ơn Mục-sư – Ông đã làm được việc đó. Ông đã dẫn-dắt tôi đi vào tận-cùng cõi sâu-thẳm của con người. Bằng lý-luận đơn-giản, dễ hiểu. Bằng lời văn xúc-tích, hàm chứa lý tình sâu-sắc. Bằng hàng loạt dẫn-chứng thú-vị, từ thời: cổ đến kim, ... từ chuyện: Tàu sang Tây ..., từ danh-ngôn: Á qua Âu ..., từ áng ca-dao bất-hủ ... đến nhũng đoạn thơ trác-tuyệt của các thi-sĩ nổi tiếng. Ông đã cố-gắng giải-đáp thỏa-đáng các vấn-nạn trên, một cách rạch-ròi.

Tôi nhớ, Đại Văn-Hào VICTOR HUGO đã từng nói: “... Và người nào cũng là một quyển sách mà tự tay Đức Chúa Trời đã viết nên” (... Et tout homme est un livre que DIEU lui-même écrit). Con người là quyển sách của Đức Chúa Trời. Ở đó, NGÀI đã viết ra, đã sáng-tác, đã sáng-tạo, ký gửi, ủy-thác...những ước-muốn của NGÀI. Hay nói rõ hơn, con người do Đức Chúa Trời tạo ra “... dạng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất” (Sáng-thế ký 1:26). Để chứng-minh điều này – ở mỗi

chương sách – tác-giả cố-tình dựng lên hai thực-thể con người đối-kháng nhau quyết-liệt. Con-người-Phàm và con-người-Thánh là con người trở lại, xứng tội với CHÚA, làm điều Thánh, để chuẩn-bị đi về cội-nguồn Thánh của mình.

Qua 66 chương sách, như qua 66 tấm gương phản chiếu, tác-giả ngầm bắt tôi soi nhìn, soi thấu tâm-can... và tự ngắm mình trong đó. Cảm-ơn Mục-sư. Tôi đã gấp lại bóng-dáng tôi: cả cũ lẩn mới. Cái cũ kiêu-kỳ, đáng ghét dường bao! Cái mới lại khép-nép, đáng yêu khôn-xiết! Cái cũ càng bạo-tàn, cái mới càng nhân-hậu. Cái cũ càng khổ đau, cái mới càng hạnh-phúc. Đoạn-tuyệt cái cũ, bắt đầu từ cái mới. Tức là được “sanh-lại”, theo ước-muốn của Đức Chúa Trời.

Bình-sinh, tôi rất ít nghiền-ngẫm các loại sách triết-lý khô-khan, hoặc mang màu-sắc giáo-điều cứng-nhắt. Thú-vị thay! “Niềm Suy-Tư” không thuộc dạng đó. Bút pháp của tác-giả đã điêu-luyện, đến mức...lôi-cuốn tôi ngay từ trang sách đầu đến trang sách cuối. Tôi đã đọc một mạch. Không ngưng nghỉ. Không mệt-mỏi.

“Niềm Suy-Tư”, quả thật, là một quyển sách quý. Là một tác-phẩm dấn Đạo, đưa Đạo vào đời. Vì vậy, sách rất cần-thiết cho mọi giới – kể cả những người chưa môt lần biết CHÚA.

*Thi-sĩ Phạm-Hồng-An
San Diego, CA*

❶ Mục-sư Phan-thanh-Bình vừa cho ra lò vào cuối năm 1999 tác-phẩm “NIỀM SUY-TƯ” (Contemplation). Sách dày độ 300 trang với 66 bài phiếm luận. Cầm tác-phẩm trong tay, chúng tôi không khỏi cảm-ơn Chúa đã đại dụng mục-sư Bình trong việc rao-truyền ơn cứu-rỗi của Chúa Jêsus cũng như gây dựng đức-tin cho con dân Chúa qua sách báo. Sức sáng-tác của mục-sư thật bền-bỉ và đều-dặn từ nhiều thập niên qua, nên sự đóng góp của ông vào kho-tàng văn-hóa Cơ-đốc thật không nhỏ.

Qua tác-phẩm mới này, ông diễn-tả được những khắc-khoải suy-tư của chúng ta trong cuộc sống hàng ngày không những về thể-xác mà còn về tinh-thần và tâm-linh. Những luận-đề về như yêu, ghét, giận, ganh, mường, buồn phân-tích sâu-sắc tình-cảm của con người. Những đề-tài về khen, chê, kiêu-ngạo, khiêm-nhường, thành-kiến ... khiến chúng ta phải suy-gẫm sau khi đọc xong mỗi bài. Vẫn giọng văn dí-dỏm, đôi khi trào-lộng, bài văn được điểm xuyết bằng những câu thơ, ca-dao, tục-ngữ ý-nhị, ông lôi-cuốn người đọc một cách dễ-dàng. Muốn thưởng-thức được đầy-đủ tác-phẩm này, xin đừng đọc cho lấy rồi, mà nên nhẩn-nha đọc, từ-từ đọc, vừa đọc vừa suy-gẫm. Có tách trà thơm, nóng bên cạnh thì càng khoái. Nào, hãy nhâm-nháp tí trà và ... “**Cảo thơm lần mở trước đèn**”.

*Bác-sĩ Châu-ngọc-Hiệp
Jacksonville, FL*

❶ Độc-giả Thế-Giới Ngày Nay hẵn không xa-lạ với Mục-sư Phan-thanh-Bình, người đã cộng-tác với bản báo từ hơn mươi năm qua với mục “**Làm Người**”. Vì công-tác phục-vụ tín-ngưỡng của Mục-sư Phan-thanh-Bình quá bận-rộn, nên mục này đã phải gián-đoạn một thời-gian. Tháng qua, chúng tôi nhận được cuốn “**Niềm Suy-Tư**” của Mục-sư Phan-thanh-Bình mới xuất-bản, gửi tặng. Chúng tôi nhận thấy đây là một tác-phẩm có những điểm thật hữu ích cho **con người**, bất luận là tôn-giáo nào.

Nếu thức ăn bổ-dưỡng cần cho sức-khỏe của cơ-thể con người, thì đời sống tinh-thần con người cũng cần có những “món ăn” lành-mạnh tinh-khiết để thăng-hoa, và đời sống trở nên phong-phú, hạnh-phúc. Cuốn “**Niềm Suy-tư**” của Mục-sư Phan-thanh-Bình là một đóng góp thật hữu-ích cho nhu-cầu ấy. Tuy đặt nền-tảng vào đức-tin tôn-giáo, nhưng những suy-tư của tác-giả về mọi vấn-đề thiết-thực của đời

sống con người, dựa trên khoa-học và kinh-nghiệm, kiến-thức uyên-thâm cùng với một văn-phong trong-sáng, nhẹ-nhàng, rất dễ thâm-nhập vào tâm-linh người đọc, đem lại lời giải-đáp cho rất nhiều vấn-đề và hướng-dẫn con người vào một cuộc sống cao hơn, có ý-nghĩa hơn. Đó là lý-do khiến chúng tôi đã xin phép tác-giả trích đăng một phần cuốn sách này.

Và để đối-tượng của cuốn sách được mở rộng với quãng-đại quần chúng, tác-giả đã cho phép chúng tôi lược bỏ những đoạn nặng về tín-lý tôn-giáo nhắm vào “Cơ-Đốc Nhơn”. Quý vị độc giả nào muốn đọc nguyên bản có thể đặt mua trực-tiếp với Mục-sư Bình theo địa-chỉ có ghi nơi cuối bài này.

Chúng tôi xin chân-thành cảm ơn Mục-sư Phan-thanh-Bình đã quang-đại cho phép chúng tôi được trích đăng từng phần tác-phẩm này.

*Ông Lê-hồng-Long
Chủ-nhiệm & Chủ bút
Tạp-chí Thế-Giới Ngày Nay
Wichita, KS*

❶ Trong cơn bão thời-đại do máy-móc, vật-chất tạo ra, con người nhiều khi bị chao-đảo, mất phuơng-hướng, không biết hành-động thế nào, quyết-định ra sao. Trong thâm-tâm, ai cũng mong-muốn sống một cuộc sống tốt-dep xứng-đáng với phẩm-giá con người, nhưng có những giây-phút chúng ta đã hành-động ngược lại với lòng mong-muốn đó. Nguyên-nhân là vì chúng ta bị mất phuơng-hướng trong cơn bão-tố.

Loạt bài KIM CHỈ NAM CỦA ĐỜI SỐNG nhằm mục-đích giúp mỗi người nhận ra phuơng-hướng trong cơn bão-táp để đi cho đúng hồn-tới mục-đích mình hằng mong-muốn: Sống xứng-đáng với phẩm-giá con người. Mở đầu loạt bài KIM CHỈ-NAM CỦA ĐỜI SỐNG, NẮNG MỚI trân-trọng

giới-thiệu tác-phẩm **NIÊM-SUY-TƯ** của Mục-sư Phan-thanh-Bình, một nhà thần học, nhà giáo-dục quen-thuộc đối với người Việt-Nam.

Tuần Báo NẮNG MỚI

San Diego, CA

VĂN-PHẨM



ÁNH SÁNG *Cơ đốc*

do Mục-sư PHAN THANH BÌNH viết và ấn-hành

BÀI HỌC KINH THÁNH

1. Đức Thánh Linh và Hội Thánh (hết)
2. Công cuộc truyền giáo (hết)
3. Tin-lành Lu-ca (Phần I) (hết)
4. Tin-lành Lu-ca (Phần II) (hết)
5. Sách Ha-ba-cúc * Giê-rê-mi * Ca-thương (hết)
6. Sách È-xê-chi-ên * Đa-ni-ên (hết)
7. Thư I & II Ti-mô-thê * Tít (hết)
8. Sách È-xơ-ra * Nê-hê-mi * È-xơ-tê (hết)
9. Sách Giô-ên * Áp-đia * Na-hum * Sô-phô-ni * A-ghê * A-cha-ri * Ma-la-chi
10. Tin-lành Giăng (Phần I) (hết)
11. Tin-lành Giăng (Phần II) (hết)
12. Sách Giô-suê * Các Quan-xét * Ru-tơ (hết)
13. Sách Khải-huyền
14. Sách Sáng-thế-ký (Phần I) (hết)
15. Sách Sáng-thế-ký (Phần II) (hết)
16. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần I)
17. Tin-lành Ma-thi-ơ (Phần II)
18. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần I)
19. Sách Công-vụ các Sứ đồ (Phần II)
20. Sách Thi-thiên (Phần I)

21. Sách Thi-thiên (Phần II)
22. Thư I & II Phi-e-rơ
23. Sách Thi-thiên (Phần III)
24. Sách Thi-thiên (Phần IV)
25. Thư I, II, III Giăng & Giu-đe
26. Thư Phi-líp
27. Thư Cô-lô-se & Phi-lê-môn
28. Sách Thi-thiên (Phần V)
29. Sách Tin-lành Mác (Phần I)
30. Sách Tin-lành Mác (Phần II)
31. Sách Tin-lành Mác (Phần III)
32. Sách Tin-lành Mác (Phần IV)
33. Sách Tin-lành Mác (Phần V)
34. Sách Tin-lành Mác (Phần VI)

* Xin Mục-sư gởi đến tôi các sách bài học Kinh-thánh sau đây:

Số: /____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/
/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/____/
Tổng-cộng _____ 4\$00/ 1 cuốn **Thành tiền** _____

SÁCH CHỨNG ĐẠO SONG NGỮ VIỆT-ANH

1. ĐẠO NÀO CŨNG TỐT (in lần thứ 4)
All Religions Are Equally Good
2. CON NGƯỜI (hết)
Man
3. CON NGƯỜI * NHU-CẦU THÂN XÁC (hết)
Man - Physical Need
4. YÊU AI (hết)
Who To Love
5. GHÉT AI (hết)
Who To Hate
6. THIÊN-ĐÀNG HAY HỎA-NGỤC (hết)
Heaven or Hell
7. TRI-THỨC (hết)
The Intellectuals

8. AI DỄ BIẾT AI
Who's Who. Who Knows
9. CON NGƯỜI THẬT
The True Man
10. THƯỢNG ĐẾ
God

SÁCH CHỨNG ĐAO VIỆT NGỮ

1. MẠNH-KHỎE
2. TÌM ĐÂU TÌNH-YÊU
3. GIÁ-TRỊ

Tổng cộng _____
 Giá 1\$00 một cuốn **Thành tiền** _____

SÁCH BỒI LINH

1. ÂN-TÚ THÁNH-LINH	Giá 8\$00
2. CHÚA JÉSUS PHÁN: TA LÀ...	Giá 10\$00
3. HUẤN LUYỆN ĐỜI LINH	Giá 10\$00
4. XÂY-DỰNG GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC	Giá 15\$00
5. 13 BUỚC SOẠN BÀI HỌC KINH-THÁNH (Việt-Anh)	Giá 15\$00
6. DẠY KINH-THÁNH (Việt-Anh)	Giá 15\$00
7. ĐỜI SỐNG MỚI	Giá 15\$00
8. VỮNG NIỀM TIN	Giá 15\$00
9. GIÃI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG I (27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 10\$00 Giá 90\$00
10. GIÃI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG II (27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 10\$00 Giá 90\$00
11. JÉSUS – CỨU CHÚA TÔI	Giá 15\$00
12. NIỀM SUY-TƯ	Giá 15\$00

13. HIẾU-BIẾT CHÂN-LÝ I	Giá 10\$00
(11 tapes theo cuốn sách)	Giá 40\$00
14. GIẢI-BÀY CHÂN-LÝ BỐ-CỤC BÀI GIẢNG III	Giá 10\$00
(27 tapes bài giảng theo sách)	Giá 90\$00

Tổng số tiền _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ký tên

Tên _____ Điện thoại (____) _____

Địa chỉ: Số nhà _____ đường _____ căn _____

Thành phố _____ Tiểu Bang _____ Bưu số _____

Địa-chỉ liên-lạc:

REV. PHAN THANH BÌNH

660 S. Third Street

El Cajon, CA 92019

Điện thoại: (619) 444-1106

Sách này được trình-bày và ấn-loát tại:

Nhà In Tú

4141 Fairmount Ave.

San Diego, CA 92105

Tel. (619) 563-6282

Chân-lý

"Ta là đường đi, **chân-lý**, và sự sống." (Giăng 14:6).

"Ngài muốn cho mọi người được cứu-rỗi và hiểu-biết **chân-lý**." (II Ti-mô-thê 2-4).

"Các ngươi sẽ biết **chân-lý** và **chân lý** sẽ buông-tha các ngươi." (Giăng 8:32).

Ngàn xưa **chân-lý** xuống đời
Sáng soi nơi tối, dẫn người đường ngay
Hai ngàn năm đã thoảng bay
Lời **chân-lý** vẫn giải-bày cứu-ân
Hỡi người trong cõi lạc-lầm
Nghe **chân-lý** gọi sao dành bỏ qua?
Trời, người, nay đã giao-hòa
Quyền-năng **chân-lý** buông-tha mọi bể
Dứt con đường cũ, bến mê
Giờ đây **chân-lý** đưa về Tình Thương.

Tạ-ơn **chân-lý** vô-cùng
Khai-tâm cho kẻ hết lòng tin theo.

Tường-Lưu